

TRUYỆN NGẮN HỌC TRÒ - PHƯỢNG HỒNG

*GAY CỦA
BÔNG HỒNG*

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI
1996

KHÚC NGỌC LAN SỐ 1

SAO BIỂN

*Âm nhạc là sự chuyển hóa
những khoảnh khắc trở thành vĩnh cửu.
(Richard Wagner)*

Đêm mùa thu, thành phố tỏa hương ngọc lan thơm ngát. Gần như ở đó, mỗi nhà đều có một mảnh sân nhỏ và trong sân có trồng một hoặc hai gốc ngọc lan. Cây ngọc lan vươn lên đón ánh dương quang, quanh năm lá xanh biêng biếc. Tinh túy của đất và trời, của ngày và đêm đã tạo ra trên nhánh thân mộc to lớn những đóa hoa ngọc lan nhỏ nhỏ, dễ thương. Hoa màu trắng ngà, dáng thon thả như ngón tay út của một cô gái trắng tròn, đêm đêm tỏa ra mùi hương nồng nàn, nhập hồn mình vào với gió. Gió chở hương hoa hay đi, đến gõ vào cửa nhà nàng khiến nàng ngừng học bài. Nàng tắt đèn bàn, xếp lại những cuốn sách giáo khoa, cầm chiếc hộp đựng cây flutetraversière, mở cửa lớn của căn gác ra ngồi trên bao lơn. Rồi nàng mở nắp hộp ra, lấy cây sáo đồng sáng lóng lánh, dùng một tấm nỉ đỏ lau đi lau lại khắp thân sáo. Và nàng bắt đầu thổi những études luyện ngón. Ở dãy phố đối diện bên kia đường, chàng sinh viên nghèo cũng ngừng học, tắt đèn bàn, mở cửa ra ngồi học ở góc sân nhà, tựa lưng gốc ngọn lan già, lặng lẽ nghe tiếng flute vang lên những lối phổ đêm và dịu dàng chảy vào trái tim mình.

Nàng học lớp đệ nhị, cao một thước năm mươi bảy phân khi đi chân trần trong nhà, với chiếc robe de chambre trắng giản dị. Lúc ra phố, nàng mặc áo dài trắng, quần trắng, kẹp tóc bằng một

nơ lên tim. Ôm cặp màu nâu, chân đi đôi guốc một quai nhựa, nàng cao lên thêm được một phân. Một tuần hai lần vào buổi chiều, nàng được chị dẫn đi ăn kem, tóc xòa ngang vai, mặc chiếc chemise màu xanh, chiếc jupemaxi màu thâm, chân mang cacarpin đen. Những lúc ấy, nàng có thể cao thêm hai phân hơn, vì chị là một thước năm mươi chín phân. Đó là những năm nàng mười tám tuổi, học thật chăm chỉ và chơi flute thật tuyệt vời.

Thành phố ấy nhỏ quá, cứ như một chiếc hộp diêm. Chàng sinh viên về đây nghỉ hè và đang học ôn để thi vào một chuyên khoa đại học. Nhà anh đối mặt với nhà nàng và, đêm đêm, tiếng flute thanh thoát, êm đềm thơ ngây mà quyến rũ, đơn giản mà trữ tình, đưa vào phòng anh những âm thanh dịu dàng của nhạc cổ điển Tây phương. Anh ngừng mọi công việc, ngừng tư duy để được lắng nghe nguồn hạnh phúc vô biên ấy đến với tâm hồn mình, như nàng sinh trên đời là để chơi flute và anh là người phải có bốn phen lắng nghe như vậy được hai tháng.

Bao giờ cũng vậy, nàng thường luyện ngón với bốn hoặc năm études ngắn, sau đó, nàng chơi Come Back To Sorriento rồi tới Đông Xanh của Beethoven, Sonate En De Minuer của Lizst và ngừng lại với Đàn chim Việt của Văn Cao. Nàng kể đôi môi hàm tiếu vào lỗ huyệt, những ngón tay lướt nhẹ đóng và mở các beutons, mái tóc khẽ rung theo thanh điệu của từng vế nhạc. Những âm thanh tuyệt vời tuôn ra từ chiếc sáo ngang, bắt đầu là một dòng suối nhỏ, vút cao lên không gian tinh khiết của đêm mùa thu. Ở đó, tiếng sáo bắt gặp mùi hương ngọc lan bay mênh mang trong hồn gió, nó nhập mình vào với gió và bay đi mọi nơi, lan tỏa trên từng mái phố rêu phong đã ngủ yên, lọt vào trong những khung cửa sổ chưa khép. Một phần tiếng sáo của nàng bay vào bầu trời cao, nhảy múa xung quanh vùng trắng sáng dịu dàng, nó giống với nghìn ánh sao long lanh. Một phần tiếng sáo của nàng cuốn hút trái tim chàng sinh viên nghèo, đưa anh đi qua dưới những ánh mây trời hoàng hôn sơ thu, những dòng suối xanh lặng lẽ, cho anh trở lại mái nhà xưa, nghe tiếng mưa rơi từ mái tranh xuống nền gạch, dẫn anh lên những ngọn Ngọc Nữ Phong có tuyết phủ óng ánh. Anh hình dung ra vóc dáng yêu kiều của một cô bạn gái

đến thăm anh bên chiếc cầu soi nước, tà áo nàng rung lên trong gió xuân và trên bầu trời đàn chim riu rít ca:

Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước

Em đến chơi một lần

Bao lũ chim rừng họp đoàn trên khắp bến xuân

Nàng biết bên kia dãy phố có chàng thanh niên đang lắng nghe tiếng sáo của mình. Làn hơi xuân thì gởi hết vào thân sáo, những ngón búp măng của nàng dịu dàng hơn, nhanh nhẹn hơn. Nàng chơi flute với tất cả niềm cảm hứng âm nhạc của một trái tim nhân hậu mười tám tuổi. Xong phần luyện tập, nàng khẽ đưa mắt sang căn nhà đối diện, và hình như một đôi lần, nàng đã gửi cho chàng sinh viên nụ cười hàm tiếu. Họ quen nhau như thế và chưa một lần nói với nhau. Tiếng flutetraversière trở thành ẩn ngữ của hai tâm hồn thơ đại.

Anh sinh viên có một cây Guitare cổ điển. Một buổi chiều, anh thử ngồi viết một đoản khúc, khai thác những âm vực cao theo kiểu của sáo ngang. Đoản khúc của anh gồm bốn mươi tám ô nhịp, viết với cung Mi bémol thứ. Anh dạo lại bằng Guitare nhiều lần, sửa chữa những nét nhạc, đoản khúc mới hoàn thành. Anh đặt tên cho đoản khúc là KHÚC NGỌC LAN SỐ 1. Anh chép đoản khúc trên một tờ giấy trắng trang trọng, bỏ vào bao thư với một nhánh ngọc lan có mấy nụ hoa tươi thắm, thơm ngát. Anh cột chung bao thư với một hòn sỏi nhỏ, mở cửa sớm hơn thường lệ, ném được cái thư lên bao lơn nhà nàng, hồi hộp chờ đợi. Đêm ấy, nàng mở cửa cầm chiếc sáo ngang ra và ngạc nhiên nghe mùi hoa nồng nàn bên ghé ngói. Nàng nhặt được KHÚC NGỌC LAN SỐ 1, một tấu khúc viết riêng cho flutetraversière. Nàng trở lại bàn học, mở đèn sáng lên, tò mò nâng cây sáo, tập từng vế nhạc của chàng sinh viên gởi tặng. Hành âm, tiết tấu của đoản khúc không có gì đặc biệt, nhưng cái tình ý mênh mông nằm sâu trong những nét nhạc lãng mạn khiến nàng cảm động. Hai đêm sau đó, nàng đóng cửa phòng, tập đi tập lại đoản khúc cho thật thuần thục, nhuần nhuyễn. Nàng khám phá ra trong KHÚC NGỌC LAN SỐ 1 có trái tim của chàng sinh viên! Đêm thứ tư, nàng mở cửa ra ngồi bao lơn, đúng chỗ cũ. Và như thế, giữa không gian tinh khiết của

đêm thu, dưới vầng trăng sáng lung linh, KHUC NGOC LAN SỐ 1 đã vang lên, ngọt ngào, đậm thắm, vụng dại, say mê. Nàng chơi đoàn khúc này để mở đầu và cuối buổi lại trôi lên một lần nữa. Bên này dây phở, chàng sinh viên cảm động ngồi đến lặng người. Làn hơi xuân thì của nàng đã nâng những nét nhạc của anh bay lên một cách tuyệt vời, lỏng lẻo ngân khat vọng, xôn xao ngân ước mơ đầu đời.

Từ đó, đêm đêm, KHUC NGOC LAN SỐ 1 đều được nàng diễm tâu hai lần, cho đến một ngày kia, chàng sinh viên rời xa thành phố nhỏ nên thơ với mùi hương ngọc lan quần quít, ra đi...

Người đàn ông bốn mươi hai tuổi, tóc chớm bạc, trở lại với thành phố cũ. Anh đã xa nơi này đúng hai mươi bốn năm và bây giờ, anh đã vào mùa trung niên, không còn hoài nghi một chút nào về những sự kiện trong suốt cuộc đời. *Từ thập nhị bất hoặc.* Anh đã đi qua lắm trời mây trắng, đi qua con đường đau khổ của tủi nhục, của sự rẻ khinh, đi qua những phút vinh quang hay những ngày suy tàn, đi qua rừng sâu và núi cao, biển lớn và sông dài. Anh thần nhiên chấp nhận những kinh nghiệm về sự đau khổ. Có những thứ như tình yêu, nhan sắc, hạnh phúc, sự vinh quang, sự giàu sang, danh tiếng... ta đều có thể mua được. Nhưng kinh nghiệm về sự đau khổ thì dầu ngàn vàng cũng khó ai tìm ra, bởi vì đó là món quà tặng vô giá của con người dành cho đồng loại mình và bởi vì anh là con người cho nên phải biết chấp nhận nó như một tất yếu của lịch sử. Cũng giống như khi anh đi qua dòng sông rộng trên chiếc thuyền độc mộc cô đơn, anh tất yếu phải chấp nhận sóng nhỏ. Vâng, người đàn ông đã trở lại, ngồi trong căn phòng cũ, lắng nghe mùi hương ngọc lan phảng phất trong hơi gió đêm, lòng ngổn ngang những tâm sự. Bỗng nhiên, giữa không gian êm ả, vút cao lên tiếng flutetraversière quyến rũ và thanh thoát. Người đàn ông vội vã mở cửa phòng ra. Ôi, tiếng sáo vang lên từ căn nhà đối diện. Phải chăng là em đó, hơi cô bạn thân yêu của anh? Phải chăng là em đó, hơi cô gái mười tám tuổi, cao một thước năm mươi bảy phân, học lớp đệ nhị và chơi sáo ngang tuyệt vời? *Em có hẹn sẽ cùng nhau kẻ lẻ. Một môi tình hư*

huyền rất chiêm bao. Bờ côi dựng xuân xanh em còn đó. Lối đào nguyên anh khoác áo khinh cừu(1). Anh nhìn lên bao lơn căn phố đối diện. Không, không phải là nàng. Nàng không bao giờ đóng cửa. Nàng không chơi tấu khúc lạ lùng như thế này, những études mới như thế này. Không phải là em rồi, em ơi!

Sáng hôm sau, người đàn ông nhìn thấy một bé gái khoảng mười sáu, mười bảy tuổi ra tưới nước các chậu hoa bên căn phố đối diện. Anh đến làm quen với cô gái:

- Chào cháu. Cháu cho chú hỏi thăm một chút.

Cô gái ngẩng mặt lên, khuôn mặt phảng phất những đường nét thơ ngây của nàng:

- Dạ, chào chú!

- Hình như là hồi hôm, cháu chơi flutetraversière?

- Dạ, nhưng cháu mới học, hãy còn vụng lắm.

- Cháu học flute với ai nhỉ?

- Dạ, với thầy ở trường và với mẹ.

- Mẹ cháu còn ở nhà chứ?

- Không ạ! Mẹ cháu mất rồi cách đây ba năm.

- Chú xin lỗi. Chú không biết điều ấy. Thế, mẹ có dạy cho cháu bài KHUC NGOC LAN SỐ 1 không?

- Dạ có, KHUC NGOC LAN SỐ 1, cung mi bémol thứ. Cháu thuộc bài đó. Cháu thích bài đó lắm.

- Cám ơn cháu, chú cũng thích bài ấy kinh khủng.

Người đàn ông chào cô bé ra đi. Cám ơn em, cám ơn người bạn nhỏ bé mười tám tuổi của anh, cao một thước năm mươi bảy phân và chơi flutetraversière thật tuyệt vời. Em đã gợi lại cho con gái của em KHUC NGOC LAN SỐ 1. Mà em hiểu rồi đó, trong đoàn khúc này có trái tim đôi mươi của anh. Riêng anh, một đời phiêu dạt trăm sông ngàn bến vẫn xin được nhớ hoài tiếng sáo ngang thanh thoát quyến trong mùi hương ngọc lan ngọt ngào của một thời thanh xuân bát ngát giữa hai ta.

1994

S.B

(1) *Thơ Bùi Giáng - Mưa nguồn*

ME KHÔNG VỀ

NGUYỄN MỸ CHI

Phải vượt qua một con sông rộng, theo con đường đất trơn sinh lầy vì cơn mưa trong đêm mới tới nhà Hà. Cái khoảng qua sông, sóng đánh vật vờ, chiếc “chệt” làm Phương ngán nhất. Bé bị say sóng làm quên mất nỗi sợ ban đầu trước mệnh mông sông dữ bởi bé bơi “quá tệ”. Các anh thường chê Phương như thế. Ở vùng sông nước này biết bơi cũng phải rành như biết đi.

Nhìn quanh đám bạn, những Liên, Hà, Hoa, Thúy, đang tỉnh bơ chuyện trò, đùa giỡn làm cho Phương thấy mắc cỡ. Nhất là làm sao đừng để cho Hà quá bận rộn lo âu về mình - Phương tự nhủ và cố dần cơn chóng mặt, nôn nao... Dịp nghỉ mấy ngày sau học kỳ, Hà kéo đám bạn thân nhất về nhà, nằm trên cù lao giữa dòng sông Hậu để hưởng hương đồng gió nội. Có xoài, có mận, có tôm cá tươi... Thế là đám bạn nhỏ rời Long Xuyên cùng Hà tìm về tổ ấm, nơi mà con bé nhí nhảnh kèm một chút “xí xọn”, tóc thường hay thắt đuôi ngựa với cái nơ hồng trông thật xinh lớn lên...

* * *

Bây giờ là kia, ngôi nhà lá, vách ván, nền đất sạch sẽ nằm sâu dưới các tàng cây lá xanh um. Đằng sau nhà là khu vườn rộng, lên liếp trồng rau đậu và là nguồn thu nhập chính của gia đình. Dọc theo hàng rào điên điển hoa vàng là chuồng heo nằm

trên ao cá. “Đây là quỹ bò ống của gia đình”. Hà giới thiệu như vậy khi dẫn các bạn đi thăm vườn. Đám gà vịt và có cả chuồng thỏ sau hông nhà, gồm 4 con thỏ lông trắng muốt như bông với những đôi mắt long lanh như hồng ngọc.

Hà là con thứ ba trong gia đình, anh Hai của Hà đi bộ đội xa và cô bé chỉ còn một em trai vừa vào lớp một. Khi đám bạn nhỏ về đến nhà, gặp ngay người cha đang lui húi ở cuối sân, cả đám nhỏ chạy ngay đến bao quanh chào hỏi riu rít. Một thoáng lúng túng rồi ông mới lấy lại vẻ tự nhiên:

- Các cháu về chơi cùng Hà ấy à? Hãy vào nhà nghỉ mệt.

Ngừng một lát, ông nói tiếp:

- Tụi bây trúng mánh rồi, gặp lúc ba mới đi chài về. Hôm nay được khăm khá.

Vừa nói, ông Năm - ba của Hà - vừa chỉ vào thùng thiếc, cả đám bạn gái cùng nhào đến xem. Gần nửa thùng cá lớn nhỏ, hai con cá lớn bằng bắp tay, đen lẳng đang hiện lành quậy nhẹ giữa đám cá trắng đã chết lật bụng. Có tiếng của Hà:

- Ba trúng mánh, còn tụi con chỉ ăn theo.

Cả bọn cùng cười dòn, sau đó cùng nhau ra tay làm bếp. Trong khi đó, ba của Hà mang nồi gạo lớn ra sàn nước lượm thóc, xong vo gạo, nhóm bếp. Ông Năm lẳng lẽ làm việc, đáng kham khổ, chịu đựng. Công việc bếp núc, nêm nấu trông sành điệu lắm. Gia vị các thứ đã sẵn sàng trong tủ đựng thức ăn, ba Hà cứ thế mà lòi ra từng món mỗi khi cần đến.

Cá lóc thì hấp với bún tàu, mộc nhĩ, bỏ lên trên cộng hành, rau cần xanh, ớt chín đỏ thái mỏng, thoát trông đã thấy ngon. Cá trắng một nửa rán để cuốn rau sống bánh tráng chấm nước mắm chua ngọt, một phần kho mận để ăn cơm. Tất cả đám bạn của Hà, mỗi người phụ mỗi việc chung quanh đầu bếp chính là ông Năm. Tiếng cười nói riu rít làm cho không khí ngôi nhà sống động trở lại sau những tháng ngày êm ngủ.

Khi mọi việc hầu như đã xong, bữa cơm trưa đã dọn ra bàn, bông Hoa - bao giờ cũng vẫn là Hoa, cô gái linh hoạt ấy - như sực nhớ ra điều gì quan trọng lắm, lớn tiếng hỏi Hà:

- Thế bác gái đi đâu vắng?
Như đã được chuẩn bị từ trước, Hà đáp nhanh:
- Má mình đi chợ từ sớm.
Sau câu trả lời, cô bé nhìn quanh như tìm kiếm một cái gì.
- Không...Má nó về ngoại đã mấy hôm nay. Ngoại ở xa...ngoài thành phố.

Bác Năm đỡ lời con trong khi Hà chạy xuống bếp, mặc dù trên bếp bây giờ chẳng còn gì ngoài ấm nước lớn đang chìm trong đám lửa reo.

Trên nhà, ông Năm vội vàng đẩy câu chuyện sang đề tài khác:

- Hơn mười một giờ rồi. Hãy đi ăn cơm kẻo đói. Đã qua bữa...Ở đây, chừng 10 giờ là ăn cơm...Trẻ quá rồi...Các cháu mấy khi về chơi...quý hóa lắm.

- Tụi cháu sẽ về hoài à bác.
- Nhất là vào mùa trái cây chín. Phương nói chen vào nối theo lời Hoa. Tất cả cùng cười rộ. Liên từ tốn nói:

- Nhưng, bác Năm biết không, Phương nó sợ cái ngữ sang sông lắm. Vừa rồi, tụi cháu lo quýnh cả lên khi Phương muốn xui vì say sóng.

- Giòng sông Hậu, cái khoảng này rộng nhất đấy. “Chệt” chạy gần cả giờ đồng hồ mới qua được sông. Nếu gặp phải cơn giông nữa thì sóng dôi phải biết!...Mấy năm đầu bác về đây, đoạn sông này ai cũng thấy ngại mỗi lần qua, nhất là những đêm giông gió. Nhưng hoàn cảnh nào cũng vậy, lâu ngày rồi cũng quen!

Câu nói cuối được hạ thấp giọng, ông Năm nói như tự nhủ với chính mình. Tiếp đó là nụ cười với một thoáng xót xa. Vừa lúc bé Tư xuất hiện. Hầu như gần nửa buổi, đám bạn trẻ mới thấy đứa em trai của Hà “ra mắt”. Thành bé li nhí chào khách rồi đưa mắt nhìn quanh như tìm kiếm. Trong khi đó, đã quen với tính của em, Hà bới vội một cháng cơm, chắt lên đó tất cả những thức ăn có sẵn trong mâm rồi trao cho thằng nhỏ. Tư đón lấy phần cơm, quơ vội cái muỗng, rồi biến lên nhà trên.

- Cứ có người lạ là trốn mặt. Nó sống một “mình ên”, ít khi

chuyện trò với ai. Ngay cả với bác đây, khi nào hỏi nó mới thưa...Nó sống lăm li với một trời mặc cảm...

Quanh bàn ăn, cả đám bạn gái cười nói ròn rã làm cho ông Năm cảm thấy vui lây:

- Các cháu tự nhiên nhé. Vui lắm, nhà bác vui lắm nên hôm nay bác đưa “cái cũ” này lên bữa trưa thay vì vào buổi chiều tối với những người bạn đồng hội.

Ông Năm cười khê rồi chỉ vào xì rượu trắng để trước mặt vừa vui đi một khúc, bên cạnh là “ly xây chừng” chứa chất nước trắng nhờ nhờ cay đó. Ông nói tiếp như tâm sự:

- Bọn qua không nhậu nhẹt say sưa quây phá mà ngồi với nhau bên chung rượu, vào lúc đầu đêm nói về “chuyện mọi lần”... Đời người, trăm năm có là bao?...Nhưng mà có ai sống được tới trăm năm?...

Ông Năm gật gù cười khẩy rồi đưa chung rượu lên môi, một hớp, khà một miếng rồi lại đưa ly ra dâng trước:

- Mà nào...”dô đi các cháu”. “Dô” thật tình à ghen. Qua đây thật bụng lắm. Con cháu cả, không ai xa lạ.

Chung rượu lại được đưa lên môi, nuốt đánh ực một cái, lại khà một tiếng rồi chiếc chung rộng được đặt về vị trí cũ.

Đồng vui nên cơm ăn càng ngon miệng. Khi mọi người sắp sửa đứng dậy, Thủy đã nhanh nhẹn chạy xuống bếp bưng lên một đĩa ổi lớn đã cắt ra thành miếng, cả chén muối ớt nữa. Cả đám bạn, kể cả Hà đều ngạc nhiên:

- Đâu mà lẹ vậy? Hoa nhanh nhẩu hỏi.

- Khi các bạn làm cơm thì mình thám hiểm sau vườn. Dưới sự “chỉ đạo” của bé Tư thế là chúng ta có ngay những trái ổi ngon lành vừa chín tới.

Nhỏ Thủy ít nói mà được việc. Liên lên mặt kẻ cả khen:

- Phải gắp cho nó “nhập viên bột tinh” mới được.

Tất cả cười rộ và đĩa ổi nhanh chóng vui đi gần hết.

- Nghi ngơi rồi Hà dẫn bạn ra vườn hái trái cây nhé. Tiếc là chưa phải mùa.

Ông Năm nói vọng vào tư hàng hiên, trong khi đang đong

đưa trên chiếc vông với điều thuốc vẫn cháy dở trên tay và cọng tăm bằng sống lá dừa trắng muốt gắn giữa đôi môi.

* * *

Suốt năm học, Phương đã nhiều lần lên “chệt” để vượt con sông lớn, về thăm nhà Hà. Đúng là đi hoài hóa quen, cái cảm giác buồn nôn chóng mặt giảm dần rồi hết hẳn. Thêm nữa qua những tháng tập bơi, Phương đã bơi lội thành thạo nên nay không còn sợ nước, sợ sóng như dạo nào. Hơn nữa, càng lúc Phương càng gần gũi thêm với Hà, đúng hơn, với gia đình của Hà, với người cha trọng tuổi và với thằng em lăm lăm ít nói mà sau này Phương có thể suy ra nguyên nhân của cái lăm lăm mặc cảm nơi bé Tư. Bấy nhiêu đó thôi. Máu thịt chung quanh Hà chỉ còn lại bấy nhiêu. Ban đầu Hà cố giấu mặc dù Hà và Phương thân nhau nhất lớp, cùng nhau học tập, thúc đẩy, dìu dắt nhau lành bằng khen hàng tháng...

Nhưng rồi tình bạn chín muồi cho đến một ngày phải chia sẻ tâm sự, phải chăng cho nhẹ nỗi đau? Trên gác nhà Phương, vào một buổi chiều chủ nhật, qua nước mắt, Hà đã nói cho Phương hay là người mẹ đã ra đi khi ba từ trại cải tạo về được mấy năm. Nhớ chính xác hơn là bé Tư vừa tròn hai mươi chín tháng. Gần một năm trước đó, mẹ Hà đi buôn chuyến đường dài. Ba đóng vai người mẹ, đảm đương mọi công việc trong nhà: cơm nước, vườn rẫy, heo gà...đặc biệt tắm rửa cho em bé, cho em ăn, ru em ngủ...ba lặng lẽ làm việc từ sáng tinh mơ đến nửa đêm, khi gà đờ tiếng gáy đều. Thuở đó, ba không biết uống rượu, suốt ngày chăm chỉ làm việc. Tranh thủ những lúc rảnh rang trong ngày,ba chèo xuồng dọc theo con kênh chài cá thay buổi chợ. Cà mướp, rau khoai...đã có sẵn, Hà thường nghe ba nói với mẹ: “Chỉ có lo chạy gạo...Mình như gà, bươi quanh gốc cây cũng đủ sống”. Rồi một tối, Hà nghe má bàn, chuyện với ba là phải đánh lớn một chuyến nhưng vốn lại không có bao nhiêu nên phải gom hết những gì có trong nhà đem bán: từ bộ đồ thờ bằng đồng, xe đạp, radio... đến chiếc ghe. Ở vùng này, mùa nước nổi, ghe là đôi chân, không có ghe xem như cụt giò giữa mênh mông trời nước. Đó là chưa kể, hàng ngày ghe

là phương tiện giúp ba đi chài được xa, dĩ nhiên là nhờ vậy mà có thêm nhiều tôm cá... Nhưng ba cũng nên lòng đồng ý cho mẹ liệt kê những thứ phải bán để có vốn “đánh” chuyến này rồi nghỉ ở nhà, buôn bán nhỏ hủ hỉ với chồng con. Tưởng tượng đến cảnh đó ba thấy ngọt ngào niềm vui.

Vào lúc nửa đêm về sáng, mẹ đốt ngọn đèn dầu soi đường xuống bến sông để cho ba chắt tất cả mọi thứ phải chở đi bán xuống ghe nhỏ rồi nổ máy đưa mẹ xuôi theo rạch ra phố chợ. Tiếng máy nổ trong đêm vang trên mặt sông nghe sao dòn quá. Đến xế trưa, ba lái ghe quay về, ghé trao ghe cho chủ theo hợp đồng rồi lững thững qua mấy cây cầu khi quay về nhà lòng khắp khởi mừng, hy vọng cho chuyến buôn lớn này của mẹ. Nhất định là sẽ có một khoản lời to. Mẹ sẽ ở nhà với quán tạp hóa nho nhỏ bên sông, sớm tối cùng gia đình chăm chỉ làm ăn. Ngày mai ấm ngọt ấy trải dài theo dấu chân mẹ sau chuyến buôn đường dài này, khi mẹ trở về...

Thế nhưng mẹ đã không về. Mãi những năm sau này, dù cả nhà im lặng chờ đợi, nhưng mẹ mãi mãi không về. Linh tính của Hà như báo cho bé biết là mẹ không bao giờ về nữa, mặc cho ba chờ đợi với dáng lặng lẽ bao dung. Mãi đến sau này, dù không muốn nghe nhưng vẫn bị nhét đầy tai: Bà con lối xóm kháo nhau mẹ đã sống cùng tay lơ xe đồ thường chở mẹ đi buôn chuyến đường xa...

Hà buông một tiếng thở dài, qua khung cửa sổ trên gác nhìn ra cảnh vật nhật nhòa. Đôi bạn trẻ cảm thấy cảnh vật bên ngoài cũng nhật nhòa, và họ đã khóc tự bao giờ. Hà cố nói thêm một câu như cố ý đẩy lùi dĩ vãng:

- Mình thương ba quá... thương ba đến xót xa. Mình cố gắng học để ba vui và khuây nguôi... Tội ba quá!

Nước mắt Hà lăn dài, nhỏ giọt. Phương bất giác hỏi với chính mình trong lặng lẽ ghen ngào: “Nước mắt của Hà, bây giờ dành cho ai?”

Sài gòn 09.1991
N.M.C

HOA NGHÊU MỪNG SINH NHẬT

NGUYỄN TRẦN HỒNG DIỄM

Tôi rẽ vào con đường nhỏ dẫn ra bãi cỏ sát mé sông

Còn một chút hoàng hôn đậu lại trên sông không còn màu tím đậm mà đã lợt hơn rồi chuyển sang tối hẳn. Bên kia sông, những làn dừa nước đứng im, bất động. Lòng tôi hòa vào mùi thơm của đồng nội, màu đen của bóng tối, một cảm xúc gì không rõ len lỏi vào hồn. Trăng lên. Nước sông lại được nhuộm màu vàng, vằng vặc trắng ngần rằm tròn vo, đẹp đến lạ. Tôi sửa thế ngồi lại và căng mắt tìm chú Cuội. Chuyện cổ tích bà kể ngày xưa bỗng hiện về.

- Phải Khắc Hồng đó không? - Tôi giật mình bởi giọng quen thuộc, giọng anh Hạ hàng xóm.

- Dạ, phải. Anh Hạ làm em giật mình. Bắt đền anh đó!

- Đền gì đây?

- Hồng biết đâu!

- Thôi, đừng nhõng nhẽo nữa. Tặng Hồng cái này. Đoán đi!

- Hạ chuyển cái vật đó từ tay trái sang tay phải.

Tôi co chân lại cho đỡ lạnh, rồi để hai tay lên đùi, để cảm lên tay và hỏi:

- Ăn được không?

- Tâm hồn ăn uống! Không!

- Màu gì?

- À...trắng

- Sao hồng màu tím?

- ...

- Mùi gì? Thơm không?

- Lạ hết! Thôi, đoán đi cô bé

Trắng! Ăn không được! Cái gì vậy ta?

- Một... lá thư

- Sai!

- Một...đóa hoa Ngọc Nữ - Tôi nhìn băng quơ ra sông

- Sai! - Hạ nhìn tôi, chim môi cười chọc tức - Một lần nữa

thôi nhé!

- Không có cái gì hết

- Có chứ. Cho một lần nữa. Ngộ lắm!

Tìm tôi đập loạn xạ. Ngộ? Trắng? Tôi sốt ruột.

- Một... viên kẹo.

- Lại tâm hồn ăn uống! Sai rồi cô bé ơi!

- Hồng thua.

- Thua há! Một... vỏ nghêu.

Trời! Tức cảnh hông. Hạ chìa cái vỏ nghêu mà hần đã nhặt ngay dưới chân tôi, rồi chìa ra tặng tôi.

- Nghỉ chơi anh Hạ ra, ai biểu chọc tức người ta.

- Giỡn mà! Coi cái mặt kia! Hí. Hí...

- Ú!

- Hồng làm gì ngồi ở đây vậy? Sương xuống bệnh đấy.

Giọng nói ngọt lịm của Hạ làm tôi hết giận.

- Sao anh biết Hồng ở đây?

- Khi chiều Hạ thấy Hồng ra.

Hóa ra, anh Hạ đã để ý từng cử chỉ của tôi.

- Hôm nay rằm, nước lớn lắm! Trăng rằm đẹp ghê kia! - Hạ nhìn ra sông và nói.

- Anh thích ngắm trăng rằm không?

- Thích! Riêng hôm nay thì rất thích.

- Sao kỳ vậy? - Tôi ngơ ngác và bỗng nhớ ra. Tôi à lên một tiếng

Tôi dùng tay bới đồng vỏ nghêu, tìm sáu mươi bốn cái vừa vụn, đẹp nhất và leo xuống cỏ, đến ngồi chỗ có ánh trăng sáng rọi,

không bị che khuất bởi những tán dừa nước. Trong khi đó, Hạ đi xuống chiếc ghe gần nhất ngôi. Hát một bản tình ca vu vơ hình như vừa nhớ được.

- Một, hai, ba, bốn, mười, mười ba, mười lăm, mười sáu. Đủ rồi! - Tôi nhắm đếm và gọi lớn:

- Anh Hạ biết hôm nay là ngày gì không?

- Dĩ nhiên! - Hạ nói vọng lên - Xuống đây anh cho đom đóm chơi nè.

- Anh... con nít quá, còn vài tiếng đồng hồ là bước sang tuổi mười sáu rồi! Nhưng thôi, mang lên cho em đi.

Khắc Hạ đi lên, hai tay bụm đống đom đóm sáng lập lờ ở những kẽ tay. Tôi còn đang loay hoay cái vỏ nghêu để rửa lại cánh hoa cuối cùng, Hạ hỏi:

- Hồng làm gì đó?

- Tặng anh nhân lần sinh nhật thứ mười sáu.

Hạ nhìn những vỏ nghêu làm thành mười sáu bông hoa bốn cánh trên bãi cỏ sáng ánh trắng do tôi vừa sáng tạo. Tay anh hờ ra làm những con đom đóm vội vàng lách mình bay. Hạ nhìn tôi:

- Anh cảm ơn em nhiều lắm. Món quà ngộ nghĩnh quá!

Tôi không biết nói gì. Sự nhớ mình còn thẻ sing-gum trong túi, vội móc ra:

- Anh Hạ à! Mười sáu tuổi, lớn rồi, người ta thường dẹp bỏ lễ nghi rườm rà, tốn kém. Anh hãy ăn với em thẻ sing-gum này, và mình về, anh thắp lên cho mình một cây nến, xong, anh nhìn trời tìm đủ mười sáu ngôi sao cho mình nhé. Khi nào nến cháy hết, các vì sao sẽ nghe lời khấn nguyện của anh. Và, món quà của Hồng là ước mơ tinh khôi nhất của anh đó. Hãy thả đom đóm xuống dòng sông đi!

Hạ cúi xuống nhìn món quà kỳ lạ của tôi:

- Vâng, mình về. Hạ đã biết thế nào là hạnh phúc rồi!

Tôi và Hạ rẽ ra con đường nhỏ. Mùi thơm của cỏ phả ra, nghe ngọt lịm đầu môi...

18.08.1994

N.T.H.D

GIÁNG SINH TRÊN CAO

NGUYỄN ĐẠT

Anh lại sắp lên Đà Lạt, trở về nhà, dù bây giờ trên ấy anh chẳng còn ai thân thuộc. Nhưng đối với anh, Đà Lạt từ lâu như vườn cỏ trước nhà cho anh duỗi dài thân thể nghỉ ngơi, đầu óc thanh thản như cụm mây trắng lững thững trên cao. Anh sẽ thấy mình giống nguyên mẫu một bức tranh của Chagall, vẽ nhà thơ nằm dài trên sân cỏ trong buổi chiều xanh êm ả.

Thật giản dị, hành trang một chuyến đi xa hơn ba trăm cây số: Túi vải quàng lên vai và một chút tiền trong túi. Anh ra bến xe, chẳng phải xếp hàng để mua vé như những năm trước đây, cứ nhắm cái xe nào đi Đà Lạt sắp chạy là bước lên ngôi. Có chiếc xe còn đứng một chỗ ở hàng ghế cuối cùng, tuy ngôi sẽ bị xóc nhiều, nhưng anh lên là xe rời bến ngay.

Người khách ở hàng ghế trước loay hoay với đôi chân quá dài, không thu xếp yên ổn được vì cái chắn ngang ở hàng ghế trên đó. Anh vui lòng đổi chỗ. Ở trường hợp này, anh có may mắn vì không là người cao lớn. Ngôi kế anh là một cô gái, có lẽ bằng tuổi em gái anh đang học lớp mười hai. Anh bắt chuyện dễ dàng: "Cô đang đi học phải không?". Cô gái nhìn sang anh, đáp: "Dạ". Gương mặt cô gái có vẻ gì đấy khiến anh chú ý, một nổi bật nhọc nhằn không phải là vẻ mặt bình thường của cô. Hình như cô gái vừa

trút khỏi đôi vai mảnh dẻ một gánh nặng.

"Cô ở trên Đà Lạt à?"

"Dạ"

Đường như cô gái hỏi để đáp bằng tiếng "dạ" ngăn ngui với giọng nói ngoan hiền của cô học trò. Anh phải hỏi câu nào để được nghe cô gái trả lời dài hơn

"Chắc cô về Sài Gòn có việc quan hệ gì đây, rồi vội lên Đà Lạt cho kịp Giáng Sinh?"

"Dạ"

Bây giờ anh hiểu cô sẽ không trả lời gì hơn tiếng "dạ", cô gái rụt rè ái ngại ấy. Anh chỉ còn biết châm thuốc hút. Thấy bất tiện mỗi khi gạt tàn thuốc, anh bảo: "Cô cho tôi đổi chỗ để gạt tàn thuốc ra ngoài". Cô không "dạ" nữa, nhưng chuyển chỗ cho anh ngay. Bây giờ anh đã ngồi yên ổn bên hông xe, nhờ cô gái đưa giúp cái túi vải của anh, để sắp vào chỗ gọn ghẽ. Cô gái trao chiếc túi vải, trong khi cô đã lặng lẽ ngắm nó lúc nào, vì cô gái nói: "Cái túi vải của anh giống của các nhà sư". Anh nghe nói vậy, phân chấn lạ, nói với cô gái: "Tôi thích loại túi như thế này. Tôi có nhiều bạn là nhà sư. Tôi thích được giống họ". Cô gái rụt rè hỏi anh: "Thế anh đang là gì?". Anh nghĩ nên nói đùa vui: "Tôi đang là người trên xe đồ, bên cạnh cô, lên Đà Lạt". Cô gái mỉm cười: "Anh nói chuyện vui quá". Anh nhìn cô gái một hồi, rồi nói vẻ nghiêm trang rõ rệt: "Chỉ những người buồn mới thích nói chuyện vui thôi, cô ạ". Cô gái nghiêng nhìn ra ngoài, lúc này xe đang qua cầu Đồng Nai, những cuộn nước nhỏ lùa trên sông rộng ngát. Anh mong cô gái nói chuyện trở lại. Anh nói: "Tôi đoán cô cũng đang gặp chuyện gì đấy khá buồn phiền. Nhưng cô ạ, nhẫn nại với chuyện ấy thì không nên. Cứ để nó trôi như dòng nước dưới kia".

Chiếc xe qua khỏi cầu xóc lên khá mạnh, cô gái bị truối sát sang bên người anh. Anh chợt thấy một tình cảm thân thiết. Anh nói thật với cô gái: "Tôi có làm gì nhất định đâu. Các nhà sư bạn tôi gọi đùa tôi là thiền sư du phương". Cô gái không hiểu thiền sư du phương là gì. Anh nói sơ lược về cuộc sống ở núi này, rừng kia của anh, theo Phật mà chiêm nghiệm mình và các bạn anh đã gọi

anh như thế là vì vậy. Anh nghe cô cười và nói: "Sống như thế thì thật thích".

"Còn cô theo đạo phải không". Anh nói "đạo" là muốn nói đạo Thiên Chúa.

"Dạ"

"Tôi không theo đạo, có thể coi tôi là theo đạo Phật mà thôi. Nhưng Giáng Sinh được coi là cả một mùa, một mùa đẹp và cảm động đối với mọi người. Dù chỉ chơi trong đêm Giáng Sinh, tôi cũng xao xuyến chẳng khác người có đạo".

Cô gái bây giờ dường đã thấy sự thân thiết hiển nhiên giữa hai người. Cô nói:

"Mà Giáng Sinh trên Đà Lạt là đẹp nhất phải không?"

"Đúng, Giáng Sinh trên Đà Lạt là đẹp nhất. Tôi đã sống ở nhiều nơi trong dịp Giáng Sinh, nhưng từ mấy năm nay, Giáng sinh nào tôi cũng có mặt ở Đà Lạt".

Cô gái đột ngột nhìn anh hỏi: "Vậy là dịp Giáng sinh năm rồi anh cũng ở Đà Lạt?". Anh cũng ngạc nhiên nhìn cô gái đắm đắm. Đường có gì đấy trong câu chuyện Giáng Sinh của anh mà cô gái đã biết được? Anh nói: "Năm trước, tôi đã gặp một khoảnh khắc trở nên vĩnh viễn, Đà Lạt và tôi gắn chặt với nhau như định mệnh". Cô gái hỏi khi anh ngừng lặng:

"Chắc anh đã đi chơi trong đêm Giáng Sinh với người yêu của anh?"

"Ồ, không. Tôi chỉ là người ngắm nhìn hai người yêu nhau. Lúc nào tôi cũng chỉ ngắm nhìn tình yêu"

Đoạn đường dài hơn ba trăm cây số, xe cực nhọc lăn qua bao đèo dốc, anh có đủ thì giờ với câu chuyện đáng nhớ của anh, và biết đâu sẽ cùng cô gái quên đi mệt nhọc. Vả lại, cũng không phải vì vậy, mà vì điều gì đấy ở cô gái, xui anh kể câu chuyện của anh. Anh đã nói, dừng lại hồi tưởng, anh nói tiếp... Vừa nhắc lại, vừa hoàn chỉnh những cảm tưởng, trở nên, trở nên một ấn tượng chắc chắn và lâu bền. "Đà Lạt lúc ấy đã trở thành hình ảnh, mà nói như một nhà thơ, một hình ảnh của vĩnh hằng. Trước Giáng Sinh một ngày, tôi uống cà phê ở bến xe Đà Lạt, ngay phía dưới khách

sạn Ngọc Lan. Một chiếc xe đồ đã mở máy nhưng chưa chạy, còn đợi thêm khách. Thoạt tiên tôi không chú ý tới chiếc xe làm gì, nhưng có một cô gái đứng gần chiếc xe, một cô gái có vẻ đẹp tinh khiết, như tơ lụa vừa dệt xong. Cô gái có mái tóc dài đen. Trong đôi tay thẳng xuống, nép sát vào người, là chiếc cặp học trò. Hiển nhiên cô tiền người yêu lên xe về Sài Gòn, trước giờ cô đến trường. Tôi ngồi ngấm nhìn như bất động trên chiếc ghế con ở quán cà phê bên xe. Chiếc xe vẫn găm giữ, người lên xe nhốn nháo tìm chỗ. Cậu trai mà cô gái tiền đưa không nhúc nhích được nhiều trên ghế của xe đồ chật cứng, cổ ngoái đầu ra nhìn cô gái đứng dưới. Còn cô gái, lúc nhìn lên, lúc cúi đầu xuống cố đè nén xúc động. Mái tóc cô gái xõa xuống hai dòng trên gương mặt ngây thơ, buồn, và chịu đựng một tình cảm quá sức. Họ cứ như thế, quyến luyến chẳng rời, và cứng đờ trong đó. Hình như họ không nói được gì với nhau, hay có nói thì tiếng động đủ thứ ồn ào ở đây cũng át đi. Xe rời bến lúc cô gái cúi đầu xuống. Cô chợt nhìn lên thì chiếc xe đã ra gần tới cây cầu bên ngoài bến. Gương mặt cô gái tái nhợt, dường cô cần rặng trên môi. Những hình ảnh, những cảm xúc lúc ấy đã in trong tâm tưởng tôi như bức khắc họa trên đá. Đà Lạt sống với tôi bằng tất cả lúc ấy: Cô gái đứng thông đôi cánh tay, bàn tay nắm chặt chiếc cặp học trò, phía sau lưng cô gái là bức tường đá xếp, từ con đường cao phía trên có khách sạn Ngọc Lan, kéo xuống mặt rộng của bến xe đậu. Từ trên cao bờ vách đá ấy, những bụi dã quỳ và nhiều thứ hoa dại khác thông xuống những chùm hoa có sắc màu ngây dại...”

Câu chuyện của anh hóa ra đã thu hết đoạn đường, đến nỗi anh không ngờ xe đã vào bến. Anh ngó nhanh về phía bức tường đá, những bụi dã quỳ nở vàng ngây ngất. Cô gái đồng hành hỏi anh về đâu. Anh bảo anh sẽ tìm một nhà nghỉ gần đây. Cô gái nói địa chỉ nhà cô ở và tha thiết mời anh tới dự bữa réveillon đêm Giáng Sinh.

* * *

Anh hơi run, không phải vì lạnh, mà vì giây phút thiêng liêng anh sắp dự vào. Anh đến nhà cô gái như tín đồ đi dự lễ nửa đêm ở nhà

thờ, ngôi nhà thờ Đà Lạt có hình con gà trên nóc tháp, con đường nhà thờ cao nhất giữa các con đường của thành phố.

Bữa réveillon chỉ có cô gái và anh. Cô cho biết, hai chị em cô ở đây để đi học, cha mẹ cô ở Trại Hầm, có vườn mận xung quanh nhà “Chị em đi chơi với bạn rồi dự lễ nửa đêm. Còn em dự lễ chiều rồi”, cô gái nói. Trong lúc anh uống rượu, thứ rượu nho đỏ cô gái mua từ một cơ sở của các bà phước ở Bình Triệu - Sài Gòn mang về. Anh nhiều lần định hỏi về chuyện năm trước của cô gái bây giờ như thế nào. Nhưng cuối cùng anh quyết định không hỏi nữa, anh phải biết, chắc chắn rồi, câu chuyện cuối cùng của cô gái chỉ là nỗi đau buồn, đổ vỡ. Ngay lúc xuống xe, anh đã nhận ra cô gái đồng hành chính là cô gái đứng trước bức tường đã có những bụi hoa sắc màu ngây dại.

Cô gái hỏi anh, giọng nói nhỏ như thì thầm với chính mình: “Anh chỉ ngấm nhìn, ngấm nhìn, rồi lại đi nơi này nơi kia à?” Anh biết trả lời ra sao bây giờ, nhưng anh biết chắc chắn anh sẽ gặp lại cô gái. Anh nhìn gương mặt rạng rỡ xinh đẹp của cô gái, nhìn sâu vào đôi mắt cô, vào lúc những làn gió lạnh của mùa đông lùa sâu vào mái những ngõ đường của thành phố trên cao. Anh bắt gặp ở cuối đường sâu thẳm, trong đôi mắt cô gái, nỗi bình an của tâm hồn cô gái và của chính anh.

XII.1992

N.Đ

MÙA HẠ KIỀU SA

THẢO HOÀNG GIANG

Có những mùa hạ kiêu sa rớt xuống sân trường những thỏi chocolat thơm lựng, và bọn học trò giành nhau chia phần. Thỏi chocolat sẫm đượm vị ngọt làm cho bọn học trò lè lưỡi nghĩa mãi, chờ thỏi mới rơi xuống. Mùa hạ kiêu sa chẳng thèm nghe lũ học trò cầu nguyện điều gì, chẳng thèm thả thêm lấy một mảnh kẹo, chỉ ngả nghiêng cười với tàn phượng rực rỡ đỏ au. Mùa hạ là vậy, nắng bùng lên, gió ào tới, lác đác đã điểm màu phượng hồng trên sân trường, niu áo bạn trai - gái cùng lớp chụm đầu dưới gốc sấu, gốc me rủ rỉ...

Hoàng Thục, con bé “nhà quê” bên lên sau cái nhìn chăm quạp của đôi ba cặp mắt của bọn con trai, nhét vội mấy cánh phượng vào cặp. Nó cười, đôi mắt lá liễu khê kéo dài, ối trời...”bén” thiệt nơi! Hàng mấy mùa phượng rụng rồi mà cô bé vẫn cứ như trẻ nhỏ, chẳng thèm vương lấy một ánh mắt, một tiếng cười của bọn con trai để đem về nhà thao thức. “Hoàng Thục nhà quê lắm!”. Nếu được làm “nhà quê” như Thục, con trai lớp tôi tự nguyện xin về “xứ miệt” mần ruộng sạch trơn. Bởi thế nên cánh phượng trong tay Hoàng Thục dù vội đâm sầm vào trong ngăn cặp, nhưng vẫn kiêu sa như hương mùa hạ, mùa hạ của những mảnh thương nhớ phập phồng.

Tôi trèo vội lên cây ổi, hái những quả to nhất. Mẹ tôi đứng dưới giậm chân: - Trời ơi, cái thằng... Ồi còn xanh mà đã hái!

Có sao đâu. Ổi xanh mái tóc xanh, càng xanh càng chua, càng xanh càng đẹp, càng làm đẹp lòng người tôi muốn tặng - Hoàng Thục chun mũi xuýt xoa vì ổi chua, vì muối ớt cay, còn tôi thì cứ há hốc đứng nhìn đôi môi hồng xinh đẹp.

- Này, ổi nhà bạn có bón phân không?

Tôi giã nảy:

- Ổi ai lại bón phân - Ủ, mà lúc cây còn nhỏ có lẽ... có.

Cây ổi nhà tôi đã có trước khi tôi được làm “cu tí”. Trả lời càn như vậy có sao đâu, mẹ tôi đâu biết được tôi đang ba xạo trước một cô gái. Con gái cũng hay, hề nghe là gật gù, không ra bề phản đối, cũng chẳng tỏ vẻ đồng tình. Hoàng Thục chỉ nói:

- Kiêu này chỉ có “cu tí” của mẹ bạn lúc nhỏ hay ra đó “bón” lắm hén!

Con gái có hai miệng, cái miệng xinh đẹp đáng yêu thì đang nhai ổi xanh, cái miệng nói xách, nói mé thì giấu nhem trong câu chữ như thứ “hương” của loài chuột. Nhưng tôi vẫn dại ơi là dại, đem lòng yêu lấy thứ “hương” đó. Tôi cho đó là thứ hương của loài chuột bạch xinh đẹp, con chuột bạch của những nhà làm xiếc đại tài nuôi trong những chiếc lồng sơn son thiếp vàng.

Tôi lại về nhà nằm dài ra phản chong đèn đến khuya, mẹ thấy nhắc nhở: “Học chừng mực thôi con, kéo rồi lại ốm!”. Ồi mẹ ơi, con thương mẹ biết đường nào, nhưng con trai của mẹ đang mắc phải thứ bệnh trầm kha, thứ bệnh không thể ngủ sớm được. Con thức khuya để viết nốt trang nhật ký bắt đầu bằng dòng chữ “bạn HT thân yêu!”. Viết xong đem giấu nhem trong góc tủ, chị Hai mà bắt gặp thì còn mặt mũi nào...

Đến lớp, tôi bị Hoàng Thục chặn lại ở cửa. Tưởng gì, hóa ra Hoàng Thục đang đóng vai “bà kẹ”:

- Đứng yên, đưa rốn đây!

Trời quý ơi, bảo tôi đưa một ngón tay tôi đã dám chưa, đằng này... Hoàng Thục chực giúi vào bụng tôi con chuồn chuồn xanh to bằng trái ớt, miệng liu lo:

- Cẩn rốn biết bơi, cẩn rốn biết bơi...

Hoàng Thục ơi, tôi đang bơi trong mắt em đây, tôi đang bơi

trong bể choáng ngợp mới lạ, tôi đang bơi và chuẩn bị chết đuối. Hỡi những người có trái tim nhân hậu, hỡi thần Vệ nữ, hỡi những cô Tấm hiền dịu... hãy cứu lấy tôi! Đáp lại lời cầu khẩn ấy là tiếng cười của lũ con gái đang đắm vào vai nhau thùm thụp.

Thế đấy, tình yêu của tôi đang nhảy múa vũ điệu cha-cha-cha. Tèn nhạc công dần dần nào đó đã chơi giã hết một nhịp, thế là chân nam đá chân xiêu, tôi đâm lúnh quính...

- Này bạn, chủ nhật này tui tôi đi biển, bạn có đi không?

Sao lại không nhỉ? Con gái hay nói dư một cách trợn vện. Tôi đã được thần Vệ nữ “bảo kê” như một tên đầy tớ dần dần được chủ thương hại cho ở nhà trong một chuyến đi săn lý thú. “Tên đầy tớ” vui sướng biết chừng nào, nghe lời chỉ thị: “Bạn nhớ mượn xe máy ghen!”. Chỉ sợ mượn máy bay, chứ xe máy thì quá dễ!

Biển bao la, xanh thẳm. Tôi nói với Hoàng Thục: “Ước gì lòng người ai cũng như biển!”. “Dễ chết đuối thấy mô!”. Ý tôi muốn nói về lòng độ lượng, tính tươi trẻ, hồn nhiên, giản dị, nhớ thương như... “thuyền và biển”. Hoàng Thục nhăn nhó: “Con trai sao khôn, muốn con gái làm biển còn mình làm thuyền. Đẽ đẽ đầu cỡi cổ hủ?”. Thế đấy, con gái “độc ác” hơn con trai nhiều, ít nhất về mặt suy nghĩ. “Biển” của tôi cứ tung tóe sóng, còn “thuyền” là tôi cứ dập dìu te tua.

Tôi yêu biển, tôi bỗng thương bóng người trong làn áo tắm đang nghịch ngợm bên sóng nước. Bỗng chốc tôi nghe thấy tim mình đập vội, soi mặt xuống vũng nước đọng chợt thấy một gã con trai đang đau khổ. Gã con trai ấy ngược nhìn tôi, tâm sự, chia sẻ cùng tôi nỗi buồn như ngày bị mẹ đánh không cho cùng về ngoại...

Mùa hè đem đến cho tôi một thỏi chocolate, thứ kẹo lạ lắm đối với tôi. Thứ chocolate ăn một lần rồi thèm, rồi không còn được ăn nữa. Tôi được một lần buồn, rồi chẳng được buồn lần nữa. Cây ổi nhà tôi đã sạch trái, mẹ tôi đã thôi không giậm chân than trời. Hoàng Thục mời tôi đến nhà dự sinh nhật, kéo “nỗi buồn” của tôi lên nằm ở trạng thái... không trọng lượng. Tôi đến, giữa lúc căn nhà của Hoàng Thục đã lốc nhốc người, cơ man nào là con trai. Tưởng ai, hóa ra cũng là mấy thằng quỷ trong lớp. “Thục ơi, sao

em lại cộng đồng hóa tình yêu của anh như vậy?”. Cô bé trong bộ váy áo hoa cà nghiêng người chào bề bạn. Cặp mắt của nàng liếc qua tôi cũng như tui bạn tôi bằng vận tốc của... ánh sáng. Hoàng Thục nói: “Hôm nay là sinh nhật lần thứ 17 của Hoàng Thục, xin gửi đến tất cả các bạn lời cảm ơn, lời chúc tốt đẹp...”

Thế là hết, “tất cả” có nghĩa là chẳng cho riêng tôi. Và đúng vậy, Hoàng Thục như mùa hạ kiêu sa thoảng lướt trên những tàn phượng rải trên sân trường những thỏi chocolate mà bọn học trò chúng tôi thường dành nhau chia phần, những thỏi kẹo xinh đẹp, cảm dỗ đã bể vụn ra, rơi xuống đất...

T.H.G

VÔ TÂM

CHU THU HẰNG

Ê! Phương ơi!

Nghe tiếng gọi tôi vội chạy ra. Sau hàng rào gang lấp ló cái đầu bù xù của nó. Nó toét miệng cười:

- Chốc nữa sang tao nhé!

Tôi trề môi:

- Tưởng mày chơi với con sáo quên tao rồi chứ!

- Tùy mày! Sang mà xem con sáo nói. Tao dạy được nó rồi.

Mắt tôi sáng lên:

- Vậy hả? Chốc tao sang.

Và thế là cả bữa cơm trưa tôi nghĩ về nó. Nó tên Linh, học lớp chuyên Lý trường tôi. Nhà nó, nhà tôi cách nhau cái hàng rào gang. Có lẽ bởi cùng tính nghịch ngợm nên tôi và nó thân nhau từ nhỏ...

Nhưng bắt đầu từ năm lớp mười, cùng với sự thay đổi về hình dáng, nó cũng đổi tính. Nó ít nói, hay thần thờ và một khi nói chuyện với tôi thì... đỏ mặt tía tai lên. Chính anh Đông tôi, trước khi du học cũng đã “sửa” cho nó một trận về cái tính cả thẹn ấy. Quả thật nó cũng bớt “lại gái”... rồi không hiểu nó lại lòi ở đâu về một con sáo. Nó tuyên bố với mọi người rằng sẽ dạy con sáo nói. Và thế là đi đòi những buổi học chung vui vẻ, môn Lý của tôi kém hẳn cho tới hôm nay.

Tôi nhón chân bước vào nhà. Nó đang ngồi tư lự trước bàn học, ánh mắt xa xăm. Nắng rọi qua cửa sổ, nhảy múa trên tóc làm

gương mặt nó sáng lên. Tôi trề môi theo thói quen “Thế này mà bọn con gái ở trường cứ khen nức nở! Đồ công tử bột!”

- Óa!

Nó giật mình quay lại:

- Ô! Phương! Làm tao...!

- Xi...! Nhân vật chính đâu?

- Tao bảo này - Nó đỏ mặt - Nó có nói gì mày cũng đừng... giận nhé!

Tôi gật đầu, mặt nhăn lại bần khoản. Nó ra ngoài hiên lấy lông sáo. Tôi cựa quậy trên ghế, nhìn quanh. Mắt tôi đứng lại trên giá vẽ của nó. Những đường phác họa lơ mờ cũng đủ cho thấy bức họa vẽ là chân dung của một cô gái. “Ai vậy nhỉ?” Lại thêm một bần khoản.

- Nói đi “cưng”! - Nó đã trở vào.

“Xực” xong con châu chấu, con sáo đen nhảy tung tung trong lồng, mắt láo liên:

- *Phuon...! Phuon...!* (Phương! Phương!)

Tôi cười thích thú. Con sáo vẫn nhảy nhót trong lồng, giọng lãnh lút:

- *Lum! Lum!* (Linh! Linh!)! *Đô ngu!* (Đồ ngu)

Tôi cười sảng sặc. Chẳng hiểu sao nó có vẻ giận dữ vì câu nói của con sáo. Nó thò tay bắt con sáo rồi đi ra ngoài sân. Chân nó nện thật mạnh trên sân. Tôi ngạc nhiên đi theo. Nó tung con sáo lên cao. Con sáo hồi hả vỗ cánh. Trong phút chốc cánh chim chỉ là một chấm nhỏ nhoi. Nó lại sầm sầm đi vào. Tôi lèo đèo theo sau:

- Này! Mày không bị sao chứ? Sao lại thả nó đi?

- ...

- Linh! Giận gì vậy?

Vẫn im lặng. Cảm thấy mình như có lỗi, tôi cố bắt chuyện

- Linh ơi! Mày đang vẽ ai đấy?

Nó bất ngờ giật tờ giấy ra khỏi bảng vẽ, vò nát rồi bảo tôi, giọng phẫn nộ.

- Mày chẳng hiểu cái quái gì cả! Mày về đi!

Tôi trề môi bỏ về. Đồ... đồ kỳ quặc!

Hôm nay tôi lại bị mẹ mắng y như anh Đông mắng cách đây mấy tháng:

- Lớn rồi mà vô tâm quá! Con gái phải tế nhị một chút chứ, đằng này nghịch như quỷ ấy.

Lần bị anh Đông mắng, tôi đã trề môi cãi:

- Thế thì anh đi mà nhận thằng Linh làm em đi!

Nhưng đối với mẹ thì tôi không dám nên đành hậm hực im lặng. Mẹ tôi càng ca cẩm:

- Cứ như bà mụ nặn nhảm ấy thôi! Trông thằng Linh đấy, nó ăn nói nhỏ nhẹ thế chứ. Còn mày...y con trai.

Vài ngày sau, cái thằng “ăn nói nhỏ nhẹ” ấy lại rủ tôi sang nhà nó. (Chuyện hiếm đấy, vì dạo này có vẻ rất kiêu!). Lần này lời mời cũng rất hấp dẫn chẳng kém gì lần trước. “Tao cho xem cái này hay lắm”...và mặc dù còn câu chuyện hôm trước, tôi vẫn sang.

Nó chỉ tôi một vật tựa cái hộp chữ nhật dựng ngược, phủ vải kín mít:

- Đố mày biết đây là cái gì?

Tôi ngắm nghía vật đó, lần lượt đưa ra các phỏng đoán nhưng đều bị phủ nhận.

- Chịu chưa?

- Ừm...! Rồi!

Nó giở tung tấm vải. Chao ôi! Một bức tượng! Bức tượng một cô bé... giống tôi kỳ lạ! Cũng cái mũi hếch, cũng bờ môi cong cong, cũng mái tóc bum bê...Cảm thấy như ngạt thở, tôi ngẩng đầu lên, khe khẽ thì thầm:

- Là...tao hả?

Nó gật đầu, mắt long lanh

- Ừm! - Rồi nói tiếp - Được không?

- Tuyệt vời!

- Tặng mày đấy!

Tôi cười rạng rỡ. Công nhận nó “siêu” thật, thảo nào, bọn lớp Lý gọi nó Linh”họa sĩ”. Tôi nhìn nó và trở mắt. Nó đang cười một cách hân hoan, vui mừng như thể chính nó vừa được tặng bức tượng chứ không phải là tôi:

- Phương này! Mẫu người lý tưởng của mày như thế nào?

- Hỏi làm gì? Mày nên kể chuyện của mày thì hơn!

- Mẫu người lý tưởng của tao... - Nó chột đối giọng - Mày về đi! Tao còn học bài! Tự ái dâng đầy cổ, người đâu mà dễ ghét!

Tôi viết thư kể cho anh Đông về tất cả những gì kỳ quặc và đáng ghét của nó. Chẳng hiểu thế nào mà thư sau anh lại mắng tôi là “vô tâm”!. Đọc đến đoạn ấy, tôi trề môi “Mẹ và ông anh có chung một quan điểm cổ lỗ sĩ!”

Sau kỳ thi cuối năm đây “bão táp”, mùa hè tươi đẹp đã tới. Tôi và ba tôi quyết định về quê chơi. Lúc tôi đi, nó có vẻ hơi buồn và cứ nhắc đi nhắc lại là tôi phải về kịp để dự sinh nhật nó...

Nhưng khi tôi về tới nhà, sinh nhật nó đang diễn ra vui vẻ. Trong căn nhà vọng ra tiếng cười đùa âm ỉ, tiếng nhạc sôi động... Tôi ngại ngùng, xoay qua xoay lại mãi món quà trong tay. Chắc là nó thích quyển sách kỹ thuật này lắm đấy. Tôi cứ đứng nghĩ vớ vẩn ở ngoài hàng rào mãi cho đến khi cửa nhà nó mở, bọn chuyên Lý ủa ra ngoài. Tôi vội ngồi tụp xuống bên hàng rào. Tiếng nó nói gì đó với bọn bạn rồi cả lũ cười ồ lên. Dần dần, bọn nó ra về hết... Tôi thở phào định đứng lên thì chợt nghe tiếng một đứa con gái nào đó nhỏ nhẹ “Mình về nghe Linh”. Tiếng nó “Ồ! Về nhé! Cảm ơn rất nhiều về món quà...!”. Tiếng chân nó bước lên thêm, tôi đứng dậy, run giọng gọi “Linh!”. Nó quay ngoắt lại, nháy qua hàng rào “Phương, về rồi hả?” Tôi cười buồn, đưa nó món quà “Mừng sinh nhật”. “Cảm ơn!”. Im lặng. Tôi chẳng biết nói gì cả. Một tháng trời ở quê, tôi rất nhớ nó. Nhưng bây giờ, tôi mới hiểu rằng nó không chỉ có mỗi tôi là bạn thân... Hít một hơi thật dài, tôi gượng cười:

- Nhỏ lúc này là ai vậy Linh? Xinh và dịu dàng quá nhỉ?

- Đừng đùa nữa.

Tôi trề môi, quay đi. Chợt nó gọi giật:

- Phương!

Tôi quay lại. Nó đưa tay ra, một cành hoa gừng tím nhạt. Tôi cầm lấy, nhìn vào mắt nó thấy lấp lánh hai vì sao. Nó lấp bắp:

- Phương! Linh muốn nói...

Nghe tê ran từng tế bào trong người, tôi quay đi.

- Không cần đâu! Phương hiểu...

Tôi nói thật, tôi đã hiểu Linh muốn nói gì. Và cảnh hoa găng tím tím trong tay tôi cũng hiểu điều đó nên trầm lặng tỏa hương, một mùi hương đặc biệt mà chưa bao giờ hai chúng tôi cảm nhận được...

C.T.H

MÓN QUÀ NÔ-EN

KIM HẢI

- Nín, tao bảo mày nín. Còn lè nhè nữa tao nện cho một ghế bây giờ!

Tiếng khóc im bật, chỉ còn chút tiếng thút thít, nước nở không thoát khỏi lồng ngực nên kéo thành từng hơi thở ngắn náo ruột.

Ông Bảy tức mình nằm vật lên cái phản gỗ tạp. Thật chẳng ra làm sao cả. Cái gánh nặng mà ông đang mang hẳn là do kiếp trước ông ăn ở không được tốt chăng? Nhưng ông đã làm gì? Suốt những năm tháng trai trẻ, tuy khổ cực, lao động vất vả, nhưng ông không làm điều gì ác đức. Ngay cả việc lấy vợ là quan trọng nhất đời người, trong ông vẫn có lòng vị tha. Bốn mươi tuổi đầu, gặp một người đàn bà bụng mang dạ chửa, tứ cố vô thân, ông đưa về nhà nuôi nấng. Đến ngày sinh nở, ông chăm sóc như người chồng tốt. Thương kẻ tốt bụng, cảm ơn giúp đỡ cư mang, người đàn bà nguyện cùng ông kết thành chồng vợ nương nấu bên nhau, tuy nghèo nhưng cũng có một gia đình ấm cúng. Những tưởng cuộc đời rồi sẽ thay đổi, không ngờ chỉ mới hai năm, vợ ông bạo bệnh qua đời. Lúc đó, thằng Được chỉ mới hai tuổi tròn. Chịu bao khổ cực vất vả để nuôi con, mà thật ra không phải con mình, nhiều khi ông muốn cởi bỏ cái gánh nặng ấy mà không nỡ.

Càng lớn tuổi, việc sinh sống càng khó khăn. Tính tình ông Bảy cũng thay đổi nhiều. Ông trở nên nóng nảy, thô bạo, cộc cằn. Thằng Được lớn lên bên người cha nuôi trong tình trạng như thế.

Mới học lớp ba, nó phải bỏ học bán báo kiếm thêm chút tiền phụ nuôi thân. Hôm nào báo ế, gặp lúc ông Bảy kiếm không ra tiền, hôm đó quả thật khốn khổ cho nó. Đôi lúc, ông cảm thấy thương thằng bé vô tội, nhưng cuộc sống khổ cực cứ chìm lòng thương của ông vào cơn giận trời tức đất.

Chiều hôm nay, trong khi đang lo âu vì không kiếm được đồng nào, ông bắt gặp thằng Được đang dán mũi vào tủ kiếng ở một gian hàng bán đồ chơi gần chợ. Nó say mê đến nỗi không biết có ông đang đứng đằng sau. Ông điên tiết khi nhìn thấy xấp báo mới còn nguyên trên tay nó mà hình như cũng chẳng nghĩ gì đến chuyện bán chác. Đèn đường đã sáng từ lâu, giờ này chẳng ai buồn mua báo, nhất là những ngày cuối năm và người ta đang rộn rịp mừng lễ Giáng sinh. Ngoài đường, những cây thông xanh treo đèn chớp tắt vàng đỏ như muốn khoe mình với những chùm lông đèn ngôi sao đủ màu. Cửa hàng nào cũng bóng lộn, rực rỡ, đầy các món hàng tuyệt đẹp, nhất là các món hàng đồ chơi trẻ con. Tuyệt vời đến nỗi dù đang tức giận ông cũng liếc nhìn và lòng thì gợn lên chút chua xót đắng cay.

Thằng Được thấy ông, mặt xanh dờn như tàu lá, nó ấp úng, lùi lại rồi bỏ chạy. Nhưng đến tối, nó len lén về nhà bởi chỉ mới bán được dăm tờ báo. Ông Bảy chẳng nói chẳng rằng dùng khúc củi đánh thằng bé không nương tay. Rồi sau đó, thằng Được nằm im một góc, ông Bảy bó gối ngồi trên bậc cửa lập bập điều thuốc lá còn sót lại

- Tổ cha nó, giờ này mà cũng chưa có điện.

Khu xóm tối tăm, nhưng tận bên ngoài lộ, ánh sáng tỏa ra như hào quang, vọng lại những âm thanh hỗn tạp rộn ràng

Lâu thật lâu, lúc ông Bảy tỉnh giấc, điện đã có lại. Ngọn đèn 60 watt đỏ lờ mờ. Ông Bảy kêu:

- Được à..Được...

Thằng Được đã thiếp đi vì đói, vì bị đánh đau, vì nỗi buồn tràn ngập trái tim nhỏ của nó. Gian hàng bán đồ chơi đã gieo trong lòng nó bao mơ ước. Ngày nào nó cũng qua, và ngày nào nó cũng ngắm ít phút những trái banh đủ màu, những cái xe hơi

bóng loáng như thật, những chiếc máy bay xinh đẹp, những chú thỏ, những con búp bê Phi Châu da đen v.v...Song vật làm thằng bé say mê nhất là một chú ngựa gỗ màu trắng có vằn đen với đôi cánh trắng muốt bằng lông vũ. Con vật trông xấu xí nhất so với các món đồ chơi, nhưng không hiểu sao nó rất thích. Ngày nào nó cũng ngắm nghía con ngựa, ước ao được sờ lên mình nó và vui mừng khi thấy nó vẫn còn đứng đó, nhìn mình bằng cặp mắt to đen. Hôm nay, những đồ chơi đẹp đẽ khác đã che mắt con ngựa nhỏ. Có thể con ngựa đã được ai đó mua về, hoặc vì nó quá xấu xí so với các món hàng khác nên người ta đã dẹp sang một bên để trưng bày các món hàng mừng lễ Giáng sinh. Thằng Được đã đứng rất lâu, bồn chồn, ngơ ngác như mình vừa đánh mất một món quà quý. Nó đứng mãi, đứng mãi cho đến khi ông Bảy bắt gặp.

Giấc mơ đến với nó tuyệt vời quá. Con ngựa vằn giường đôi cánh trắng chở nó trên lưng, đi qua khắp ruộng đồng, đường phố. Nó ôm chặt cổ ngựa khấn khoản vì sợ con vật gỗ rời xa nó. Và vốn là một đứa trẻ nên nó kêu lên trong giấc mơ:

- Ngựa vằn ơi, mi ở lại với tao nghe. Tao thích mi lắm. Mi đừng về trong tủ kiếng chật chội đó. Ở với tao đi. Rồi ba tao sẽ thương mày lắm. Ba tao chỉ nóng tính thôi, chứ ba tao không ghét mày đâu...Ở lại với tao nhé, ngựa gỗ ơi...

Ông Bảy đứng nhìn thằng Được. Thằng bé nằm nghiêng hai tay ôm ngực. Nước mắt vẫn còn nhoe nhoẹt bắn thiêu trên hai gò má sạm. Mái tóc vàng hoe vì nắng tấp rồi bù. Miệng nó lắp bắp và kêu thành tiếng. Ông Bảy lắng nghe, lòng ông chùng hẫng lại. Trên đôi môi thằng Được thoáng một nụ cười mãn nguyện làm gương mặt nó chợt sáng lên nét thơ ngây, hồn nhiên đến đau xót.

- Tội nghiệp thằng nhỏ... Con tôi...

Ông nhớ lại, một thời rất xa, rất xa, món đồ chơi duy nhất của ông là một con ngựa gỗ xấu xí, loại hàng thủ công rẻ tiền, song đối với ông đó là một món quà đẹp đẽ không có gì sánh nổi. Ông nâng niu, vuốt ve, chuyện trò với nó hàng đêm và giấc mơ nào nó cũng hiện ra bên ông rõ ràng, sống động. Ông mất con

ngựa, món đồ chơi thân yêu của mình trong trận cháy nhà ở Khánh Hội. Ông đã khóc liên mấy đêm và điều đáng nói là cuộc sống không còn ban tặng cho ông món quà vui nào nữa. Nhưng cũng lạ một điều là tuy thằng Được hiện diện bên ông hơn mười năm ròng, vậy mà ông chưa bao giờ nghĩ đến việc cho nó một món đồ chơi dù rẻ tiền nhất. Hàng năm, mùa Trung thu rồi đến mùa Nôen, đường phố đông vui, những đứa bé ôm quà sung sướng bước ra từ những gian hàng đồ chơi lộng lẫy. Những Ông già Nôen bụng to, râu trắng mang trên lưng hàng giỏ đồ chơi đầy nhóc, đưa tay vẫy bọn trẻ từ trên tầng cao của tấm biển quảng cáo, cũng không gọi được trong lòng ông chút suy nghĩ về nỗi ước ao mong chờ của trẻ thơ.

Ông Bảy thở dài:

- Chắc mình quá già, quá khổ để nghĩ đến những niềm vui.

Tiếng thằng Được ú ớ trong cơn mơ. Ông không muốn thức nó dậy. Hãy để nó mơ vì chắc chắn giấc mơ ấy rất đẹp. Nhưng... Ông Bảy nhòm dậy vuốt mặt:

- Trời ơi, mình đã làm gì thằng bé. Nó khốn khổ quá. Giá nó còn mẹ. Còn mình, đã nhận là cha nó từ khi nó mới tượng hình. Vậy mà mình đã nhẫn tâm xem nó như người lạ...

Ông Bảy đến bên cạnh thằng Được, ngắm nó. Trong giấc mơ, thằng bé mỉm cười thanh thản như một thiên thần. Xúc động, ông Bảy kêu nhỏ:

- Con ơi...

Một ý nghĩ chợt đến, ông Bảy cúi xuống gầm giường, lục lọi tìm một mảnh gỗ nhỏ, một miếng phấn trắng, một cái đục bén. Trước kia ông đã từng làm thợ mộc. Ông cầm đục vẽ hình một con ngựa nhỏ. Ông sẽ bào phẳng, vẽ những vằn trắng, một con ngựa nhất thiết phải đẹp hơn con ngựa ngày xưa ông có. Ông không có "Đạo" nhưng ông sẽ cho thằng Được món quà Nôen đơn giản này. Nỗi hờn oán cuộc đời bỗng nhiên trút bỏ để lộ ra tình thương vốn có là bản chất sâu kín của ông.

"Hãy mang điều tốt cho nhau... Hãy tỏ lòng thương mến nhau... Và biết tha thứ cho người..."

Bài thánh ca vang lên từ máy hát nhà ai, vọng lại rồi đậu vào trái tim ông Bảy như những đốm lửa ấm. Ông Bảy đưa con ngựa lên ánh đèn và ngắm nó.

- Thằng bé sẽ vui mừng lắm đấy, nhưng không biết có giống con ngựa mà nó muốn có không?

Đúng ra, con ngựa của ông Bảy không đẹp bằng con ngựa vẫn ở trong tủ kiếng gian hàng đồ chơi, vả lại nó cũng chẳng có đôi cánh trắng bằng lông vũ. Nhưng điều đó có nghĩa gì khi tặng vật Nôen của ông Bảy có kèm theo hơi ấm của tình cha con với tấm lòng thương yêu vốn tiềm ẩn trong trái tim, giờ đây vừa thức giấc.

12.1992

K.H

MỘT THOẢNG MÙA ĐÔNG

LÂM HIẾU

Sài Gòn những ngày cuối đông, trời trở lạnh. Không phải những cơn gió rét cắt da, cắt thịt, mà chỉ là làn gió se se, khẽ mơn man trên mặt, đủ để ta cảm nhận được một điều gì đó khác lạ.

Mùa đông - những con chim sẻ lông xù rúc mỏ vào đôi cánh nhỏ lim dim nằm ngủ trên mái nhà.

Mùa đông - những cây bàng hiếm hoi rụng lá. Tiếng lá rơi khẽ trên mặt đường như tiếng thở dài.

Thỉnh thoảng ủa về cơn mưa cuối mùa. Những cơn mưa lúc nào cũng thế. Vội vã đến... Vội vã đi... Vội vã...

Anh chợt nhớ một buổi chiều xa ngái, khi anh ngồi với nhỏ trong cái quán nhỏ ven đường, tránh mưa... cũng cơn mưa như thế này.

Họ không nói gì, chỉ lặng lẽ nhìn vào mắt nhau. Trong mắt bạn, anh thấy một nỗi buồn đến lạ kỳ, khiến anh bỗng dưng lo lắng. Gió thổi hắt những giọt mưa đến chỗ họ ngồi. Nhỏ khẽ rung mình, đôi vai so lại. Anh muốn ôm choàng lấy đôi vai bạn nhưng lại sợ. Như sợ khi chạm vào một cái gì nó sẽ tan biến mất đi.

Đây là những tháng ngày nhọc nhằn nhất trong suốt quãng đời sinh viên của họ - Những ngày chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp. Biết bao khó khăn, lo lắng chồng chất. Thêm vào đó là dự cảm cho

buổi chia tay. Riêng nhỏ, còn phải gánh chịu cả những nỗi đau khác nữa, những nỗi đau mà mãi về sau này anh mới biết. Có lúc anh tưởng chừng như nhỏ không chịu nổi, vứt bỏ mọi thứ, kể cả bốn năm miệt mài đèn sách. Nhưng rồi nghị lực đã thắng, nhỏ đã vượt qua tất cả. Anh cảm thấy ấm lòng khi những giây phút đó anh đã ở bên cạnh nhỏ như một người bạn...

Hạnh phúc ngày ấy tưởng như trong tầm tay. Chỉ cần vươn tới một chút, anh sẽ chạm đến điều lung linh, huyền ảo đã từng bao lần ước ao.

Những ngày cuối năm thật buồn làm sao. Bạn bè chia tay như bầy chim vỡ tổ, chập chững bay trong cơn giá lạnh. Những cuộc chia tay luôn luôn là buồn. Có thể lặng lẽ, âm thầm, có thể ồn ào, nhộn nhịp, nhưng cái đằng sau bao giờ cũng vậy. Nó giống như dòng sông. Mãi trôi đi, trôi đi...

Buổi chiều ngày ấy lại là buổi chiều cuối cùng họ gặp nhau mà không hiểu nguyên do gì, có lẽ tại anh, hoặc tại nhỏ nhưng cũng có thể chẳng tại ai. Bởi khi ấy họ còn quá trẻ.

Đã hơn hai năm kể từ ngày họ từ giả trường đại học. Mỗi người có riêng cho mình một khoảng trời, một khoảng trời xa lạ với nhau.

Nhưng cái buổi chiều mưa cuối đông ấy, mãi mãi không bao giờ họ có lại được. Dẫu con chim sẻ lông xù vẫn nằm rúc mỏ vào đôi cánh tránh rét trên mái nhà giờ đã rêu phong.

Anh lặng lẽ đi. Đi qua trường đại học. Những tà áo dài trắng lẻ loi lẫn trong đám áo quần đủ màu sắc với bao tiếng nói cười riu rít...

Anh bước trên đám lá khô ven đường. Tiếng vỡ vụn của lá như tiếng vỡ pha lê, tan trong chiều Sài Gòn cuối đông chớm lạnh. Đôi mắt nâu to tròn của nhỏ lại hiện lên trong mắt anh. Như nhắc nhở anh đừng quên những năm tháng sinh viên dù ít ỏi họ đã sống cùng nhau, đã phải chịu đựng biết bao khó khăn vượt qua nó, để bước vào một cuộc sống mới còn gian nan hơn nhiều.

12.1992

L.H

TIẾNG KHÓC CỦA GIÓ

THANH HUYỀN

Nhỏ! Em làm gì lâu quá vậy?

- Xong ngay mà! Khoác thêm cái áo lạnh nó bước ra nhần nhỏ:

- Anh làm em cuống cả lên!

- Anh không thích chờ đợi!

- Hừm! Mai một cũng phải chờ người yêu của anh vậy? Nó cong môi cười.

- Đi nào cô nhỏ! Anh nói át, kéo nó lên xe. Đêm Nôen đường phố đông nghẹt, chật vật lắm anh và nó mới chen vào tới nhà thờ.

- Em cầu nguyện gì nhỏ? Anh hỏi.

- Bí mật!

Chấp hai tay trước ngực, nó lầm bầm “ Xin Chúa ban cho con một điều ước, con sẽ ước anh ấy là một viên kẹo ngọt ngào mà con ăn không bao giờ hết”. Khuya. Người thừa bót, lạnh bao phủ, nó co rúm trong chiếc áo lạnh:

- Hồi nãy em cầu nguyện gì mà nói nhiều thế nhỏ?

- Em cầu cho anh đừng bao giờ có người yêu!

- Lay Chúa!

- Sao thế?

- Sao hà?... Em độc ác quá mà! Anh cười cộc lên đầu nó một cái đau điếng

- Bái bai nha! Chúc ngủ ngon!

- Ngủ ngon! Nó mỉm cười nhún nhảy vào nhà, một đêm Nôen tuyệt vời.

Đang xin đường để băng qua nhà nhỏ Quế, nó giật mình vì một chiếc xe máy vụt qua, người chở sao quen quá nhỉ? Cô gái ấy là chị Quý - Chị của Quế mà?

- Mà làm gì mà vừa đi vừa ngoái lại vậy nhỏ?

- Ai giống chị Quý vừa đi cùng ai? Nó hỏi Quế.

- Bạn chỉ chứ ai!

Nó thở phào theo Quế vào nhà.

- May quá, ta đang tính đến may thông báo một chuyện thì may xuất hiện!

- Chuyện gì dữ vậy?

- Ba ngày nữa là sinh nhật chị Quý, may nhất định sẽ đến nghe không!

- Ta sợ đông người lắm! Nó rút cổ.

- Ai ăn thịt may? Yên tâm đi, có tao nè! Ta sẽ đến đón may tới đây.

- Nhưng mà tao còn xin phép thầy đã!

- Thầy nào dạy ban đêm? Quế tròn mắt hỏi:

- Dạy kèm!

- Ghê hén, bữa ni bày đặt dạy kèm, rồi thầy có “kẹp” may luôn không?

- Bậy mà! Thầy nghiêm chỉnh một trăm phần trăm!

- Mà thầy còn trẻ không?

- Trẻ, sinh viên mới ra “lò”. Thất nghiệp!...

* * *

- Tối thứ bảy mình nghỉ học một bữa ha anh?

- Chỉ vậy? Anh hỏi.

- Em bạn !

- Ừ. Anh đang tính kêu em nghỉ một buổi vì bữa đó anh cũng bận!

- Anh bận gì?
- Bí mật! Nhưng mà nhớ là đi công chuyện về xong phải học bài anh kiểm tra đấy!
- Hừ!...

* * *

Nó ngẩng nhìn trong gương, con nhỏ nào thế nhỉ? Tóc ngắn, quần jean, áo thun bó đã biến nó thành một con nhỏ khác hoàn toàn. Mái tóc dài lờm chờm đã được nó giải quyết gọn lẹ hồi chiều, thoa một ít phấn lên mặt, bôi lại môi son, nó mỉm cười hài lòng với mình.

- Hương ơi! Mày đâu rồi?
- Ta đây! Nghe tiếng Quế gọi, nó phóng ra sân liền
- Trời ơi! Đẹp không thể nào tả nổi! Hết cỡ thợ rèn luôn! Quế kêu lên khi vừa trông thấy nó.

- Thôi mày! Nhạo tao hoài! Hồng thêm đi bây giờ!

- Mời “nương nương” lên xe!

Nó leo lên xe vẫn không quên tặng cho nhỏ bạn cú nheo khiến Quế la oai oái.

Khách đông nghẹt, Quế dẫn nó len lỏi đến một cái bàn còn dư chỗ trống:

- Ngồi đây đợi tao tí xíu ra liền!
- Mau nhen! Bỏ ta là ta cho mày ăn đòn chết đó!

Chị Quý rục rở trong chiếc áo đầm màu đỏ, mái tóc dài buông hờ hững, khuôn mặt thoáng buồn.

- Thưa các bạn! Hôm nay là kỷ niệm sinh nhật thứ hai mươi của Quý. Quý rất vui vì các bạn có mặt đầy đủ! Đề mở đầu buổi tiệc hôm nay, Quý sẽ cùng các bạn trai của Quý thổi nến.

Tất cả những con mắt đều dồn về chị, một người đứng lên tiến lại bên chị, hai người cúi xuống thổi nến. Tiếng vỗ tay, tiếng reo hò, tiếng chúc tụng vang lên nhốn nháo. Nó sững sờ, mắt như hoa lên, có thể nào như thế? Anh đó sao? Anh là bạn trai của Quý sao? Không! Không thể được, nó lảo đảo bước ra ngoài mặt cho

bao nhiêu tiếng gọi sau lưng. Đêm lạnh buốt quất vào mặt nó những làn roi rào rạt, gió rào rào, gió khóc phải không gió?

* * *

- Em làm bài cho anh chưa nhỏ?
- Không làm!
- Sao vậy? Anh ngạc nhiên hỏi nó.
- Không sao cả! Vì em không thích làm nó nữa! Nó gắt.
- Em làm sao thế? Có chuyện gì hả, kể cho anh nghe đi!
- Chẳng có chuyện gì! Em hỏi anh tại sao giấu em?
- Chuyện gì?
- Chuyện... tự nhiên giọng nói của nó bị tắt nghẹn. Ừ, đâu có gì liên quan đến nó mà hỏi, nó vô duyên quá!
- Thôi nào cô nhỏ, học đi! Làm nũng hoài!
- Em đã bảo là không học! Em không thích học với anh nữa. Từ nay trở đi, hiểu chưa? Nó hét lên.

Anh sững sờ nhìn nó rồi lẳng lặng xếp sách vở đứng lên, giọng buồn buồn:

- Anh không biết mình đã làm gì cho em giận, nhưng mà nếu anh có làm gì em bỏ qua cho, từ nay anh sẽ không đến đây quấy rầy em nữa! Hy vọng là em tìm được thầy khác dạy tốt hơn, chúc em thành công trên con đường học vấn. Chỉ còn vài tháng nữa là thi đại học rồi... Một lúc nào đó nếu cần em cứ đến hỏi anh, anh sẵn sàng chỉ bài cho em. Chào em nhé!

Nó gục xuống bàn bật khóc, anh đi thật rồi sao? Nó muốn kêu lại mà cổ họng khô đắng không tài nào phát âm được... Ngoài kia trời tối đen, chỉ nghe tiếng gió khóc vọng vào trong. Đêm yên tĩnh, bầu trời đầy sao, những vì sao lẻ loi.

07.1995

T.H



TÔNG PHƯỚC HOÀNG

Thu về... lá bắt đầu lác đác rơi trong sân chùa tĩnh lặng. Ngôi chùa già cỗi như đã cảm thấy sức nặng thời gian thấm mình trong từng làn gió mai se lạnh của tiết trời đầu thu. Chú tiểu ngừng tay quét, lắng nghe tiếng mõ đều đều và giọng cầu kinh trầm buồn của sư cụ. Bất giác chú nhớ những chiếc lá vàng tàn tạ ngoài sân, đời sư cụ chắc rồi sẽ như những chiếc lá ấy, kiệt quệ trong tuổi già và mềm yếu trong vòng luân hồi khắc nghiệt.

Trời chưa sáng hẳn, sương mù còn ngủ yên trên những rặng cây khô. Khói cũng như sương mù, mơ hồ và mong manh quá. Phía sau gian bếp, khói trắng nhẹ nhẹ tỏa ra, lấp mình rồi khẽ trườn lên những mái ngói đã xanh màu rêu cũ. Chú tiểu ngược mắt nhìn trời rồi chấp tay: Nam mô a di đà Phật...

... Như thân thoại, họ hiện ra đôi nghèo và bệnh hoạn, sau lời “nam mô” của chú, sau cả tiếng gà gáy sáng đầu đó quanh đây. Chú tiểu chấp tay đứng lặng nhìn họ, và chú cố đoán ra cái quá khứ vất vả mà họ đã trải qua. Màu da bệnh hoạn và thân hình gầy guộc, chắc họ là những người tứ xứ bỏ quê hương nghèo khó chạy về lánh thân nơi đây? Lúc họ thức giấc cũng là lúc sư cụ vừa ra với chú. Người cũng đứng nhìn họ mà ánh mắt xa xăm trầm mặc. Đầu tiên là hai mái đầu trẻ con đầy ghê chốc xuất hiện bên bờ tường, ánh mắt chúng trông bình thường nhưng không mất hết vẻ tinh anh.

Lập tức, chúng xin ăn, giọng chúng kêu gào nghe rất thảm. Cha mẹ chúng cũng đã thức giấc, trông họ xanh xao và tiêu tụy

quá. Chú tiểu chợt trông thấy một mái đầu thứ ba xuất hiện bên cạnh hai đứa trẻ. Con nhỏ không mở miệng van xin, nó chỉ nhìn chú và sư cụ bằng ánh mắt vừa tò mò vừa lạ lẫm. Sư cụ không để chú kịp soi mình trong đôi mắt long lanh của cô bé. Người ngó lơ mời cả gia đình ghé vào chùa dùng bữa cơm chay đạm bạc buổi sáng trước khi lên đường.

Cô bé nhặt những chiếc lá tội nghiệp ấy áp vào mái tóc đen tuyền của tuổi dậy thì. Tóc cô bé không phải như chiếc lá, nó mềm mại và tươi hơn nhiều. Chiếc lá nằm chơi vơi trên bàn tay chai sần của cô bé. Cô bé đang ra nó bằng những tiếng thì thầm triu mến. Cô tiếc cho một thời xanh tươi của chiếc lá và chạnh buồn khi thấy lá già nua. Lá buồn. Lá chết. Còn cô, cô khóc...

... Cô bé bông giật mình và lau vội nước mắt, có ai đó đang đứng âm thầm sau lưng cô. Cô ngược đôi mắt nai tuyệt đẹp của mình nhìn sống vào người ấy: Chú tiểu.

- Nam mô... mời cô vào nghỉ trưa để còn sức tiếp tục...

Chú tiểu nói thật chậm rãi, chú chợt lúng túng không biết nên tiếp tục nói cái gì, một chặng đường dài hay một tương lai mờ mịt? Cô bé phát hiện được sự bối rối của chú. Bất giác cô thở dài, cái thở dài đủ làm lá u buồn và lá chết. Chú tiểu chắc không phải là chiếc lá, sao tự dưng chú thấy chơi vơi lòng...

Bây giờ chú đã dám nhìn thẳng vào cô bé, đôi mắt cô cuốn lấy tâm nhìn của chú tiểu. Cô bé có đôi mắt buồn, buồn và thật nhiều dấu hỏi. Chú tiểu không đủ sức trả lời những câu hỏi trong đôi mắt của cô bé. Vì vậy, chú dợm bước đi.

Một cơn gió thoảng qua. Thêm một chiếc lá vàng rơi xuống. Một đời làm lá đã tàn, một linh hồn trở về cùng cát bụi. Bước chân vội vàng của chú tiểu chực cày nát chiếc lá đang đợi chờ phút giây hủy hoại nặng nề. Trong một thoáng, thời gian như ngừng trôi...

- Xin đừng. Tiếng thét như vọng về từ một cõi xa xăm nào khác, lẫn trong nó là cả một sự van xin và cầu khẩn, khẩn cầu một cách tuyệt vọng. Tiếng thét đi qua màn không khí đậm đặc đến ngạt thở giữa hai người, đánh mạnh vào cái nhận thức còn mơ hồ về con người và cuộc sống của chú. Chú tiểu không hiểu

được ý nghĩa của tiếng thét ấy, chú chỉ biết đứng lặng nhìn cô bé cúi nhặt chiếc lá bất hạnh mà hồn như trong cơn mê.

Chiếc lá không sống lại trong nước mắt của cô bé. Nó chỉ làm sống lại trong tiềm thức chú tiểu một cái gì đó rất thật, rất đời thường: đó là sự sống và cái chết. Bây giờ, những nghịch lý trong tâm hồn chú tiểu càng lớn dần, và vì vậy, chú càng cảm thấy cô đơn lẻ loi quá. Chú ý thức rất rõ sự bất lực của mình trước thực tại, chú không dám nghĩ về sự cụ, vậy mà chú không sao dứt bỏ được cái y nghĩ rằng sự cụ đang phải chịu đựng một sự dằn vặt về tâm hồn như mình. Chỉ có cô bé là không hề biết cái tâm trạng khó xử đó của chú tiểu, cô tiếp tục nâng niu chiếc lá trong tiếng nấc nghẹn ngào. Chiếc lá trôi một mình ngoài thực tại đã đẩy nó ra khỏi cái biên giới nghiệt ngã của sự sống và cái chết, để rồi cuối cùng nghiền nát nó bằng bước chân vô tình của chú tiểu.

- Chú không thấy nó chết sao, chết trong cô đơn và bất hạnh, chú có thuộc bài kinh nào để cứu nó tươi lại hay không? Chú tiểu bị bất ngờ trước những lời trách móc của cô bé, trong giây phút, chú thấy mình chính là thủ phạm đã kết liễu cuộc đời của những chiếc lá. Chú bào chữa cho chính lòng tin về Đức Phật đang bị lung lay của mình:

- A di đà Phật... chết là hòa mình vào vũ trụ, là chấm dứt những khổ hạnh của một kiếp đời trần tục. Chiếc lá đã vàng, lá đã chết, có nghĩa là nó vượt qua được một bể khổ, điều đó đã trở thành một qui luật tất yếu, một sự luân hồi. Vậy mà vì cớ gì cô lại nghĩ rằng, có thể sống lại nhờ kinh kệ của bốn đạo, thưa cô...

Cô ngược mắt nhìn chú tiểu, nước mắt làm cho dấu hỏi trong đôi mắt cô càng thêm khó hiểu. Rồi cô chậm rãi bước đi, để lại sau lưng một câu hỏi khó trả lời cho chú và cả sự cụ.

- Chú sợ cuộc sống lắm sao?

* * *

Vài ngày sau, gia đình ấy tiếp tục ra đi. Hình như họ không chọn được một con đường, họ đang bế tắc trước tương lai cuộc sống. Còn chú tiểu, chú bế tắc trong chính đức tin của mình...

Bóng họ khuất trong tầm nhìn của chú tiểu. Chú quay lại nhìn sự cụ. Lần đầu tiên, chú thấy sự cụ quay đi. Còn lại một mình, chú lần giở chiếc khăn nâu phai màu của cô bé gửi tặng, trong đó có một chiếc lá khô bị rách xước một phần. Chú hiểu chiếc lá không bao giờ có màu xanh thêm một lần nữa.

09.1992

T.P.H

MỘT CUỘC SO TÀI

NGUYỄN TẤN HUY

Trong quán lá, giữa vườn cam của bác Tư, cạnh một trường PTTH, một đám học sinh khoảng mười cô cậu đang tụ họp với nhau chuyện trò sôi nổi. Giờ tan học qua rồi, nhưng họ chưa về vội. Bởi họ đang bàn giải quyết một việc rất ư quan trọng.

Hải nheo mắt:

- Con gái ăn nhiều quá sẽ phát... phì!

Phụng trề môi:

- Chả nhằm nhò, bắp thịt trước đã!

- Nhưng sẽ kém thon thả thướt tha.

- Chẳng ăn thua! Tôi thích nặng nề nức ních.

- Hừ! Con gái mà chả duyên dáng dịu dàng tí nào! - Hay cậu định giờ trò “khích tướng” để chiếm đoạt danh hiệu Tạ Hữu Đôn của tớ?

Hải mỉm cười:

- Xin lỗi cô em! Giới “đầu đình” của bọn anh đây không thêm dùng mưu mẹo để chiến thắng phận “áo dài kẹp tóc” các em đâu!

Phụng liếc xéo Hải một... đường bèn hơn dao cạo:

- Đừng tự cao, ông em trai ạ!

- Khỏi cần tự cao tự thấp gì ráo. Anh là “Tấn Hữu Đôn” đây!

- Cái gì mà “Tấn Hữu Đôn”?

- Có chứ. “Tấn” hơn “tạ” 900 ký lạng, biết không cô em?

- Xí! Ông em dám khước đại âm thanh nghìn “oát” vậy

sao? Nè, “ma mới” đừng hù “ma cũ” nghen! Thấy em đến trường còn chân ướt chân ráo chị chưa muốn khiêu chiến đó!

- Xin lỗi, chỉ sợ không cân sức đó chứ!

Phụng tức đến đỏ mặt. Cô lục cặp lấy ra bốn trái chuối già lùn loại thật to:

- Này, đánh cuộc với cậu đây! Dám xơi hết không?

Đám bạn đang ngồi im, giờ bỗng nhảy tung lên cổ vũ:

- Hải dám không? Dám không?

- “Xực” liền, Hải!

- Ủa, “rét” rồi hả?... Hố hố! “Tấn” ớn “Tạ” rồi!

Hải nhìn bốn trái chuối mà rợn tóc gáy. Cậu lặng yên. Không ai hiểu lòng cậu. Cả Phụng cũng thế. Hải nào muốn “tranh tài” với Phụng đâu! Chuyển về trường này đã nửa niên học, người bạn trong lớp mà cậu mến nhất là Phụng “Tạ Hữu Đôn” - Phụng có biệt danh như vậy - Cậu không hề phiền trách tánh bướng bỉnh ngông nghênh, không chút chê bai “dáng gầy bóng núi”, cũng không phê phán gì về “tâm hồn ăn uống” của Phụng. Nhưng ngược lại, ngay từ ngày đầu giáp mặt nhau Phụng đã chả ưa cậu ra mặt. Cô tuyên bố thẳng trước cánh bạn bè rằng: cô ghét “xanh xương” gương mặt lúc nào cũng “trầm ngâm táo bón” và thù nhất là cái miệng chỉ biết đọc bài chớ chẳng biết... nhai của Hải.

Không làm sao kết thân được với “Tạ tiểu muội” nếu cậu không là “Tấn sư huynh”! Suy ra như vậy, nên gần đây Hải quyết tâm “khổ luyện” dạ dày... Tiếng của Phụng ngắt dòng suy tư của Hải:

- Sao? Sợ à?...

Hải thách ngược lại:

- Tôi xơi dư sức, còn cô thì sao?

- Tất nhiên cũng dư sức qua cầu

- Giỏi thì “xuất chiêu” đi! Nếu cô em thắng, “Tấn” này xin hạ xuống là “Kí Hữu Đôn”. Kí thua tạ 990 lạng được chưa?

- Và phải gọi tớ là chị?

- Vâng, chị Tạ!

- Không, chị Phụng.

- Được, nhưng phải ăn sạch và... xanh chứ?
- Yên tâm, chị không chứa gia tài này cho cậu em đâu!

Vừa tuyên bố dứt câu, Phụng xuất chiêu ngay, trong tiếng vỗ tay “vô.. vô!” của bạn bè, cô bé từ tốn nhâm nhi từng trái một, thỉnh thoảng còn vờ nhấp hớp trà đá để thị uy. Quả đúng phong cách “nữ xúc như miu” - nhưng đừng quên con mèo này nặng 40 ký - Một, hai, ba và ba trái rươi. Cô bé ngưng vài mươi giây để thở. Thế rồi...

- Hoan hô Phụng Tạ Hầu Đôn!
- Tạ cô nương “tàn” thắng!

Phụng đứng thẳng người - cho miếng chuối cuối cùng tuột xuống dạ dày - nắm tay đưa cao khỏi đầu như một võ sĩ quyền anh vừa “nốc ao” đối thủ. Nhưng tiếng của Hải cất lên chua như một rổ cà chua hắt vào vô đài:

- Ăn chưa hết! Sạch nhưng còn... xanh.

Hải chỉ vào bốn chiếc vỏ chuối còn trên bàn. Phụng tức đến chảy nước mắt, phe kệp tóc lên tiếng giúp Phụng:

- Vô duyên!
- Tổ tiên ta chưa hề ăn vỏ chuối!
- Khi cũng chả thèm xoi!

Nhóm “đầu đình” phản ứng lại:

- Tổ tiên ta thưởng thức, còn ta... thách thức!
- Đúng, phải làm đẹp cuộc thi!
- Phải hưởng ứng phong trào “sạch và xanh” trong mọi tình huống!

Phụng đã lấy lại bình tĩnh, cô bé thách lại:

- Thế cậu dám ăn không?

Chẳng nói chẳng rằng. Hải cầm vỏ chuối lên nhai... ngon lành! Không một tiếng vỗ tay reo hò, tập thể đang há hốc mồm bàng hoàng, kinh hoàng trước chiêu pháp kinh dị của “Tấn Hầu Đôn”.

Hải vỗ bụng mấy cái như Kinh Kông vừa nuốt xong bốn bộ da cá sấu. Dám con trai hô hào, phía con gái tiu nghỉu! Đôi mắt Phụng đỏ hoe, rõ ràng là cô đang tức bụng! Nhưng tức vì bốn trái

chuối hay vì cú trả đòn của Hải. Cô đã nhận ra trong cái dáng dấp gầy gò kia là tấm lòng cởi mở, vị tha và yêu mến bạn bè. Guồng mặt “táo bón” ấy là bởi dạo mới về trường Hải còn ngỡ, chờ bây giờ ai nấy đều khen Hải có nụ cười hoa - hiền hậu... Thế nhưng tại sao bỗng dưng hắt lại “ngheh” với mình đến vậy? Tại sao hắt nổi hứng muốn làm “Tấn Hầu Đôn”, muốn “triệt” mình trước mặt bạn bè? Tại hắt thù vật chớ còn sao nữa, có lần mình công khai “xử quê” hắt mà! Xí, đã thế phải cho hắt biết tay. Nghĩ vậy, Phụng lên tiếng phản công:

- Trận này xem như huê!
- Tại sao huê?

- Thứ nhất, không phải tớ thua về “thuật ăn” mà thua “thuật ngữ”. Cậu chơi chữ “và xanh” tớ nghe lắm “sành sành”. Thứ nhì, tính theo “khẩu phần” mỗi người chúng ta đều chỉ xoi một nửa: tớ ruột, cậu vỏ. Suy ra: Huê. Kết luận: Làm trận khác. Dám không?

Nói xong, Phụng xòe bàn tay ra trước Hải. Cậu định từ chối, nhưng đại gì mà bỏ dịp cầm bàn tay xinh xắn ấy. Hải bắt tay cô bé. Phụng đặt “vấn đề”:

- Tớ “mời” cậu “dùng trưa”, một ổ bánh mì và hai lạng thịt heo quay, được chứ?

- Không “dùng” cả giấy gói, bịch nylon à ghen?
- Yên tâm, tớ rất vệ sinh chứ không mất vệ sinh như cậu.

Phụng phóng xe đi. Mười lăm phút sau, cô bé quay lại. Hải nhìn ổ bánh mì trên tay Phụng, bất giác cậu kêu lên:

- Trời ơi, cái gì vậy?

Phụng thân nhiên đáp:

- Bánh mì, đồng ý chứ? Đây là một ổ bánh mì.

Hải than thầm. Cậu hiểu ngay Phụng đã mua nó ở chợ Tôn Thọ Tường. Ở đây có loại bánh mì to như vậy, bề ngang cả gang tay và dài hơn nửa mét

Phụng bày thịt ra bàn. Một lần nữa Hải kêu lên:

- Trời đất, sao mỡ không vậy?

- Nè, đừng nói nhảm ghen! Mỡ là mỡ, thịt là thịt. Người ta gọi đây là thịt ba rọi chớ không ai gọi là mỡ ba rọi bao giờ. Đồng ý

không?

- Nhưng...

- Không nhưng gì hết! Hoặc chiến đấu, hoặc xin hàng. Chọn một đi.

Hải kiên trì thưởng thức món ăn bằng đủ cách. Cậu xoi xen kê 1 mẩu bánh, 1 miếng thịt, rồi chuyển qua kẹp thịt vào bánh, kế tiếp “chơi” bánh mì không, xong nuốt dần những miếng mỡ còn lại... cuối cùng:

- Hoan hô Tấn Hầu Đôn!

- Hí hí! Phi thuyền... ủa quên phi thuyền!

Nhưng trong tiếng reo hò chiến thắng của “ba quân”, Tấn Hầu Đôn từ từ đứng dậy. Mặt Hải đỏ kè lên rồi xanh ngắt lại. Hải lao đảo chạy ra khỏi quán, gục đầu vào một gốc cây nôn thóc nôn tháo một lúc rồi... ngã quy xuống đất!

* * *

Hải nghỉ học đã ba hôm rồi. Cậu bị đau dạ dày và rối loạn tiêu hóa, đó là chuyện cả lớp đều biết, còn nguyên nhân bệnh chỉ có mười cô cậu hiện diện trong quán lá hôm ấy chứng kiến, hiểu rõ. Nhưng hối hận nhất, lo buồn nhất thì chỉ riêng mỗi một mình Phụng mà thôi!

Suốt 3 buổi học vừa qua cô luôn mang bộ mặt “táo bón”, “dáng gầy bóng núi” của cô hình như cũng có phần giảm sút vì miệng cô bây giờ chỉ gượng đọc bài chứ chẳng thèm nhai! Vắng Hải, cô mới thấy rõ là mình thiếu một người bạn thân thiết chứ không phải mất một kẻ thù. Tại sao mình ác đến thế chứ? Hải thù vật ư? Mình ghét như vậy hóa ra mình cũng đây đó chấp! Phụng nghĩ thầm như thế và quyết định đến nhà Hải...

- Hải không giận Phụng chứ?

Hải gượng ngồi dậy:

- Không đâu. Phụng chẳng có lỗi gì. Hải thua rồi! Nhưng... đừng bắt Hải gọi chị ghen?

Phụng mỉm cười, cô đưa tay chặn ngực Hải:

- Đừng ngồi, Hải cứ nằm cho khỏe, Phụng không thích làm chị dâu, con gái ai thèm làm lớn cho hóa già!

- Nhưng Hải thua mà!

- Đừng nhắc chuyện đó. Từ nay Phụng sẽ không bao giờ “so tài” với Hải nữa và cũng không làm “Tạ Hầu Đôn” nữa đâu!

- Sao vậy?

- Phụng không muốn chúng ta cứ mãi.... ghét nhau! À, mà tại sao mà Hải thích làm “Tấn Hầu Đôn” vậy?

Hải nhìn Phụng thật lâu, bỗng dưng hôm nay cậu thấy Phụng “Tạ Hầu Đôn” trở nên dịu dàng, nhỏ bé làm sao! Hải không còn e ngại nữa, cậu nói thật:

- Vì chỉ còn cách ấy để Hải... làm quen với Phụng!...

Phụng đỏ hồng đôi má, cô bé bối rối nhìn lảng ra ngoài cửa sổ. Ngoài kia, nắng cũng ửng hồng.

02.1995

N.T.H

GAİ CỦA BÔNG HỒNG

T.KH

Cái khí lạnh dịu dịu ở đây thật là tuyệt vời. Huyền nghĩ, mình có thể đi dạo cả ngày cũng không thấy mệt, có thể mà mùa này du khách túa về Đà Lạt nườm nượp. Xe du lịch đậu một dãy gần chợ và các quán ăn. Các cô gái Đà Lạt môi hồng má đỏ trông thật đẹp trong những chiếc áo len rực rỡ và họ có giọng nói mới dịu dàng làm sao!

Huyền ở đây được 3 ngày, theo nhỏ Lan đến ở nhà bà ngoại của nhỏ. Chuyến đi này là phần thưởng gia đình dành cho cô đã thi đậu vào trường Đại học Bách Khoa. Sáng nay, Lan cùng Huyền rủ nhau đi chợ và giành “đạo diễn” bữa ăn nấu theo “kiểu Sài Gòn” để đãi cả nhà. Hai chiếc xe đạp lộc cộc cách leo lên con dốc và đang chuẩn bị xuống phía bên kia, bỗng dưng Huyền cảm thấy là lạ. Cô la lên:

- Chết rồi Lan ơi, xe Huyền như bị đứt thắng sao ấy!

- Nhảy xuống mau, kéo xe lại, ồ...

Tiếng “ồ” của Lan vừa dứt thì Huyền đã “nhảy xuống”, nhưng không phải tự động mà do một cú đụng nhẹ vào chiếc Honda đậu cuối dốc, và nằm gọn lên... thân hình của một tên con trai. Ngượng chín cả người, cô vội vàng đứng lên cùng lúc với Lan vừa trở tới và ngao ngán đứng nhìn thức ăn nằm lán lóc, xe đạp thì vẹo hẳn bánh trước...

- Cô có sao không? Nếu cần, tôi sẽ đưa cô về nhà...

Tên con trai trông thật “bụi”, đúng nghĩa bụi vì hắn mặc một cái quần jean bạc phéch và chiếc áo gió dính đầy đất bụi. Đôi mắt nheo nheo nhìn Lan và Huyền. Huyền có cảm giác hắn đang giấu trong tia mắt ấy một nụ cười điệu cợt, và cô đỏ bừng mặt:

- Không sao, cảm ơn anh...

Cô cúi xuống dựng lại chiếc xe đạp trong khi hắn loay hoay xếp lại các thức ăn vào giỏ

- Gần đây có chỗ sửa xe, hai cô đưa xe tôi dắt đến chỗ sửa cho nhé?

- Khỏi cần anh ạ! Nhà chúng tôi cũng gần tới rồi, để dắt về nhà rồi tính sau, ngồi đợi sửa xong sợ trễ giờ nấu ăn - Lan cười cười - Cảm ơn anh nhé, chào anh!

- Chào hai cô, mong sẽ gặp lại.

...

Trong bữa cơm, nhỏ Lan huyền thuyên kể lại vụ đụng xe hi hữu và nhảy mất với dì Tươi:

- Dì biết không? Nhỏ Huyền bay vọt như hỏa tiễn và đáp xuống an toàn trên... sân bay. Y như trong phim! May mà có anh chàng “Lê Lai liêu minh cứu chúa” không thì ít nhất nhỏ cũng gãy vài cái xương sườn!

Hai dì cháu cười hì hì với nhau. Huyền không dám nói gì chỉ lừ mắt nhìn Lan, thấy vậy nhỏ càng cười dữ.

Bỗng có tiếng bấm chuông ngoài cổng. Hai đứa cháu Lan chạy vọt ra:

- A, hôm nay chủ nhật, cậu Năm về!

Tiếng cười trong vạt cửa hai đứa trẻ hòa trong tiếng nói ồm ồm, và cậu Năm của Lan bước vào, hai đứa nhỏ đeo cứng hai bên bắp tay cuộn cuộn, và sau lưng cậu là... chết rồi, lại là “hắn” sao?

Lan đứng lên cùng lúc với Huyền, con nhỏ mau miệng tía lia:

- Con chào cậu Năm, chào...Lê Lai!

Anh chàng “bụi” gật đầu cười cười, rồi tiến đến gần bà ngoại Lan đang nhai trầu trên chiếc võng:

- Thưa bác, bác có được khỏe không? Và quay sang Lan, chàng ta hỏi ngay:

- Này sóc, sao lại gọi tôi là Lê Lai hả?

- Cái gì? Sóc là ai vậy?

“Hắn” cười “mím chi”:

- Thế là huê hả, cô bé?

Nhỏ Lan tức tối, định quay sang kéo Huyền tiếp ứng nhưng Huyền đã xuống bếp từ lúc “hắn” vừa bước vào và “chiếu tướng” cô. Thế là nhỏ Lan đành “quê” bỏ chạy theo Huyền trong tràng cười ha hả của cậu Năm:

- Con nhỏ xíu này bị gặp “khắc tinh” rồi!

* * *

Nhật ký của Huyền

Ngày...tháng...

Thì ra cái anh chàng “bụi bặm” giữa trưa ra nằm lãn trên cỏ ấy là bạn cùng làm kiểm lâm với cậu của Lan. Nhỏ Lan nhất định không chịu gọi chàng ta là “cậu” mà chỉ réo “Lê Lai!”, mình cũng gọi chàng ta là anh, anh Lãng, cái tên cũng lãng tử, cũng “bụi bụi” y như chủ nhân nó. Lãng và cậu Năm nghỉ một ngày đưa hai đứa đi thăm khắp Đà Lạt. Những hồ, những thác, đồi dốc và... tốc độ. Hai ông tướng phóng xe như gió, chóng cả mặt. Một mà vui. Lãng với nhỏ Lan “cãi” nhau từng bừng về đủ mọi chuyện. Anh chàng, miệng thì “đấu” với Lan nhưng mắt cứ đắm đắm nhìn mình. Lúc chụp ảnh chung ở Đồi Cù, chàng ta lại đứng cạnh mình nữa. Lan huých nhẹ tay mình: “Chết mi rồi Huyền ơi, Lê Lai đang “ngiên cứu” mi đó” Rõ là con nhỏ khi!

Ngày... tháng...

Vì có nhỏ cháu cứng lên chơi nên cậu Năm chiều nào cũng về nhà, và luôn luôn là có Lãng đi theo. Nghe cậu Năm nói gia đình Lãng không được hạnh phúc. Ba mẹ Lãng bỏ nhau đi xây những mối tình riêng, Lãng ở với ông nội từ nhỏ.

“Bình thường nó lằm lằm lì lì, ít có giao du với ai, không

hiều sao kỳ này nó lại chịu khó đến nhà mình hoài vậy há Lan?”

“Con không rõ - cái đó chắc cậu phải hỏi nhỏ Huyền đó cậu ơi”

Con nhỏ làm mình “quê” thiệt tình. Được rồi, đợi về Sài Gòn rồi sẽ biết. Ta sẽ tấn công chàng “bốn mắt” của mi cho mà biết tay.

Ngày... tháng...

Sáng mai là phải về lại Sài Gòn rồi. Cậu Năm dẫn cả bọn đi uống cà phê ở quán “Nắng chiều”. Quán nằm trên lưng chừng con dốc, có cửa kính nhìn xuống phía dưới, những ngôi nhà mờ mờ trong sương, đẹp như trong truyện cổ tích. Nhạc hòa tấu êm nhẹ cùng cái không khí trầm trầm trong quán dường như cũng ảnh hưởng đến nhỏ Lan, nhỏ cũng ngồi im lặng, thỉnh thoảng nói thầm thì gì đó với cậu Năm. Còn Lãng thì cứ nhìn mình, nhìn mình mãi... Đôi mắt buồn buồn khiến mình bối rối làm sao! Coi chừng Huyền ơi! Hãy coi chừng, sao mà tim mi đập loạn xạ như vậy chứ?

* * *

Buổi sáng trời lạnh, cả nhà ra tiễn Huyền và Lan. Di Tươi còn chuẩn bị cả một giỏ đồ legumes và một bó hoa hồng tươi rồi. Hai đứa nhỏ cứ níu mãi hai cô mà dạn dò riu rít. Bỗng có tiếng xe xích gần sát bên Huyền, nhỏ Lan la lên:

- Chào anh... Lê Lai!

Lê Lai... bỗng thở ra một đám khói:

- Chào sóc, chào nhím! Chúc hai cô lên đường bình an.

- Hôm nay lại có con nhím nào ở đâu ra vậy? - Nhỏ Lan tròn mắt.

- Lan biết không? Con nhím nó giống bông hồng ở chỗ là nó có... gai! Anh đã bị gai nó đâm phải rồi Lan ạ!

Huyền phải bấu mạnh vào cánh tay Lan để ngăn bớt tràng cười khoái trá của nhỏ. Cậu Năm “cứu nguy” cho Huyền, kéo nhỏ Lan ra hàng thuốc lá gần đó. Lãng dừng lại trước mặt Huyền, cười buồn:

- Anh có thể bắt tay tư giã với Huyền được không?

Huyền không nói được gì, lặng lẽ đưa tay cho Lãng. Lập tức nó được sưởi ấm. Giọng nói của Lãng cũng thật ấm:

- Huyền có cho phép anh đến nhà Huyền ở Sài Gòn không?

Huyền gật đầu, tâm trí cô bỗng biến thành những đám mây trắng xốp bồng bồng trên kia. tiếng Lãng loáng thoáng:

- Huyền biết không? Cái gai bông hồng của Huyền đã làm tim anh chảy máu rồi đó!

09.1995

T.Kh

CÔ BÉ NGÀY XƯA

CAO HỒNG MINH

Này, cô bé ngày xưa!

Em vội ngược nhìn. Một khuôn mặt bên khung cửa sổ. Thoáng qua nhưng em phát hiện ra sự trẻ trung - trẻ con của một anh chàng khoảng 18-20. Và em vui, cảm thấy mình đang được ngưỡng mộ. Có phải vậy không anh?

16 tuổi. Lần đầu tiên có thơ đăng báo. Khỏi phải nói về cảm xúc của mình: rất bàng hoàng và cũng rất băng khuâng. Cầm tờ báo có tên mình đọc đi đọc lại, cũng vẫn là bài thơ đó nhưng khi lên mặt báo sao nó lại... đáng yêu đến vậy! Bài thơ ấy viết về tâm tư của tuổi mới lớn. Cô bé học trò chột đời thay khi bước sang tuổi mười sáu:

"Lãng mạn lắm ép phượng vào trang sách

Thấy lá rụng cũng buồn, vội có khóc

Biết làm duyên với mái tóc ngang lưng"

Là em đó anh. Em cũng không ngờ được chính mình. Bạn bè chúc mừng em. Mọi người ở lớp khác nhìn theo khi em đi dưới sân trường. Em muốt, cảm ơn cái nhìn của họ.

Một chiều, em nhận được bức thư từ Hà Nội. Bức thư thoảng mùi hoa sữa vì bấy giờ là mùa thu. Ngắm nghía, lật đi lật lại, sau đó em thất vọng vì không thể gọi đúng tên người viết bức thư đó, em có quen ai ở Hà Nội đâu. Nhưng trên bức thư ghi rõ ràng "Người nhận: Lê Nhật Hồng" cơ mà. Em bóc ra, hồi hộp "Chào cô bé ngày xưa". Dòng đầu tiên của bức thư viết thế. "Cô bé ngày xưa", đây là đầu đề bài thơ của em. Bức thư làm quen của một

chàng sinh viên trường DHSP, khoa Toán (và từ đó, với anh, em là “cô bé ngày xưa”). Anh đang học năm thứ hai, muốn kết bạn với em vì rất thích bài thơ ấy. Trước kia, anh học trường em. Anh khoe là anh đã nhìn thấy em rồi, một chiều ở cuối đường Cao Thắng ấy, em nhớ ra chưa, “này, cô bé ngày xưa”. Em reo lên một mình “em cũng đã thấy anh rồi. Một khuôn mặt bên khung cửa sổ... sự trẻ trung - trẻ con của một chàng trai 18-20”. Vậy là em có thêm một người bạn.

Em gửi cho anh một chút heo may nhất được khi lang thang giờ tan học. Anh gửi cho em bài hát về nỗi nhớ trường xưa, bài hát với những câu “...Mong sao em giữ mãi mắt xoe tròn tuổi mộng mơ... Mong sao em giữ mãi những vui buồn tuổi học trò...” Cứ thế, những cánh thư kết đầy tình thân ái...Em gửi anh chút sắc vàng của hoa trà đầu đông và thật bất ngờ, anh gửi em lời hẹn “Sẽ gặp nhau tại trường vào một buổi chiều cuối tháng sau nhé”.

Chúng ta gặp nhau khỏi cần giới thiệu vì anh đã thấy “cô bé ngày xưa” có mái tóc ngang lưng, còn em cũng đã nhớ rồi tiếng gọi đằng sau khung cửa sổ. Em không nhớ được chúng ta đã nói những gì. Nhiều lắm, phải không? Chỉ có gió cứ vô tư và lá bàng cứ cháy lên mãi miết. Mùa đông rồi đấy thôi!

“Anh thích mùa đông lắm vì mùa đông có mưa và trong mưa có tà áo học trò”. Con trai khối A mà lãng mạn quá. Em trêu chọc. Anh không thể làm thấy vì sẽ khiến cho tâm hồn học trò treo ngược trên cành cây mất”. Anh phì cười nhưng vẫn cố đọc nhỏ:

Gió kể rằng: có cô bé ngày xưa

Hay nũng nịu thường đòi ăn buổi tối

Hay khóc nhè và hay hờn dỗi

Mỗi khi bị mẹ mắng. Lạ lùng chưa?

- Lạ lùng chưa, cô bé ngày xưa?

Em tức quá:

- Em không thèm chơi với anh nữa. Anh lôi thơ em ra để giễu cợt em. Cắt xoẹt.

- “Cô bé ngày xưa đã hết ương bướng”. Em tuyên bố trong bài thơ rồi kia mà!

Gió làm cho cây lá xào xạc. Khó giận anh quá.

... Anh hết rồi kỳ nghỉ. Lại những cánh thư làm dấu nỗi. Em hồn nhiên kể cho anh nghe về mưa, về gió, về những ý thích rất... lạ lùng. Em muốn đi trong mưa, đầu trần để nghe mưa thì thầm, mưa mỏng manh rơi xuống người em, kể cho em nghe những điều thú vị lắm. Em thích ngửa mặt ngắm sao, cố hình dung những điều may mắn trong các bức tranh mà vì sao xếp nên...

* * *

Xa quá rồi, mưa-gió-trăng-sao thời 16. Với em, tất cả chỉ còn là quá khứ và cứ lặng lẽ trôi đi. Động lại trong em những gì? “Em mơ mộng quá! Lãng mạn thì được vì nó mang đến cho người ta sự hy vọng, những điều tốt đẹp. Còn mơ mộng thì không nên, mơ mộng tức là không tưởng, nó dễ làm cho người ta bị quan lăm. Em vẫn thường ngồi bên cửa sổ để khóc thương những lá vàng rơi? Vậy sao em không nhặt chiếc lá ấy? Có hiểu anh không?”

Em không hiểu và em không cần hiểu. Sao anh lại dám chọn em là đứa học trò đầu tiên để “lên lớp” cơ chứ! Bức thư ấy em nhét vào sâu dưới góc tủ.

“Sao lâu rồi anh không thấy thư em hả “cô bé ngày xưa”? Em có còn khóc than chiếc lá không vậy? Mùa đông lạnh thật đấy nhưng em hãy bước ra ngoài mà xem, lửa từ những chiếc lá ấy sẽ truyền cho em hơi ấm. Mạnh dạn và can đảm lên em nhé! Và hãy trả lời anh câu hỏi này: Tại sao anh không nhận được thư em?”

Tại sao ư? Anh làm tôi tự ái lắm rồi. Em đặt bức thư ấy sát trên bức thư ở góc tủ.

“Người ta không thể khôn ngoan khi mình 17 tuổi”. Có một câu thơ như vậy. Mà em thì mới 16. Em không thể khôn ngoan, em chỉ biết tự ái và hờn giận. Sự tổn thương của một đôi cánh vừa được bay vào bầu trời rộng lớn. Gió ơi! Em buồn quá, em dại khờ quá, em ngây thơ quá và em... trẻ con quá!

...Hai năm trôi qua rồi. Thời gian cứ ấn vào tay người ta chìa khóa bắt mở cửa vùng kỷ niệm. Bây giờ là mùa đông. Lá vàng rụng nhiều lắm. Em cúi nhặt chiếc lá. Thoảng nghe gió gọi: “Này, cô bé ngày xưa”

06.1994

C.H.M

HOA CÚC TRẮNG

AN MY

Huy ngồi bất động trước ngôi mộ mới đắp của Nhân, anh lặng nhìn những đoá cúc trắng còn đầm sương mai mà anh vừa đem đến tặng vào ngày sinh nhật của Nhân và mẹ cô bé. Hai ngôi mộ, hai cuộc đời bất hạnh của mẹ con Nhân. Không hiểu sao, Huy trở nên yếu đuối, anh đã cố kiềm chế không cho nước mắt trao ra, nhưng anh vẫn khóc, khóc tự đáy lòng, khóc thương Nhân. Với cái tuổi 16 tuyệt vời, đầy mộng mơ mà đáng lẽ Nhân phải được sống để vui chơi, để tận hưởng hạnh phúc của cuộc đời, thì giờ đây, Nhân cùng với bao hy vọng cho một tương lai tốt đẹp... đã vĩnh viễn nằm sâu dưới lòng đất lạnh. Bỗng dưng anh gọi thầm tên cô bé "Nhân ơi!... Nhân ơi!..."

* * *

...Mưa trên thành phố sương mù, mưa nhẹ nhàng đi vào lòng cô bé. Mưa lất phất nghiêng nghiêng theo chiều gió, mưa lãng đãng bay qua từng nẻo đường, đọng lại trên cỏ ướt và, mưa đọng lại trong hồn cô bé. Nhân nhắm mắt: - Chao ôi! Mưa thật tuyệt vời.

Chiều nay cũng vậy, mưa bay bay, nhẹ nhàng như rắc phấn trên đường và, cô bé cứ đi... đi... thân thờ trong mưa, mà đâu hay mưa đã nặng hạt từ bao giờ! Cô bé ngược mắt nhìn mưa như muốn tận hưởng tất cả những ngọt ngào đầm thấm của cơn mưa

chiều. Vài người đứng trú mưa trên hè phố nhìn sững cô bé...

Nhân chợt mỉm cười - tại sao họ lại phải trú mưa nhỉ? Mặc kệ họ, Nhân cứ đi dưới mưa, lấm lũi, xa vắng... và cô bé chợt rung mình, Nhân thì thầm gọi mẹ:

- Mẹ ơi!

Mưa nhạt nhòa trên khuôn mặt bé nhỏ hòa lẫn với vị mặn của nước mắt. Nhân đang khóc... cô bé nhớ mẹ...

- Mẹ ơi! Chỉ còn ba hôm nữa là đến ngày sinh nhật của mẹ và cũng là ngày sinh nhật của con nữa! Con biết làm sao để đủ tiền mua những đoá hoa cúc trắng trồng lên mộ mẹ đây?

Cô bé chợt nhìn xuống tập vé số đang còn dày cộm trên bàn tay bé nhỏ gầy guộc. Nhân chợt rung mình, cái lạnh đã thấm vào người... Gió, gió buốt từng cơn làm cho răng cô bé đánh cầm cập, chiếc áo mỏng manh nhiều chỗ vá không đủ che rét lạnh... và làm sao bán cho hết tập vé số này, để chiều nay còn trả nợ cho người ta. Trời ơi! Tại sao cô sinh ra trên cõi đời này? Sinh ra để trả nợ cho đời chăng? Để bị xua đuổi, chà đạp và nghe những lời chửi mắng của bà chủ khi cô không mang đủ tiền về để trả góp. Sinh ra để là đứa con vô thừa nhận, và phải chăng sinh ra để là gánh nặng trên đôi vai gầy của mẹ cô và tại sao mẹ Nhân lại lìa xa Nhân vĩnh viễn ...

Trái tim bé nhỏ của Nhân như bị ai bóp nghẹt, cổ họng khô khốc và nước mắt cô bé cứ chực tuôn trào.

Nhân ơi!

Cô bé giật mình, có ai đó vừa gọi tên cô...

- Tại sao em không trú mưa mà để ướt sũng như vậy, lên xe đi anh chở về. Dầm mưa coi chừng em bệnh đó.

Nhận ra người gọi mình, cô bé bỗng trở nên bối rối, mặc cảm, tự ái và từ đầu hàng vạn nỗi buồn xâm chiếm hồn cô. Nhân nhìn Huy lắc đầu, rồi lấm lũi bước đi... Nhân chỉ là cô bé nghèo hàng ngày đi bán vé số để dành dụm tiền trả nợ cho má Huy. Một bà chủ uy quyền sẵn sàng chửi mắng, mỉa mai cô, vì cô là đứa con hoang và còn là con nợ của bà ấy. Vậy mà anh Huy, con trai của bà chỉ luôn quan tâm, giúp đỡ Nhân như một anh trai hiền hậu,

anh luôn luôn ngăn cản mẹ đẻ bệnh vực Nhân. Giờ đây, với Nhân, trên cõi đời này anh Huy là người duy nhất bảo vệ và an ủi Nhân. Anh Huy đã nhận dạy Nhân học đọc, học viết, viết tên mẹ, tên Nhân và tên của anh, những cái tên đối với Nhân đó là nguồn an ủi vô hạn.

Nhân rứt rề mang tất cả số tiền lời bán vé số ít ỏi trong ngày đến trả nợ dân cho bà chủ, cô bé đứng nép vào hiên ngôi nhà sang trọng. Có tiếng ồn trong nhà vọng ra:

- Tại sao má không nghĩ đến Nhân, giờ này đang đi dưới mưa cố gắng bán cho hết tập vé số để có tiền trả nợ cho má... Tại sao má lại lấy số tiền đó, trong khi người nợ là mẹ cô ấy kia mà, má quên rằng bà ta đã chết rồi ư?...Má không có lòng thương người hay sao?

Có tiếng đập bàn thật mạnh... Nhân giật mình nghe tiếng bà chủ giận dữ:

- Tao là má mày nghe chưa Huy, tao sinh ra mày đẻ rồi mày chửi tao chỉ vì đứa con hoang đó hả Huy?... Tao cần tiền kia...

- Trời ơi! Con xin má, con rất thương Nhân, 16 tuổi đầu đã mồ côi mẹ, không có cha và còn phải bươn chải vào đời để kiếm sống... má...

- Mày có biết nó là đồ con hoang không hả? Mẹ nó là thứ hư đốn sinh ra đứa con vô thừa nhận, con hoang mày nghe rõ chưa...

Tại Nhân ừ đi...Nhân cắn môi thật chặt, đau đến bật máu... đầu óc cô quay cuồng chao đảo. Nhân gượng đứng lên..."Con hoang" hai tiếng đó như mũi dao nhọn xoáy vào tim cô... Nhân lao ra đường, cô chạy vô định trong tiếng nấc khổ đau...Nhân có tội gì đâu...tại sao?...tại sao?

Két... tiếng xe thắng gấp... nhưng không kịp nữa... bóng Nhân ngã vật xuống đường... hai bánh trước của chiếc xe Toyota quá đà lao vút qua người Nhân oằn lên... cô bé dẫy dựa rồi bất động... có tiếng thét kinh hoàng của người đi đường

Huy gục đầu nhìn những cánh hoa cúc trắng, màu trắng vẫn tinh khiết như tâm hồn của Nhân. Tại sao cô bé phải chịu bao đắng cay? Huy không dám oán trách mẹ cũng như Nhân trước

kia luôn kính yêu mẹ Nhân dù rằng mẹ đã lỡ sinh ra Nhân, để Nhân phải chấp nhận tuổi thơ đầy nước mắt với tiếng đời "con hoang" và phải chết đi trong sự tủi hờn, tức tưởi cũng vì hai chữ "con hoang"... Huy đã trồng lên mộ Nhân và mẹ em thật nhiều hoa cúc trắng, anh biết rằng ngày xưa Nhân rất thích hoa cúc trắng. Và ngày nay hoa cúc trắng cùng với Huy tiễn đưa linh hồn Nhân, linh hồn của tuổi 16 trong trắng của Nhân, em đã ra đi quá sớm, chưa kịp ước mơ cho sinh nhật lần thứ 16 của mình. Huy thở dài không biết ở thế giới bên kia Nhân có được hưởng hạnh phúc không, hay mãi vẫn còn ngậm ngùi với những khổ đau, bất hạnh của mình.

Đà Lạt, 30.01.94

A.M

CÒN Ở TƯƠNG LAI

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ

Đang đứng sau nhà tôi bỗng nghe tiếng gọi bên rào:

- Chị Hạnh ơi! Chiều mình tập xe nữa ghen.

Tôi mỉm cười, ngo sang gật đầu với cô bé hàng xóm.

Chiều. Tôi và Quỳnh Như, mỗi người một chiếc xe đạp. Như chạy chậm phía trước. Tôi chậm chậm phía sau. Mới tập xe mà! Lẽ ra tôi phải biết đạp xe từ lâu rồi, nhưng vì hồi học cấp 1 và 2 nhà ở gần trường và nhất là hai năm sau này khi chuyển về đây, nhà tôi chỉ cách trường có vài chục thước. Sang năm lớp 10 thì hơi "gay" vì tôi phải lên trường huyện học xa trên năm cây số. Cũng may có anh Thịnh là anh hai của Quỳnh Như học cùng buổi trên tôi 2 lớp nên đèo tôi mỗi ngày. Có lúc tôi đâm ngại, nhất là những trưa trời nắng như thiêu đốt. Vậy mà anh Thịnh vẫn tỉnh queo. Anh bảo tôi chỉ nhẹ như... một nhúm bông gòn.

Đang suy nghĩ tôi bỗng nghe tiếng "bịch". Thôi chết. Nhỏ Quỳnh Như đang lúi xe vào người đi đường. Ông ta đang trừng mắt với con bé. Quỳnh Như đang quỳnh quáng thì xe tôi vừa đến. Biết mình phải làm gì, tôi nói ngay:

- Xin lỗi bác, tại em con nó mới tập chạy xe.

Ảnh mắt người đàn ông chợt dịu, ông cười:

- Ờ, vậy hả?

Rồi bỏ đi. Đợi ông đi xa, nhỏ Quỳnh Như ôm bụng cười khúc khích:

- Chị biết không, ông mập thù lù đi muốn bít... lộ, làm sao em thắng kịp? Vậy mà lại nổi quạu. May có chị đến, không, dám ông "đến" em một bạt tai lắm a!

Tôi cười:

- Thôi, coi như rút kinh nghiệm. Sau, mình cẩn thận hơn.

Hai chúng tôi dựng xe ở gốc cây rồi ngồi xuống bãi cỏ. Tôi nói:

- Chị chạy xe khá rành rồi. Ít ngày nữa chị sẽ tự đạp đi học không bắt anh Thịnh đèo nữa. Để cực ảnh quá!

Quỳnh Như nhìn tôi:

- Đâu có cực. Anh Hai nói chị nhẹ hều hà. Hổm anh Ba em có nói để ảnh đèo chị nữa đó.

Tôi ngó sững Quỳnh Như. "Ông thần thù" đòi đèo tôi? Có lý nào! Gọi "thần thù" cũng không ngoa bởi vì Huy là anh Ba của Quỳnh Như. Anh học hơn tôi một lớp và tánh tình kỳ quặc. Lắm li ít nói. Là anh em với anh Thịnh mà hai người như hai thái cực. Anh Thịnh xởi lởi nói cười bao nhiêu thì anh Huy càng cách biệt bấy nhiêu. Dù đã chuyển nhà về đây hai năm, như hai gia đình chúng tôi khá thân nhau, vậy mà anh Huy vẫn cứ xem tôi như người xa lạ. Chính vì vậy mà tôi chỉ thân với Quỳnh Như và anh Thịnh thôi.

- Quỳnh Như. Bắt kẹo nè!

Tôi và Quỳnh Như giật mình nhìn ra lộ. Anh Thịnh cùng đám bạn đi học thêm về chạy vụt qua. Nhỏ Quỳnh Như đã nhanh tay chụp được gói kẹo.

Hai chúng tôi vừa cười vừa chia kẹo nhau ăn.

* * *

- Chị Hạnh ơi, xe chị xẹp bánh rồi!

- Ừ, Bị cán đinh. Để lát chị đem đi vá.

- Chi mất công. Em đem về cho anh Ba.

- Ảnh biết vá?

Nhỏ Quỳnh Như dắt chiếc xe đạp của tôi te te ra ngõ, bỏ lại

câu nói:

- “Nghê” lắm à!

Đang bung rở hái lá mồng tơi ở bờ rào, tôi bỗng nghe tiếng ho khê. Nhìn sang, anh Huy đang lui cui bên chiếc xe đạp của tôi. Như có linh tính, đang bơm ruột xe anh bỗng ngó sang phía tôi. Rõ ràng trông thấy tôi vậy mà anh “phót tỉnh Æng-lê” chớp chớp mắt rồi thọc ruột xe vào thau nước ngồi ngắm nghía. Ghét! Tôi bỏ vô nhà...

* * *

- Quỳnh Như. Chị em mình ra hiệu sách. Chị mới được ba cho tiền nè!

Hai chúng tôi vui vẻ kéo nhau đi. Ôi! Cơ man nào là sách. Biết lựa thứ nào? Chỉ mấy truyện lứa tuổi học trò là hợp “gu” thôi. Nào xem: Tình nhỏ làm sao quên, Phòng trọ ba người, Yếu điệu thực nữ... Tôi và Quỳnh Như thay nhau ôm chồng truyện. Về tới ngõ, tôi chọn hai quyển, còn bao nhiêu đưa hết cho Quỳnh Như.

- Đem về các anh xem với. Hôm nào xem xong mấy quyển này, chị đổi.

Mấy hôm sau Quỳnh Như khệ nệ ôm chồng truyện sang. Chà, ai đóng bìa, viết tựa đẹp hết cỡ?

- Anh Ba làm đồ chị.

- Ảnh khéo tay quá vậy?

- Ồ! Chuyện gì anh làm cũng được hết trơn. Chị biết không, tại tính anh ít nói chứ anh tốt lắm. Em nhờ cái gì anh làm ngay. Chớ đâu phải như anh Hai, mới nhờ là ảnh đã trợn mắt ngó em, kêu “đẹp!”

Tôi bỗng ngẫm nghĩ: ông tướng lăm li này, sao mà nhiều tài đến vậy? Tiếc rằng chỉ... thiếu một tài!

* * *

Chiều nay cả nhà đi vắng. Tôi lúi lỏ ra học bỗng thấy nhức đầu quá chừng. Người sốt gáy gáy. Học mãi mà không vô tí nào.

Tôi bắc ghế ra hiên ngồi.

Quỳnh Như vô tới sân. Con bé tươi cười nói:

- Chiều mình tập xe nữa hén?!

Tôi đáp:

- Thôi. Nghỉ một buổi, chị khó chịu trong người quá!

Quỳnh Như nhìn tôi rồi kêu lên:

- Trời ơi. Sao mặt chị đỏ gay vậy nè?

Nó đưa tay sờ trán tôi rồi lại sờ trán nó:

- Chết. Chị bị sốt rồi chị Hạnh ơi!

Con bé ngó vô nhà:

- Bộ không có ai ở nhà với chị sao?

Tôi chưa kịp trả lời, Quỳnh Như đã bỏ chạy ra ngõ còn nói vọng lại:

- Em về nhà một lát qua liền.

Con sốt làm đầu óc tôi lơ mơ. Hồn bay lơ lửng

Đang ngược nhìn gió lửa lay lắt trên ngọn cây, tôi đã cảm nhận có một ánh mắt đang nhìn mình. Ngó qua rào, Huy đứng đó tự bao giờ! Anh hỏi:

- Hạnh bệnh ra sao?

Trời ơi, “Cóc” mở miệng rồi!

- Em bị sốt.

- Có uống thuốc gì chưa?

- Chưa!

- Để anh đi mua cho.

Tôi chưa kịp có phản ứng, anh Huy đã biến mất bên kia rào.

Tôi đang nghĩ ngợi lung tung thì chiếc xe đạp chạy ào vào sân rồi thẳng “két” trước mặt tôi. Anh Thịnh cười xởi lởi:

- Đang ngồi làm thơ hả? Mai chủ nhật lớp anh đi picnic. Nhỏ đi không?

Tôi lơ ngơ:

- Không. Em bị sốt.

- Bệnh rồi hả. Tiếc chưa! Thôi thì hôm khác đi vậy. Anh về nhen. Còn chuẩn bị cho ngày mai nữa.

Chiếc xe chạy ào đi. Nhanh như lúc mới vào.

Tự dưng, tôi bỗng nghe có chút gì đó buồn buồn.

Quỳnh Như đã đứng trước mặt tôi. Trên tay cầm mấy tép hành. Túi áo cũng cộm cái gì lục cục.

- Anh Ba nói chị chia thuốc uống làm hai lần. Nè, anh gởi ô mai, kẹo me cho chị. Còn cái này nữa - Như lôi trong túi cái trứng gà - Anh kêu em nấu tô cháo cảm cho chị. Ăn thật nóng rồi trùm mền, đổ mồ hôi là hết bệnh ngay.

Tôi ngó trân Quỳnh Như. Anh Huy - "Ông thần thờ". Cái gương mặt cương nghị đầy cá tính! Anh đang làm gì cho tôi thế?

06.1994

N.T.T.N

CHÒM DẦU XUA

PHẠM THỊ NGHI

Nhà tôi cách thị xã không xa. Ấy vậy mà nơi đây có một cánh đồng chạy dài, thẳng tắp, một chòm dầu sừng sững trên vùng cát pha mịn màng. Bóng dầu tỏa mát rượi quanh năm. Dưới vòm lá xanh um, xóm tôi chỉ vón vện có sáu căn nhà, sáu gia đình sống với đủ thứ nghề.

Mùa nắng. Chiều về, nhà nhà người lớn ngồi nhìn bọn trẻ chúng tôi đùa giỡn chơi trốn tìm quanh những thân dầu to xám mốc. Cạnh đó là một ngôi mộ đá lở loi, hoang lạnh chẳng biết từ bao giờ, không thấy bia. Bọn tôi cứ trèo lên tuột xuống, riết mồn nhẩn. Thỉnh thoảng, chúng tôi mới gặp người đàn ông, hơi đứng tuổi, mang đèn nhang hoa quả đến, lâm râm khấn vái ba điều, lạy xong, đoạn bỏ đi thật nhanh. Bọn tôi hỏi đó, cũng không cần tìm hiểu làm gì. Chỉ chực chờ ông ta đi khỏi là "a lê hấp" ùa đến tranh. Khi thì quả quít, chùm nhãn. Khi thì mấy cái bánh bò, bánh bông lan. Có lúc chẳng đứa nào được ăn, vì qua cuộc tranh giành, quít nhãn dập nhừ, bánh rã rội. Thế là lại rượt đuổi, đấm nhau thùm thụp, chí chóc rân trời.

Mùa mưa, người lớn đi làm, bọn tôi lần ra ruộng. Ruộng chưa cày, nước ngập tới gối. Chúng tôi chia vùng, rồi mò cua đồng, bắt ốc đắng, ốc bươu về luộc, xúm xít nhau ăn. Có bữa, vác cá mùng, rô, xúc mấy con lòng tong, mà thích nhất vẫn là những con cá lia thia, vớt đem về nuôi trong mấy keo chao để dành... đá độ.

Con trai cũng như con gái, lúc đi học thì đồng phục tươm tất, còn về tới nhà, đứa nào như đứa nấy, quần cộc ở trần tròng trực suốt. Mang tiếng ở thị xã, mà tuổi thơ bọn tôi lớn dần với hơi hướm đồng nội. Chòm dẫu vẫn ung dung tỏa bóng.

Dòng đời thăng trầm, nổi trôi, thay đổi. Xóm tôi có thêm mấy căn nhà của dân tứ xứ dọn đến. Tôi lúc này không đời nào dám quần cộc, ở trần, lội ruộng, chơi trò chơi của con trai, bắn bi đá cá nữa. Sáng sáng, tôi đến trường với tà áo dài trắng, hài thêu thướt tha. Bọn con trai chơi chung với tôi hồi nhỏ, lớn tuổi hơn tôi nhiều. Bấy giờ thì anh nào anh nấy chững chạc ra. Có bốn anh chàng. Thì đã ba ông có màu phiêu lưu bỏ xóm đi biên biệt. Chỉ còn cậu "Tu tương lai" tên Giã, đang học lớp 12, nhà kế bên, là đeo nghiệp bút nghiên như tôi. Anh học hơn tôi hai lớp. Với chiếc xe sườn ngang cà tàng, mỗi ngày anh cọt két tới trường. Còn tôi thì dùng đỉnh cuộc bộ để có dịp thơ thẩn. Thị xã tôi có nhiều con đường thật đẹp. Đường hàng me, hàng sao, hàng dẫu, cây xanh rợp bóng. Muốn đến trường tôi, đi con đường nào cũng được cả. Mùa nắng, đi học đường hàng me, ngắm mấy trái me treo lủng lẳng trên cao mà hít hà. Mùa mưa, đi đường hàng dẫu, hàng sao cho hương hoa quyện tóc, ngắm trái dẫu, trái sao xoay tít, rơi lào xào theo mỗi bước hài thêu. Vậy chứ, về đến nhà, hề rảnh là tôi với anh Giã cũng lò dò ra mấy gốc dẫu xóm tôi, ngồi ôn chuyện cũ. Hồi nào còn chơi chung, cời trần, đánh đấm nhau thực mạng, mà bây giờ... nhanh quá. Ông "Tú Giã" thờ dài thườn thượt, tay cứ sờ cái cằm, lún phún mây sợi râu con con. Tôi nhìn anh cười khúc khích. Chợt anh hỏi:

- Sao... nhỏ Huy đi học về, biểu đợi cho anh chở mà không thèm vậy?

- Ở... cái xe anh cà tàng thí mồ. Đi bộ sướng hơn!

Anh nói xa xôi:

- Bọn mình còn có hai đứa. Mai mốt anh đi thành phố học, cho nhỏ Huy hết người nhiều chuyện.

Tôi bĩu môi:

- Anh chưa thi đậu mà đi thành phố làm gì.

- Anh sẽ đậu và chắc chắn phải đi!

- Thiệt hay... giả?

- Thiệt, nhỏ ở nhà ráng học cho giỏi. Nghỉ hè anh về thăm! Tôi nhặt mấy cánh hoa dẫu vò vò trong tay:

- Xời ơi... nói nghe dễ ọi. Thôi Huy vô nhà đây. Chuyện đó còn lâu lắm!

Thế mà không lâu, anh ấy thi đỗ cao, rồi thi vào đại học một cách dễ dàng, bỏ tôi ở lại với chòm dẫu. Mỗi buổi đi học về, tôi nghe chừng lóng ngóng gì đâu...

* * *

Năm tôi học lớp 12. Nghỉ hè, anh về thăm nhà, giải giùm tôi mấy bài toán khó rồi lại đi. Tối hôm anh vừa đi, tôi soạn tập học bài, thỉnh linh, có một phong bì nhỏ xíu trong tập toán rơi ra. Tôi nhặt vội, xem và chợt đỏ mặt một mình. "Gửi nhỏ Huy và chòm dẫu xưa của anh". Tôi bóc thư, dòng chữ anh đẹp, nắn nót:

"Nhỏ Huy thương!

Hai năm trời xa nhỏ, xa chòm dẫu của bọn mình. Ở trên đó, anh mới thấy nhớ nhỏ và bao kỷ niệm. Tội nghiệp nhỏ Huy đi học về có một mình, hồng có anh để tán dóc. Anh hỏi thiệt, có ai thế anh để nhiều chuyện với nhỏ chưa?"

Tôi gấp thư, nghe tim mình đập thình thịch tưởng chừng trống sắp vỡ. Vậy mà lúc ngồi chuyện vãn với mình, anh ấy kín bưng. Tôi không ngờ tình cảm anh dành cho tôi nhiều đến như vậy. Ba má tôi và má anh làm như đã biết việc này, nên nhìn anh với tôi trò chuyện, các ông bà tỏ vẻ rất hài lòng. Tôi như sống trong mơ, lòng bỗng bênh khó tả. Ba hôm sau đó, tôi gửi thư trả lời cho anh vắn tắt: "Nhỏ Huy hồng có ai để nhiều chuyện cả. Chấm hết!"

Tháng ngày tiếp nối, tôi nhận được thư anh rất đều. Toàn là những lời động viên tôi học cho giỏi. Anh mua sách văn, toán gửi về cho tôi. Nghe lời anh, ngoan ngoãn, tôi học hết sức mình. Năm đó, tôi thi đậu, rồi vào sư phạm, cái nghề tôi ước ao từ bấy lâu.

Không hiểu sao, thư anh gửi cho tôi ngày một thưa dần...

* * *

Ngày tôi ra trường về quê, chòm râu cụt mất, chỉ còn trơ lại gốc. Má tôi nhìn tôi với đôi mắt như thất thần, chỉ tay về phía bàn học của tôi mà không nói nên lời. Một cánh thiệp hồng, mời tôi dự... lễ cưới của anh. Tôi đã linh cảm điều này từ những lá thư ít dần, nhạt nhẽo của anh. Má tôi ngạc nhiên khi thấy tôi không rớt giọt nước mắt nào. Tôi bước thoe thẩn ra ngoài, lẩn qua chòm râu. Chiều xuống, mây xám mù giăng. Tôi đưa tay sờ lên mặt từng gốc râu bị cưa ngang nhẵn nhụi. Chòm râu xưa của anh thật sự không còn. Ngồi mộ đá lạnh lẽo, đơn độc, nằm đó trơ vơ. Không cảm lòng được nữa, lúc này tôi mới nghe môi mình mẫn đắng. Tôi bật khóc. Tiếng má tôi gọi “Huy ơi” mà sao như có ngọn gió nào xuyên tim tôi, anh Già ơi!...

P.T.N

PHUNG CA

HÀ ĐÌNH NGUYỄN

1. VÂN HÀ

Buổi chiều, từ bệnh xá trở về, tôi ghé thăm hai thằng bạn cũ: Vân và Hà. Tôi mỉm cười khi nhắc tên chúng nó “Con trai mà tên nghe như... chị em ta!”

Bao nhiêu năm rồi Vân Hà nhỉ? Thời gian trôi mau mang theo những kỷ niệm của chúng mình thuở đó. Thuở còn mài đũng quần trên ghế nhà trường, mà nghe những tình cảm ngọt bùi của “tuổi mới lớn” trở mình réo gọi trong tim.

Vân nói: “Hôm qua tao lên T.T có ghé thăm Thu Vân và Mỹ Dung, hai nàng nhắc mày đó, Nguyễn ạ. Mỹ Dung nói bữa nào tao phải lôi mày lên trình diện”. Tôi cười với Vân mà nghe tim nhói đau. Nói đến Mỹ Dung là tôi chạnh nhớ Hoàng Thu. Ngày xưa, ở đâu có Mỹ Dung là nơi đó có Hoàng Thu. Họ quấn quít nhau như... tôi quấn quít với Vân Hà. “Hà ơi! Mi còn nhớ Thu Vàng không?” Hà cười: “Tao đâu có chung tình như mi!”.

Tôi biết Hà vẫn nhớ Thu, dẫu sao hân cũng đã có một thời “si” con bé tóc dài, răng khềnh. Không si mà đang học chiều lại đổi sang học sáng để được “cùng lớp” với người đẹp, nhưng... Thu Vàng đã xa với vợi. Chỉ còn lại tôi đang ngẩn ngơ tiếc nuối mối tình vừa chớm - Hai kẻ cùng “yêu” một Thu Vàng đâm ra thân nhau rồi quấn quít lấy nhau. Hà quay sang “mê” Mỹ Dung (“yêu...

tốc độ" thật!), dù thua nàng một tuổi nhưng vẫn... đèo bông. Mỹ Dung thì coi Hà như một bạn học không hơn không kém. Thỉnh thoảng, Mỹ Dung trao cho tôi một bức thư của Hoàng Thu, Hà lại đòi coi ké dù coi xong mặt hần... buồn thiu!

Tuổi mới lớn của tôi và Hà là như vậy đó. Vân thì khác, nó luôn miệt mài với sách vở. Đôi khi nó cũng "góp ý" làm... quân sư cho tôi về chuyện... tình yêu (dù bản thân nó chẳng có một mảnh tình vắt vai). Vân lúc nào cũng sẵn sàng cời đồng hồ cho tôi xem... cầm để trả tiền một châu kem do các bạn gái "gài", hoặc để mua quà tặng sinh nhật bạn gái. Con trai thời mới lớn ngu ngốc mà hạnh phúc.

2. PHÚT SUY TƯ ĐÂM ÁM

Chia tay hai thằng bạn. Tôi đi về một mình trên con đường tám cây số. Trước mặt tôi, ngọn Socklu vẫn sừng sững hong mình giữa đám mây bênh bồng. Xa hơn nữa, một cụm mây nhỏ bỏ đàn, lang thang giữa trời xanh biêng biếc... Tôi nhìn cụm mây đi lạc và hồn chùng xuống - Nhớ Hoàng Thu vô vàn. Ngày xưa, trong "thi văn đoàn" Hoa Nắng cao nguyên, Thu lấy bút hiệu là "Mây lang thang". Thu ơi! Định mệnh an bài trong bút hiệu của Thu đó! Thu giờ phiêu du lãng đãng ở tận nơi đâu? Còn tôi, níu giữ được gì khi một mùa thu đã mất hút giữa tâm tay với: "*Em ra đi mùa thu, mùa thu không trở lại*" (1). Bây giờ, có lẽ Thu ngày xưa cũng không còn giữ được tà áo trắng của cô nữ sinh trường nữ trung học Đà Nẵng. Có lẽ Thu không còn quán quít chân đi trên con đường bụi mù phổ lệ, không còn một mình đếm bước dưới lá bay trên con đường Quang Trung trưa buồn nắng quái. Tà áo ấy có nhuốm bụi đời, đôi chân ấy có phiêu bạt giữa xô bồ cuộc sống không Thu? - Mịt mù xa cách.

Tôi cũng vậy, bụi đời bám vàng hoe râu tóc. Đôi chân cuộn hút vào những Trò - Chơi - Thực - Tế: Cơm áo, gạo tiền... Không còn gì của đứa con trai mới lớn vụng về tập yêu ngày xưa. Chỉ còn kỷ niệm. Tôi rợp hồn ngủ vui trong lũ kỷ niệm nhạt nhòa tìm thấy một thoáng trên vài khuôn mặt bạn cũ, trong những bài thơ ngơ

nghe tôi làm dạo đó - tình cờ đọc lại... Bao nhiêu mùa thu qua đi và trở lại, nhưng Thu Vàng của tôi vẫn mênh mang sương khói. Tất cả chỉ còn là kỷ niệm. Ở đấy, phảng phất hình ảnh một cô bé tóc xõa ngang vai, khăn tang thối bùng trong gió...

Bóng chiều thu về góc núi, những cụm mây vẫn lơ lững vô tri. Tự nhiên tôi thêm hát một tình khúc của Vũ Đức Sao Biển. Hát cho tôi, hát cho Thu Vàng: "*Ôi hoàng hôn tâm hồn lên sương khói, Nhìn mây bay ta cứ ngỡ tóc Thu mềm. Lòng gởi theo, theo mây trời. Về một phương ta dang đời. Và lời hát thiết tha ru cuộc tình khơi... Ta ngời mơ Thu Vàng em yêu dấu. Mùa xuân xanh tóc đại chớm ưu phiền...*" (2)

3. THU HÁT CHO NGƯỜI

Buổi tối, tôi lang thang ở "Ngã tư quốc tế". Từ căn nhà bên đường vọng ra tiếng đàn ghi-ta, những hợp âm quen thuộc - bài "Come back to Soriento". Tôi bước vào ngôi nhà đó. Nguyên đang ôm đàn ngồi bên Duy trước thềm nhà. Kiểm một chỗ, tôi ngồi nghe Duy hát: "*Về đây khi mái tóc còn xanh xanh. Về đây với màu gió ngày lang thang. Về đây với sắc hiu hắt lạnh lùng. Ôi lãng du quay về điêu tàn... Đâu tiếng đàn ngoài hiên mưa?...*" Mùi thơm hoa cau bay thoang thoang. Trăng mười sáu vắt vẹo ngang thân hai cây cau trước nhà... Tôi quay lại khi tiếng đàn chợt ngưng. Nguyên đưa cho tôi điều thuốc.

- Dạo này Nguyên đàn khá ghê. Hồi còn ở Phượng Các thấy Nguyên chạy ngón còn cứng lắm!

Tôi nói với Nguyên như thế trong hơi thuốc đầu tiên. Trong làn khói thuốc lơ mơ dưới ánh trăng, tôi thấy Nguyên cười, một nụ cười thật buồn:

- Được thế là nhờ một người đẩy anh ạ. Để "quen" người đó, em lao vào tập đàn.

Đưa điều thuốc lên môi che giấu một hơi thở dài nhè nhẹ... Cả Nguyên lẫn Duy đều gọi tôi bằng "anh". Tôi cũng coi họ như những đứa em, hay hơn thế nữa - Họ như hai người bạn nhỏ thân thiết, thương yêu...

- Nguyên thích hát về chủ đề nào?
- Mùa thu anh ạ. Vì sao thì anh biết rồi.

Tôi cười, đề nghị:

- Hát cho anh nghe một bài về mùa thu của Nguyên đi

Nguyên với lấy cây đàn từ tay Duy. Những âm thanh run rẩy của điệu slow-rock chấp chờn: *"Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo. Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi..."* Tôi lịm người nghe Nguyên hát với nỗi xúc động ngập tràn. Nguyên với cây đàn run rẩy dưới ánh trăng nức nở hát. Tôi hiểu đó không chỉ là những câu hát đầu môi mà là tất cả òa vỡ của những u uẩn chất chứa. Giọng Nguyên đặc lại, nghẹn ngào: *"ôi ngắt hương thời gian mùi thạch thảo. Em nhớ cho rằng ta vẫn chờ em..."* Nếu tôi là một thi sĩ, tôi sẽ làm những bài thơ tụng ca những lời Nguyên hát, tụng ca nỗi đau của Nguyên.

Tôi hiểu vì sao Nguyên hát "Mùa thu chết". Hẳn yêu cô hàng xóm tên Thu say đắm đề rồi đứng ngẩn trông với "pháo cưới, xe hoa" của nàng với... người khác! Tội nghiệp Nguyên, hẳn như tên giáo đồ cuồng tín tôn thờ một vị thần linh hờ hững để ôm đàn hát những bài thương tiếc mùa thu. Hẳn hát cho người con gái tên Thu, vô tâm hờ hững của hắn mà tôi lại quất quay nhớ một Thu Vàng nơi mịt mù xa cách. Tôi lại tiếp tục đề nghị:

- Nguyên với Duy hát tặng anh một bài của Vũ Đức Sao Biển nhé. Tự dưng thèm nghe nhạc Vũ Đức Sao Biển quá!

Vâng, tôi thèm quá! Ánh trăng vàng vạc huyền hoặc như lời ca trong nhạc Vũ Đức Sao Biển. Ở đó phảng phất một Thu Vàng xa xưa, một người yêu nơi mênh mang sương khói. Tôi mê giọng hát của cặp Nguyên-Duy, có một cái gì đó trầm ấm kéo hồn người nghe chùng xuống để nghĩ tới một chân trời đầy màu tím... Mơ hồ, tôi nghe tiếng hát:

"Dòng sông nào đưa người tình đi biệt. Mùa thu nào cho người về thăm bến xưa. Hoàng hạc bay, bay mãi bỏ trời mơ. Về đôi sim ta nhớ người vô bờ. Ta vẫn chờ em..." (3) Thu ơi, bao năm rồi tôi vẫn chờ em. Vẫn hát rất trầm khúc "Phụng ca" dâng hiến cho cuộc tình sương khói, đề rồi nhận diện cô đơn, trống vắng

quanh mình. Thu Vàng ơi! Thật sự chẳng còn sót lại chút gì nữa rồi! Còn chẳng là nỗi nhớ đêm nay - Là ánh trăng vàng vạc. Là những hoài niệm được một chút Thu - Vàng - Yêu - Dấu trong những câu cuối cùng của bài nhạc "Thu hát cho người" mà Nguyên với Duy đang hát:

"Thời gian nào trôi bồng bềnh trên phận người. Biệt ly nào không buồn phiền in dấu môi. Mùa vàng lên biêng biếc bóng chiều rơi, nhạc hoài mong ta hát vì xa người..." (3)

03.1994

H.Đ.N

(1) Mùa thu không trở lại - nhạc Phạm Trọng Cầu

(2) Hát trên đôi Tăng Nhơn Phú - nhạc Vũ Đức Sao Biển

(3) Thu hát cho người - nhạc Vũ Đức Sao Biển

THOẢNG XÔN XAO CON GÁI

HÀ NGUYỄN

- Chị ơi, làm ơn cho tôi hỏi...

Trước mặt tôi là một gã con trai với hàm răng trắng bóng đều tắp và một nụ cười chẳng biết tròn hay méo, chủ nhân của câu hỏi ngượng ngập ấy. Bàn tay mượt mà của nhỏ Vân cận nhéo vào tay tôi và tôi chợt hiểu: Nạn nhân của những trò cười sắp diễn ra sẽ là tên con trai này.

- E.. hèm... chẳng hay em hỏi chi?

Nhỏ Vân sửa lại cặp mắt kiếng và nghiêm mặt hỏi “nạn nhân”. Khuôn mặt của gã con trai chẳng rõ màu gì. Có lẽ, đó là bức tranh nguệch ngoạc của một tay họa sĩ vụng về khi pha hồ lớn màu đỏ và màu tái xám. Duy chỉ có đôi mắt đen lạnh lợi của hắn đã chứng tỏ bản lĩnh không đến nỗi xoàng của con trai khi bị một lũ con gái tinh nghịch như chúng tôi áp đảo

- Tui... hỏi thăm có phải đây là trường Kim Đồng không?

À... như vậy là hắn ta chuyển tông để lập lại quân bình thế trận. Gã chuyển cái cặp to sù từ tay trái sang tay phải và xốc lại cái giỏ Adidas trên lưng, tỏ ý muốn chấm dứt cuộc hội ngộ bất đắc dĩ này. Nếu tôi đoán không lầm thì đây chính là một tên nhà quê lên đây học lớp chuyên Toán. Nhỏ Vân cận vẫn chưa chịu buông tha tên nạn nhân khốn khổ sau trận cười “hợp đồng tác chiến” của bọn tôi:

- Bộ em tính xin vô học lớp Chồi hay sao mà hỏi trường Kim

Đồng?

Tên con trai kịp nhìn lên tên trường Kim Đồng treo tuốt bên trong và bước đi vội vàng như chạy trốn khỏi đám con gái quái ác. Thế là buổi đầu gặp gỡ ấy, hắn đã có cái tên mới do chúng tôi đặt cho: “Gã nhà quê”.

Đúng như tôi đoán, gã học lớp chuyên Toán, tên Phương, ở huyện Châu Thành. Vì hai lớp chuyên Văn và chuyên Toán có những tiết học chung nên thỉnh thoảng nhỏ Vân lại kêu tôi: “Ê, mày... “gã nhà quê” đang chiêm ngưỡng bọn mình với ánh mắt căm thù”.

Những lúc ấy tôi thường quay lại để dòm “dung nhan” của hắn, và nụ cười tôi chợt tắt ngay khi thấy ánh mắt rất lạ của gã đang chăm chú nhìn mình. (Chẳng hiểu tâm hồn “chồi văn” của tôi có quá hư cấu hay không nữa).

Chẳng hiểu vô tình hay cố ý, những bữa ăn tập thể (hai lớp chuyên được nuôi ăn học theo chế độ ưu đãi của Tỉnh) bao giờ hắn cũng ngồi đối diện với bọn tôi. Những sự kiện ấy lặp đi lặp lại đến nỗi bọn lớp chuyên Toán đã kháo với nhau: “Thằng Phương trông cây si lớp Văn...”. Riêng nhỏ Vân cận thì quả quyết:

- Nguyên ơi! Ác giả, ác báo... Gã nhà quê ấy si mày rồi. Bữa nào đi học về mà mày không có đuôi...

Tôi đỏ mặt chẳng dám hé nửa lời vì sợ cái miệng của nhỏ Vân còn hơn cái loa phóng thanh, sẽ làm cho cả khu nội trú gièm pha. Và chẳng hiểu sao, tôi cũng thường lên quan sát Phương những lúc anh ta leo đèo sau lưng chúng tôi từ trường về khu nội trú. Tôi còn âm thầm theo dõi những mẩu chuyện nhỏ nhặt mà các chị em lớp chuyên Toán nói với nhau có liên quan đến Phương. Qua đó, tôi được biết, “gã nhà quê” là người được tuyển vào lớp chuyên Toán với số điểm cao nhất, và anh ta đã là niềm hy vọng lớn nhất đối với thầy cô hướng dẫn lớp chuyên Toán. Có những hôm lớp chuyên Văn của chúng tôi ra chơi sớm, chẳng ai khiến tôi đưa mắt nhìn vào cái bàn cạnh cửa sổ có “gã nhà quê” đang chăm chú nhìn lên bảng. Chúng tôi vốn có máu nghề sĩ của những “chồi văn” thường hay rong chơi, đùa tếu và xem bọn “chú học” của lớp

chuyên Toán là những cô máy khô khốc... Thế mà, tim tôi có lúc đã bồi hồi gõ nhịp như trống trường khi cảm nhận mình bị người khác nhìn từ hành lang lớp học. Bao lời giảng của thầy dầu thật hấp dẫn cũng rơi rớt đâu mất. Nhỏ Vân tinh ý đẩy cho tôi mảnh giấy có dòng chữ: "Roi vào mê hồn trận rồi ư?"

Thật đúng là tai họa đối với tôi, vì thời gian dự kỳ thi Quốc gia không còn bao lâu nữa thì tôi bị bệnh. Tôi nằm trên giường, gắng gượng cầm tập lên nhưng đầu óc quay cuồng. Nhìn những chiếc lá xanh non rung rinh trên cành bả đậu ngoài hiên mà lòng tôi cứ héo sâu, bất lực... Giờ này, các bạn tôi đang miệt mài với những mẫu đề luận, còn tôi nằm lại ở phòng nội trú với căn bệnh không mời mà đến.

- Nguyên!...

Tôi không quay lại nhưng nghe giọng nói bất chợt gọi mình đã biết ngay đó là Phương theo một linh tính kỳ lạ.

Vội vàng chùi nước mắt, tôi quay lại và muốn bật cười khi thấy dáng điệu lúng túng của Phương. Trên tay Phương lĩnh kính đường, sữa, sách... Đặt các thứ lên cái bàn bên vách phòng, Phương kéo ghế lại cạnh giường, run run hỏi:

- Nguyên đã bớt chưa?

Tôi mỉm cười gật đầu. (Chắc nụ cười của tôi cũng méo mó như lần đầu Phương cười khi gặp bọn tôi). Trong tôi đang dâng lên một cảm giác khó tả - vừa ngượng ngùng, vừa cảm động đến e ngại...

- Đang giờ học sao Phương đến vậy?

- Giờ này, không... có ai... Phương... sợ...

Tôi nhìn Phương và bỗng phát hiện ra điều kỳ lạ trong đôi mắt anh: Đôi mắt đen cứng cõi ấy tràn ngập tình... thương. Người tôi như chơi vui và lời nói trở nên lập cập, chẳng hiểu mình đã nói gì...

Bất chợt, Phương đặt tay lên trán tôi và nói:

- Nguyên còn nóng đây nè...

Tôi run rẩy, miệng lắp bắp như đang lên cơn sốt:

- Đ...ừm..Phương! Và bàn tay tôi đưa lên gạt tay Phương

ra. Cái va chạm tự nhiên cũng đủ cho tôi nhận ra bàn tay của Phương cũng nóng hằm hập. Phương bối rối, rút tay lại và khuôn mặt đỏ bừng. Nghe tiếng lũ bạn nhao nhao ngoài cuối hiên đây nhà, tôi cuống quýt:

- Phương... Phương về... đi!

- Ráng... khỏe... Phương... về

Phương lúng túng vội vàng ra về. Lời nói ngập ngừng và đôi mắt như mãi còn lưu luyến. Tôi chỉ kịp kéo mền trùm kín đầu thì tiếng guốc của lũ bạn gõ nhịp ngoài cửa. Nhỏ Vân đã nói ngay:

- A... chàng thăm nàng. Đường, sữa, sách... Ôi...

Nhỏ Vân đã kịp phổ biến ngay bản tin sốt dẻo đủ để các bạn nữ cả hai lớp chuyên Văn và Toán biết được. Còn tôi thì chỉ muốn bật khóc trước bao lời trêu ghẹo của bạn bè. Bên kia phòng nam, anh chàng Phương cũng đang được bạn bè chất vấn...

Nhưng thời gian đầu để cho chúng tôi có dịp trêu ghẹo nhau mãi. Kỳ thi Quốc gia đã đến và qua đi, còn chúng tôi phải chia tay. Trong buổi chiều dài của Sở giáo dục, có bạn đã rom róm nước mắt khi nói lời giã biệt. Riêng tôi, tôi đã ghi mãi khuôn mặt của từng người bạn trong ký ức học trò. Trong đó, hiển nhiên, gương mặt của "gã nhà quê" là rõ nét hơn cả, bởi những dòng chữ để lại trong quyển lưu bút của tôi, Phương viết rất đa nghĩa... mà chỉ có tôi mới có thể hiểu hết...

H.N

VÀNG TRẮNG THƠ DAI

NG Y

Buổi sáng Nghy dậy thật sớm, bước ra sân, trời thật lạnh. Trời vừa sang xuân nhưng vẫn còn sót lại cái rét của cả một mùa đông khắc nghiệt của bầu trời xứ Huế. Nghy thở mạnh, một làn khói từ miệng bay ra trắng đục, xoa hai bàn tay vào nhau, nhún chân vài cái cho đỡ lạnh và lại tiếp tục quét lá mai vun vào góc sân cho gọn. Năm nào cũng vậy, vào những ngày giáp Tết, ông ngoại Nghy và Nghy cũng lật lá mai để mai không nở sớm trước mấy ngày Tết. Bà năm nay, đặc biệt còn có thêm người phụ rất siêng năng và nhanh nhẹn: Anh Giang, sinh viên khoa Văn năm thứ 3 trọ học tại nhà Nghy. Quê anh ở tận Quảng Ngãi. Ra Huế đi học, nhờ người quen giới thiệu, anh được vào trọ nhà Nghy (năm đó Nghy mới học lớp 7, bây giờ đã lớp 10, mau thật)! Tưởng cũng nên nói về con người anh một chút: Anh rất được ông bà ngoại Nghy thương yêu quý mến và tin cậy trong suốt thời gian ở trọ. Lý do đơn giản: Anh chơi cờ tướng rất hay - đối với ông ngoại. Buổi sáng chủ nhật hàng tuần, anh rất hăng hái hầu ông ngoại vài ván cờ. Một mái đầu bạc, một mái đầu xanh gật gù suốt buổi sáng bên bàn cờ với ấm nước trà đậm đặc và nóng hổi - Nghy là người phải chú ý thay trà, châm nước sôi thường xuyên và kịp lúc. Với bà ngoại: Anh có nụ cười và hàm răng trắng xóa, đều đặn rất giống với cậu Nguyên - bây giờ đã mất - người con trai yêu quý độc nhất của bà. Đối với Nghy thì răng? Đối với Nghy, anh là người thấy thông thái giảng giải cho Nghy những bài khó ở trường

(anh học văn mà Nghy thì mới bước vào lớp 10 chuyên Văn của trường HBT). Cũng có lúc anh là người anh trai nghịch ngợm hay chọc tức Nghy đến khóc rồi mua kẹo dỗ dành. Những lúc Nghy ghét cay ghét đắng anh là lúc phải hầu nước cho ông, hầu thuốc cho anh khi hai người đánh cờ. Thường thì Nghy xúi anh đi chơi quách vào ngày chủ nhật, anh chỉ cười hiền: - Ông già rồi, vui được lúc nào hay lúc đó! Có khó chi cái chuyện đem niềm vui cho ông!

Nghĩ cũng đúng thôi - Ông bà của Nghy chỉ có hai người con: Mẹ Nghy là con gái, mẹ lấy chồng và theo chồng vào Nam, cậu Nguyên là con trai duy nhất cũng mất vì ung thư máu lúc cậu đang độ tuổi hoa niên. Ông bà quá đơn chiếc, nên ba mẹ Nghy đã đồng ý cho Nghy ở với ông bà để ông bà vui lúc tuổi già. Ông ngoại rất thương Nghy, thương mà vẫn nghiêm khắc. Bà ngoại thì trái lại, dưới mắt bà bao giờ Nghy cũng là một con bé lau chùi, đại dột. Nghy đã 16 tuổi rồi chứ ít sao!

Vừa làm vừa nghĩ lan man, khi ngẩng lên sân nhà đã sạch gọn, không còn một ngọn lá, một cọng rác, có tiếng bà ngoại kêu từ sau bếp:

- Nghy ơi! Vô ăn miếng cháo cho nóng con. Để lá đó, trưa nắng lên khô rồi đốt luôn con!

Ui cha - Chừ mới cảm thấy cái bụng nó sôi ào ào, đòi quyền "ăn". Nghy dạ to, dựng cái chổi ở gốc cây rồi bước vào bếp. Bà ngoại đang lau tay, nhìn Nghy nói:

- Con lên mời ông xuống thời (ăn)!

Ông ngoại cũng vừa đi xuống:

- Tui đây bà. À, sáng ni chủ nhật, thằng Giang đi mô sớm. Không lên uống trà rửa bà?

- Nghe hán nói đi có việc chi đó! Hình như là hán đón ai đó! Tui không rõ. Thôi, mình ăn đi cho nóng.

Nồi cháo nhỏ được giở nắp ra, khói bốc lên nghi ngút, bà múc ra một chén nhỏ có tim gan cho ông. Riêng Nghy được hán một cái đùi gà mềm lụn, thơm phức, thiệt hấp dẫn. Múc từng muỗng cháo nhỏ ngọt lịm cho vào miệng, Nghy thấy người ấm

hắn. Tiếng ông chợt vang lên, trước khi quay lưng lên nhà:

- Nhớ chữa phần cho thằng Giang với hí! Khi mô hắn về thì nói lên phòng tui nghe bà.

Giọng bà ngọt ngào: - Có để phần rồi, ông đừng lo. Nghy vừa nhai vừa ngẫm nghĩ: “Rửa mà khi thức dậy quét sân sớm không thấy bóng anh ra sân tập thể dục như thường lệ, mình cứ tưởng anh thức khuya học bài nên ngủ quên nữa chứ. Thì ra đi đón ai, chắc là bạn bè hay người thân quan trọng lắm đây. Có lẽ là bạn gái không chừng. Bỗng dưng Nghy đâm ra nghĩ vớ vẩn vu vơ để chợt thấy băng khuâng. Miếng thịt gà hồi này ngon ngọt là thế, giờ này cứ là như bã mía trong miệng Nghy...”

- Nghy, ăn đi con kéo nguội. Sưng cái chi rửa? Giật nẩy mình, Nghy cầm muỗng húp lấy húp để miệng tía lia:

- Con đang thưởng thức đó chứ. Cháo ngon quá, con đang ngậm mà nghe đây nì.

- Cha mi, con gái con đũa, lớn rồi mà cứ lau chau - Ăn từ từ, mắc xương gà chứ coi.

Lúc quay về phòng một mình, dòng suy nghĩ về anh Giang lại tiếp tục tuôn tràn. Nghy nhớ ra rồi. Hôm qua, khi anh đi học về ngoại đưa cho anh một phong thư màu trắng khổ lớn. Anh cầm lấy, liếc nhìn và tủm tỉm cười một mình, quay lưng đi lên gác sau khi cảm ơn bà ngoại. Chắc có chi vui lắm nên có Nghy ngồi ở gần đó, anh không kìm giữ được ký Nghy một cái đầu nhói và nói: Vui quá bé ơi, rồi ở lì trong phòng. Tới giờ cơm, ngoại biểu Nghy lên mời, Nghy thấy anh đang loay hoay dọn dẹp, miệng hát nho nhỏ. Nghy kêu lớn:

- Anh Giang, ngoại nói xuống ăn cơm!

Anh quay lại, cười rất tươi:

- Cảm ơn cô bé, anh xuống ngay. Anh dọn dẹp một tý, sắp Tết rồi mà, cho nó sạch sẽ thôi!

Nghy liếc anh một cái rất nhanh:

- Tết anh không về nhà à?

- Có chứ, nhưng mà sáng mừng 2 kia!

- Tại sao? - Nghy cố nén niềm vui bất chợt. Hất mặt.

- Tin giờ chót có thay đổi, cô bé ơi - Nói xong, anh đứng dậy kéo tay Nghy rất tự nhiên như chưa bao giờ tự nhiên như vậy, miệng reo:

- Đói quá rồi, mau lên đi cô bé!

Trước khi quay lưng đi, Nghy còn kịp thấy ở góc bao thư một nét chữ mềm mại của con gái nằm trên bàn... Hình như là Phượng Thư thì phải...

Lơ mơ một hồi, Nghy ngủ tự khi nào. Có tiếng lao xao trước nhà khách, Nghy tỉnh giấc, nghe ngóng:

- Thưa bà, đây là Phượng Thư, bạn gái của cháu từ quê ra thăm.

Tiếng con gái thanh thanh cất lên:

- Dạ thưa bà, cháu có một ít quà mọn kính biểu ông bà ăn Tết.

- Ui cha! Tội chưa, đường xá xa xôi mà bày vẽ làm chi cháu

- À, ông nghĩ rồi - Con Nghy thì trong phòng. Nghy ơi ra đây! Không nén nổi tò mò, Nghy ngồi dậy, nhẩy ra sau bếp chải tóc, rửa mặt kỹ càng, nhìn trong gương nháy mắt với bóng mình một cái mới chạy ra phòng khách.

Anh Giang cùng với cô bạn đang cúi húi soạn các thứ quà trong hai giỏ xách đầy ắp trên bàn. Ngẩng lên, thấy Nghy anh kéo tay cô gái đứng dậy:

- Xin giới thiệu với Phượng Thư - Bé Nghy, người mà anh thường hay kể với em trong thư. Nhõng nhẽo một cây đó!

Cô gái mỉm cười dịu dàng, gật đầu chào Nghy:

- Chào Nghy, Nghy dễ thương hơn anh Giang tả nhiều!

Cái tính lóc chóc hàng ngày của Nghy biến đâu mất, Nghy đâm ra lúng túng. Đứng ra là ngượng ngập với vẻ đẹp thủy mì, dịu dàng của cô gái. Nghy thầm nghĩ: Thế làm sao mà anh Giang không yêu quý, không trân trọng cho được? Cứ nhìn họ săn sóc nhau là biết, kín đáo mà tha thiết làm sao. Tự nhiên Nghy chợt thấy tức bực vô cớ.

- Cảm ơn chị Thư, có chi mà chị khen. Nghy làm sao mà dễ thương bằng chị được!

Một thoáng nhíu mày, anh Giang vội nở nụ cười tươi tắn cố hữu của mình:

- Kia bé Nghy, khiêm nhường quá! Chị Thư đem quà cho bé nhiều lắm: Kẹo gương, bánh tổ, đường mạch nha nữa. Tha hồ cho bé ngậm đến sún răng luôn!

Đầu óc Nghy như muốn nổ tung, mặt đỏ bừng lên, chân tay như có kiến đốt. Nghy nghĩ thầm “Được lắm, một chút chị Thư, hai chút chị Thư rồi lại còn bé, bé nữa!”. Lúng ta lúng túng, môi thật chặt, rồi thật tự nhiên bật ra tiếng nói run run mà Nghy không ngờ được là của chính mình:

- Cảm ơn nhiều! Cảm ơn hai người. Xin cứ để tui yên thì hơn.

Rồi quay lưng chạy biến ra sau, nước mắt tuôn ra như suối, cổ họng nghẹn đắng... Một cái gì đó chọt vỡ nát trong lòng. Cô bé mười sáu tuổi, mười sáu như một vầng trăng thơ đại bông bị mây che, nghe một chút vỡ nát nhẹ mà sâu, thật khó quên. Khi nước mắt hết tuôn, lòng Nghy đột nhiên nhẹ hẳn, tự nhiên lại mỉm cười; trên đôi mi xanh rợp vẫn còn đọng lại chút nước long lanh... Còn mấy ngày nữa là Nghy sẽ bước qua tuổi 17, già từ vầng trăng bé bỏng của tuổi 16, chắc cô bé sẽ chín chắn và người lớn hơn một chút, vì cô bé đã chớm biết buồn...

03.1994

NGY

THẦY VÀ TRÒ... VÀ TẾT

TRANG NHÃ

Thầy là một sinh viên, còn trò là một nữ sinh lớp mười hai. Họ biết nhau qua mục tìm việc làm cho sinh viên trên một tờ báo. Sinh viên vốn nghèo và hay gặp khó khăn nên việc giải quyết khó khăn bằng nghề dạy kèm là chuyện chẳng lạ lắm gì.

- Tôi là...

Thầy giới thiệu đôi lời về mình và bắt đầu một buổi học đầu tiên như thế, đường hoàng, chững chạc và có một chút gì nghiêm khắc. Học trò nhìn thầy với cái nhìn xét nét không mấy thiện cảm, và...

- Ta có thể bắt đầu buổi học!

Thầy nói như ra lệnh, học trò bĩu môi:

- Xi, thầy ghét!..

Học trò là đứa thông minh nhưng không được lanh lợi cho lắm. Thầy ra bài tập để kiểm tra kiến thức, học trò chỉ biết làm, làm xong rồi thì ngồi cắn bút nhìn thầy. Kỳ lạ! Đến cả thầy cũng bực mình, học trò vẫn cứ nhìn thầy như thế. Cái cảm giác bực mình chuyển dần sang ngượng ngập, lúng túng, thầy thầm nghĩ: “Không biết mặt mình có dính lọ nổi hay không?”. Thầy không biết phải làm sao, phải xoay sở bằng cách nào? Thiệt khó! Vì đây là buổi học đầu tiên cơ mà!

... Rồi cũng quen dần đi, thầy trò đã quen và cởi mở với nhau nhiều rồi! Học trò thông minh và cũng khá xinh, chỉ có điều là hay không nhéo với thầy quá. Học trò hay bắt thầy dẫn đi ăn chè, uống cà phê và hay vòi vĩnh thầy chuyện này nọ. Thầy li mặt hứa:

- Đợi hôm nào lĩnh lương, thầy sẽ...

Dĩ nhiên là học trò không dám vói vỉnh thầy nữa và học trò vội vàng xuống giọng.

- Thôi mà, em chỉ giỡn...!

Thầy cười học trò là cô bé “nhát gan”, “yếu bóng vía”, thầy cười mình là chỉ giỏi trò bịp bợm trẻ con!

Lũ bạn của thầy kháo với nhau rằng:

- Con bé ấy cũng khá xinh đấy chứ?

Thầy ngêch mặt ra:

- Cái gì?

Lũ bạn của thầy cười ồ: “Rõ là khờ khạo!”. Chưa đã, thằng bạn thân nhất của thầy rí tai nói to nói nhỏ:

- Đã kèm là phải cặp! Đó là qui luật rồi! Mà phải chớp lấy thời cơ...!

Thầy chối đây đây:

- Đồi nào, đồi nào có chuyện đó!

Rồi nó lại nói với thầy rằng:

- Con bé cũng có vẻ kết mô đen mây lắm!

Thầy lại chối:

- Làm gì có...!

Lũ bạn cười thầy, chửi thầy, chúng chửi thầy là khờ khạo, là đại dốt, là... ngu... và thầy chỉ biết im lặng mà thôi!

“Con bé cũng có vẻ kết mô đen mây lắm!” Thầy cứ bị “ám ảnh” câu nói ấy mãi và cứ nghĩ về nó mãi. Thầy sẽ không bao giờ tin đâu nếu như buổi chiều hôm đó, trước giờ dạy, học trò không “chặn” thầy lại với một bộ mặt rất chi là phân nộ:

- Chiều qua, anh... thầy đi với ai?

Thầy chối:

- Với ai đâu?...!

- Còn chối! Hôm qua em thấy rõ ràng thầy đi với một cô mặc áo đỏ ở trên phố!

Thầy chợt bật cười:

- A, cô bạn!

- Bạn? Bạn gì?

- Bạn thân! Thầy cố tình trêu tức học trò! Thầy thử lòng học trò đấy! Còn thầy, thầy đâu sợ gì: “Vàng thiệt sợ gì lửa”! Phải

không?

Còn học trò thì có vẻ hờn, hờn tới không còn thiết học gì nữa. Dây đồng đẳng của Etylen học trò cũng viết không nên thân. Thiệt là tội nghiệp! Thầy nghĩ nên stop cái trò đùa quái quỷ của mình:

- Thôi nghỉ!

Và chỉ đợi có thể, học trò ôm tập vở bước ra ngoài sân, sụt sà sụt sít như sắp sửa khóc.

Một tuần lễ học trò giận hờn đủ để cả hai thầy trò hiểu rõ thêm về nhau, và chỉ cần một buổi đi chơi là có thể hàn gắn lại được tình cảm của họ. Trong chuyện này, dĩ nhiên thầy là người chủ động rồi...

Mới đó mà đã hết một năm, thầy vừa kết thúc học kỳ một đại học năm thứ ba, còn trò thì cũng vừa hết nửa năm mười hai. Năm mới lại sang. Tết, thầy về quê ăn Tết với gia đình, học trò ra tân bến xe tiễn thầy và thủ thủ biết bao nhiêu là lời nhắn gửi. Thầy leo lên xe, học trò cứ nhắc nhở mãi:

-Thầy nhớ vô sớm để...dạy em nha!

Thầy cười. Thầy biết rõ bụng dạ của học trò ra sao rồi! Xe chạy, thò đầu ra cửa sổ nhìn học trò đứng mãi nơi ấy trông theo, thầy bỗng cảm thấy tội tội làm sao ấy! Về ăn Tết với gia đình, thầy chẳng thấy hứng thú chút nào cả. Nó cứ buồn buồn vui vui mà thầy chẳng hiểu vì sao (?)

Mồng sáu Tết, học trò bắn thơ ra cho thầy. Lá thư dày đặc những nhớ những thương và chính thầy cũng cảm nhận như thế. Vậy mà mãi cho đến mười hai, thầy mới trở vào. Vừa tới nơi, thầy đã vội vàng tới thăm học trò. Vừa thấy mặt thầy, học trò đã vội ngoảnh mặt quay đi hờn dỗi... Thầy vừa mở miệng nói, học trò đã thút thít khóc. Thầy hỏi han, thầy thanh minh, rồi thầy xin lỗi... học trò vẫn không nghe. Thầy bắt lực kêu lên:

- Trời ơi! Sao lạ vậy nè!

Học trò càng khóc dữ:

- Lạ gì mà lạ! Chỉ tại thầy hết á! Học trò phụng phịu - Ai biểu...

Thầy chưng hửng...

T.N

SINH NHẬT THỨ MƯỜI

NGUYỄN LUÂN PHÚC

Cơn mưa đầu mùa ở Cao Nguyên đổ xuống nhanh và dữ dội. Tôi lao nhanh vào rạp hát lớn trong thị trấn, đứng lơ đãng nhìn mưa đang giăng trắng cả khoảng rừng xa. Người trú mưa đông dần, những người đến trước lùi dần vào phía trong. Tôi đứng sát vào góc ghi-sê bán vé. Ở đó tôi bắt gặp cô bé đang chăm chú vào cuốn sách khá dày.

Trông cô bé ngộ nghĩnh, dễ thương với chiếc áo đầm trắng, bím tóc hồng, cặp sách trên vai. Cô bé đọc say mê. Câu chuyện chắc làm cô bé say mê lắm, hai cánh mũi phập phồng, ánh mắt long lanh. Tôi ngắm cô bé như tình cờ bắt gặp một gam màu độc đáo mà từ lâu tôi mãi mê tìm kiếm.

Trời tối dần, cô bé buông sách, nén tiếng thở dài tiếc rẻ. Tôi mỉm cười chào. Cô bé đáp lại bằng nụ cười nhỏ trên cặp môi xinh xinh như nụ hồng buổi sáng. Từng cơn gió quất mạnh vào mặt êm ả. Cô bé nhích sát lại gần tôi, tự nhiên tìm sự che chở. Tôi gọi chuyện:

- Cháu đang đọc gì vậy?

- Chuyện cổ An-đéc-xen chú ạ! Chắc chú đọc rồi. Chú có thích không?

- Thích chứ. Như cháu thấy, giữa những người xung quanh đang bồn chồn mong mưa chóng tạnh thì cháu được trôi trong thế giới tưởng tượng tuyệt vời của cổ tích. Cháu là người diễm phúc nhất. Và khi nhìn cháu chú có được một tí xiu niềm vui đó.

Cô bé nhìn tôi e dè. Đôi mắt nhỏ ngược lên, giọng chim tho

thẻ:

- Cháu phải lên mẹ để đọc đó chứ. Mẹ cháu chỉ cho cháu đọc mỗi ngày một truyện. Cháu đã đọc hết một lần rồi, bây giờ cháu đọc lại.

- Cháu thích truyện nào nhất?

- Truyện "Bên gốc liễu" chú ạ. Truyện này mẹ cháu cũng thích. Cháu đọc xong truyện nào là đến tối phải kể lại tóm tắt cho mẹ cháu nghe. Hôm đó mẹ bảo cháu đọc toàn truyện. Mẹ khen hay, khi đi ngủ, mẹ cháu nằm khóc thầm...

"Bên gốc liễu", truyện hai chiếc bánh con trai và con gái, chuyện hai đứa trẻ Gian và Knút chơi thân với nhau từ nhỏ, lớn lên cùng mỗi tình nồng thắm dễ thương qua sự chứng kiến của bố Liễu và mẹ Hương Mộc. Lớn lên Knút là một chàng trai tốt bụng, dành cho Gian một tình yêu chân thành, trong khi đó Gian lại ưa thích những điều phù phiếm, từ chối trái tim yêu thương chân thành của Knút. Knút đã sống trang trải tình thương, trọn vẹn cho hết thầy mọi người. Nhưng cô bé Gian ngày nào không còn là người bạn thời thơ ấu nữa. Mọi người chung quanh và quê hương vẫn nâng đỡ Knút. Nhưng Knút không bao giờ tìm thấy bình an khi không còn Gian, Knút chỉ được gặp Gian trong giấc mơ, trong bàn tay yêu thương của bố Liễu và mẹ Hương Mộc, những người đã vun đắp cho mỗi tình thơ mộng Knút dành cho Gian từ khi còn bé.

Cô bé chiều nay còn quá nhỏ. Tâm hồn trong trắng và mong manh ấy cảm nhận được điều gì? Người mẹ khóc khi nghe chuyện đã đành, người lớn có những cảm xúc riêng khi tình tiết câu chuyện gọi đúng tâm trạng chính mình. Thấy tôi trầm ngâm, cô bé ngược đôi mắt đen láy nhìn tôi, rồi hỏi:

- Thế chú có thích truyện ấy không?

- Thích chứ!

- Chú có khóc khi đọc xong như mẹ cháu không?

Tôi bật cười:

- Chú không khóc vì chú là đàn ông. Nhưng chú rất xúc động và buồn.

- Tội nghiệp cho bạn Knút quá chú nhỉ?

Tôi gật đầu và hỏi:

- Điều gì đã làm cháu xúc động nhất?

- Knút tìm về được làng xưa rồi nằm chết bên gốc liễu. Knút thương nhớ Gian nhưng chỉ gặp Gian trong mơ. Cháu ghét cô Gian ghê!

Cảm nhận yêu ghét của cô bé về những nhân vật trong truyện làm tôi ngạc nhiên và thú vị.

Tôi chột im lặng, đôi mắt đen lầy ấy lại ngược lên, gọi chuyện:

- Con chú mấy tuổi rồi?

Cảm giác hụt hẫng chạy qua trong đầu. Tôi cố nở nụ cười, nhìn sâu vào đôi mắt trong veo, lắc đầu:

- Chú chưa có con.

- Chắc chú có vợ rồi?

- Cũng chưa luôn.

Cô bé liền thoáng:

- Vậy là chú giống cậu Ba cháu ngoài Huế rồi. Bà ngoại bảo con trai đã lớn mà chưa lấy vợ là những người tham ăn.

Tôi bật cười cùng lúc với cô bé.

- Chắc bà ngoại nói đùa thôi, phải không chú? Cậu Ba thương cháu lắm, ăn cái gì cũng để dành cho cháu hết à!

- Ủ, đó là cách nói của người lớn, nôn nóng mong con cái mình sớm lập gia đình.

- Còn chú thì sao?

- Chú phải làm việc, vả lại...

- Sao chú?

- Đơn giản thôi, cũng như Knút trong chuyện ấy, muốn sống suốt đời với Gian, nhưng rồi chỉ gặp những điều đẹp đẽ ấy trong giấc mơ.

- Những giấc mơ của chú chắc đẹp đẽ và thú vị lắm! Cháu cũng nằm mơ nhiều lần nhưng toàn những giấc mơ đầu đầu.

- Với chú thì làm việc mới thú vị. Còn giấc mơ... tàn giấc mơ rồi, chán chường lắm!

- Chú đang làm gì đấy?

- Chú vẽ tranh

- Chú là họa sĩ? Chú mới tới ở ngôi nhà phía trên đồi sau lưng trường cháu học phải không?

- Ủ, khi nào nghỉ học cháu lên chơi với chú nhé!

- Dạ, cháu sẽ xin phép mẹ, chắc mẹ cháu sẽ cho thôi!

Trời đã tối, mưa tạnh hẳn. Tôi cùng cô bé ra về. Cô bé néo vào tôi như một cánh chim trắng mong manh. Thỉnh thoảng đôi mắt trong veo ấy ngược lên. Tôi thấy trong đó nụ mầm mới nhú. Niềm tin yêu cuộc sống trong tôi vừa thức dậy. Nỗi buồn chán u uất từ lâu như đang vỗ cánh bay xa. Cảm ơn cô bé đã làm cho buổi chiều không còn màu sắc ảm đạm.

* * *

Cơn sốt rét rừng quật tôi suốt ba ngày liền. Tôi nằm chịu đựng và chờ đợi cơn sốt tàn đi. Tôi đã kiệt sức sau những ngày làm việc căng thẳng.

Có tiếng gõ cửa nhẹ. Cô bé hôm nào bước vào phòng. Chúng tôi đã thân nhau. Cô bé tên Ly, học lớp năm. Mỗi lần bé Ly đến, tôi được nghe đủ chuyện. Hai người thường được nhắc tới là mẹ với cô giáo. Tôi tưởng tượng mẹ bé Ly cũng đẹp, hiền dịu, thông minh và nhạy cảm như bé Ly. Có khi bé Ly ngồi yên lặng nhìn tôi vẽ, đôi mắt tròn xoe vì những khám phá bất ngờ. Tôi thấy bình an thật sự khi có bé Ly trong căn phòng đơn độc của tôi. Bấy giờ căn phòng chợt sáng khi chiếc áo đầm trắng bước vào. Bé Ly thẳng thốt khi thấy tôi nằm vùi trên giường:

- Chú bị bệnh hử? Trông chú hốc hác quá! Thế mà cháu không biết. Chú uống thuốc chưa?

Đôi mắt bé Ly đầy lo âu. Có lẽ mỗi khi bị bệnh mẹ cũng lo lắng cuống quýt như thế.

- Chú đỡ rồi..., không sao đâu... cháu yên tâm.

Bé Ly ngồi với tôi một lát rồi đi học. Đến tối, cơn sốt khác ập tới. Trong cơn mê tôi thấy mình lang thang tìm về làng xưa với Knút. Tôi không gặp bố Liễu như Knút. Tôi gặp lại dòng sông thời

thơ ấu, với những bạn bè của thời cắp sách đến trường, với những đêm trăng ngồi hát hò bên nhau. Cô bé ngày xưa bỗng chốc biến thành cô Gian trong truyện cổ tích, cô bé đứng bên kia sông, đưa cành hoa tím vẫy gọi tôi. Tôi vội lao mình xuống dòng sông...

Tiếng kêu của bé Ly kéo tôi ra khỏi cơn mê mệt nhoài. Tôi cựa quậy trở mình. Chợt thấy người con gái có đôi mắt đẹp và buồn. Mái tóc dài phủ trên áo Manteau màu kem làm cho dáng người cao và thanh thoát. Cô gái chào tôi bằng ánh mắt rồi ngồi xuống ghế, hai bàn tay với những ngón thon dài đan vào nhau, ngược đôi mắt buồn về phía tôi, nói giọng Huế nhỏ nhẹ:

- Tôi nghe bé Ly nói chuyện về anh đã lâu rồi. Chiều nay nó đi học về, bảo anh bị bệnh nặng, xin phép tới chăm sóc anh. Tôi thấy con bé có vẻ lo lắng cho anh quá. Tôi nấu vội miếng cháo, anh chịu khó ăn cho khỏe.

Tiếng nói giúp tôi tỉnh táo, tôi chậm chạp trả lời:

- Cám ơn chị và bé Ly nhiều... không sao đâu. Bệnh sốt rét này chỉ vài hôm là khỏi...

- Anh chịu khó tịnh dưỡng. Thứ hai là sinh nhật thứ mười của bé Ly. Tôi thay mặt cháu mời anh đến chung vui.

- Chú, chú đến nha chú. Chú không đến cháu nghỉ chơi chú ra đó!

- Ủ, chú sẽ đến...

- Giờ, chú ăn cháo đi...

Bé Ly lẳng xăng dọn cháo, và tôi ăn hết cà-men cháo một cách ngon lành. Hai mẹ con ngồi chơi một lát rồi xin phép ra về, trả tôi lại với nỗi đơn độc thường ngày.

Từ góc gác nào đó trong tim tôi đã gợn tí sóng lăn tăn. Những bức tranh trong phòng nhìn tôi như dò hỏi, muốn tìm niềm giao cảm sâu thẳm hơn. Chúng ra đời cũng từ ảo tưởng muốn tìm lại chính mình. Tôi đến bên ô cửa sổ, hai vì sao chợt sáng lên trong bầu trời. Dưới chân đồi, hai chiếc bóng chậm chậm tựa vào nhau trôi chênh vênh trong màn sương.

Đến hơn tám giờ tối cơn mưa mới chịu ngưng. Đành làm người khách đến muộn trong ngày vui của cô bé. Lấy áo mưa bọc

ngoài bức tranh cẩn thận, tôi vội vã lao xuống đồi. Dãy nhà cư xá giáo viên phía đồi bên kia lấp lánh ánh đèn mờ đục trong màn sương xốp. Hiện ra sau cánh cửa là đôi mắt hạt nhân tròn xoe reo lên:

- A, chú đến rồi! Chú có bị ướt không?

Người mẹ ngồi trên chiếc ghế mây giữa phòng. Ánh mắt bình thản trông chờ. Tôi bối rối trong khoảng không gian đậm ấm ấy, trao vội bức tranh cho bé Ly.

- Quà cho cháu hử chú? Chú làm cháu hồi hộp quá!

Tôi tự trấn an mình bằng cách bông đùa:

- Đọc câu thần chú: "Vùng ơi, mở ra!" là thấy ngay phép lạ...

Tôi ngồi vào chiếc ghế đối diện mẹ bé Ly. Nhìn sâu vào đôi mắt từ hôm đến thăm đã khơi dậy trong tôi nhiều kỷ niệm, nhiều nỗi nhớ:

- Xin lỗi đã làm cho chị và cháu phải chờ...

- Anh đến là quý lắm rồi. Tôi tin thế nào anh cũng đến... Lúc sáu giờ bé Ly đã vui vẻ với đám bạn nhỏ của nó rồi... Trông anh có vẻ chưa được khỏe.

- Cám ơn chị, tôi đã làm việc lại được rồi.

Tôi bắt gặp đôi mắt người mẹ. Tôi dừng lại khá lâu trong đó như tìm kiếm điều gì. Người mẹ ngáp ngừng một lát rồi lặng lẽ nhìn ra ngoài trời đêm. Bé Ly chợt reo lên:

- Bức tranh đẹp quá. Tiếc là đám bạn cháu về hết rồi... Cháu cám ơn chú rất nhiều!

Cô bé mang tranh dựng bên chiếc tủ trong góc phòng. Trong tranh là Gian và Knút đang chơi trong khu vườn nhà thờ nghĩa trang. Hai bạn không nhớ ăn chiếc bánh ngọt có tâm hồn như người, với một chuyện tình thương tâm nên đem chôn vào chiếc khám xây giữa đám lá đầy ánh nắng. Khuôn mặt Gian buồn rười rượi, Knút ngạc nhiên lẫn tức giận khi thấy chiếc bánh con gái đã bị lấy mất.

Cả hai mẹ con chăm chú nhìn bức tranh. Tôi thấy trong đôi mắt người mẹ có một niềm xúc động sâu kín lẫn một chút bối rối.

- Con mang bánh và trà mời chú đi con.

Bé Ly rời bức tranh đi vào phòng trong, mang ra chiếc bánh kem nhỏ vuông vức, rồi đến bên tủ lấy ra ba mẩu nến cắm lên chiếc bánh lạng lẽ châm lửa, nhìn tôi và mẹ nói nghiêm trang:

- Con mười tuổi, hồi này thấp mười ngọn nến và cũng có mười bạn đến chung vui. Bây giờ có ba người, con thắp ba cây nha má.

Người mẹ và tôi cùng cười vì ý tưởng ngộ nghĩnh này.

- Bây giờ con thổi nghen!

Hai cánh môi chúm lại. Ba ngọn nến tắt phụt. Nụ cười hồn nhiên trên gương mặt rạng rỡ. Làn khói trắng mỏng bay ngồn ngồn giấy lát rồi tan biến. Tôi thấy mình nhẹ hẫng, cảm giác bình an tràn ngập trong lòng. Ngoài kia gió đưa tiếng thông reo buồn trả về phía rừng xa...

07.1992

N.L.P

"CÔNG ANH BẮT TẾP..."

LÊ CÔNG SƠN

Mỹ Hạ bước vào lớp tôi như một người của hành tinh khác, bọn con trai thì tha hồ liếc "đờ mi" rồi bàn tán xôn xao. Phải công nhận là Mỹ Hạ xinh thật. Khuôn mặt trái xoan, nước da trắng hồng và nhất là đôi mắt đen nhánh ẩn dưới hàng mi dài cong ướn. Đẹp đến nỗi thằng Thanh "ngố" ngồi cạnh tôi - người có trái tim xơ cứng nhất lớp và dây thần kinh... tán gái bị "tê liệt" cũng xuýt xoa trầm trồ: "Trông giống diễn viên điện ảnh quá mày ơi".

Hai ngày đầu, cô giáo chủ nhiệm xếp Mỹ Hạ ngồi ở bàn trên cùng, thế nhưng không hiểu trời xui đất khiến hay sao mà tới hôm thứ ba, thầy dạy Văn lại cho Mỹ Hạ xuống ngồi... cạnh tôi. Lạy Chúa! Mấy lần trước, mỗi khi đến giờ Văn là tôi muốn "độn thổ" đi cho rồi - bởi môn này tôi vốn dở - vậy mà tự nhiên hôm nay có Mỹ Hạ, từng lời giảng của thầy cứ rót vào tai tôi ngọt đến chi lạ.

Tùng! Tùng! Tùng! Ba tiếng trống trường báo hiệu tiết học đã chấm dứt. Ủa! Sao mau quá vậy. Tôi ngạc nhiên nhìn sang Mỹ Hạ vẫn im lặng. Còn thằng Thanh "ngố" thì cứ lấy tay thọc vào lưng tôi, miệng lẩm bẩm: "Làm quen đi", "Ừ, thì làm quen chứ sợ gì!". Tôi nín thở... lấy hết sức bình sinh khê hỏi: - Bạn ơi! Bạn... tên...tên gì... vậy?

- Mình tên Hạ, Mỹ Hạ. Hôm trước cô giáo có giới thiệu trước lớp rồi mà. Bạn không nghe sao?

- Ừ... mình quên...Tôi lúng túng.
- Sao dễ quên quá vậy. Lúc nhỏ có bị... té giếng không?
- Chắc thế - Tôi xác nhận đại.

Vừa vào trận đã bị nốc ao, tôi luống cuống thật sự. Trời ơi! Ai bảo con gái rất dễ... xương. “Thôi phen này phải dành lại thể chủ động mới được”. Nghĩ vậy, tôi nói:

- Nè, Hạ... có... thuốc cho mình mượn vẽ hình chút xíu.
- Ừ. Chờ mình tìm thử nghen.

Tôi hồi hộp chờ đợi... nhìn Mỹ Hạ mở cặp - “Biết đâu lần mượn thuốc này lại là nhịp cầu nối chúng tôi gần lại thì sao”. Đang thêu dệt mộng mơ trong... khắp khởi mừng thầm, tôi nghe thằng Thanh “ngổ” chen vào:

- Thôi Mỹ Hạ. Thanh có thuốc rồi đây. Rồi nó quay sang tôi:
- Này, tao cho mày mượn đó. Đi học lúc nào cũng không mang thuốc, lần này là lần cuối đó nghe chưa.

Cái thằng mắc dịch. Trời ơi là trời. Tôi muốn tổng thẳng vào mặt thằng Thanh “ngổ” một đấm. Đồ kỳ đà cản mũi. Nhiều hôm có việc cần nhờ thì có bao giờ nó chịu giúp đâu, còn hôm nay lại lên mặt. Hừ! Hãy đợi đấy.

Hai tiết toán sau cùng cũng trôi qua. Tan trường, bạn bè ra về hết chỉ còn lại Mỹ Hạ đứng trước cổng. Tôi cố ý ra sau cùng và làm “Cọp giả chết”:

- Ủa! Mỹ Hạ, sao còn ở đây?
- Mình chờ xe.
- Mỹ Hạ đi xe gì?
- Xích lô...
- Trời, bộ nhà Hạ không có xe đạp hả?
- Mình mới chuyển từ quê vào nên chưa quen đường. Ba mẹ không dám cho đi.

- Vậy thì lên xe mình chờ về. Tiền xích lô Hạ trả cho họ bao nhiêu thì Hạ trả mình vậy. Tôi nói đùa.

Do dự một lát, Mỹ Hạ mới ngồi lên “xế điếc” của tôi. Phải công nhận rằng hôm nay tôi gặp nhiều chuyện... xui xẻo do thằng Thanh “ngổ” gây ra, nhưng trong cái xui cũng có cái may. Thế là

cả hai chúng tôi tà tà xuôi trên đường phố, vừa trò chuyện vừa ngắm những hàng me.

- Mỹ Hạ à! Bạn có ghét môn Văn không?
- Không. Sao lại ghét nó. Mình rất thích văn chương.
- Vậy chắc Hạ thường xuyên đọc báo lắm chứ gì? Nhà mình nhiều báo lắm đó. Tôi khoe.

- Thật không?

- Thật mà. Nào Áo trắng, Mực tím, Tuổi hồng đều đủ cả. Mìn sẽ cho Mỹ Hạ mượn nha.

- Mình rất cảm ơn. À! Nhưng mà thôi, còn một đoạn nữa là đến nhà, để Hạ xuống đi bộ.

- Không được đâu. Để mình chở về nhà luôn.

- Đến đây được rồi. Cho Hạ xuống.

Tôi ngừng xe lại. Chúng tôi chia tay nhau. Tôi ngược nhìn chiếc đồng hồ công cộng. Lúc này đã 12 giờ trưa, vậy mà bao tử tôi vẫn không thấy đói. Từ một quán cóc bên đường vọng ra tiếng hát của ai đó: “Có chú chim non nho nhỏ, cất tiếng liu lo như muốn ngỏ, buổi sáng quanh ta như xao động...”. Vâng! “Buổi sáng hôm nay đẹp thật”. Tôi cũng thầm nghĩ vậy.

...Sau lần đi chung xe ấy, hôm nào tan học tôi cũng làm “tài xế” tình nguyện chở Mỹ Hạ và là độc giả trung thành của các báo học trò. Mỗi khi tờ báo nào được Mỹ Hạ đọc khen hay là tôi cũng mát lòng... mát dạ. Thế nhưng hạnh phúc thì có bao giờ trọn vẹn...

Sáng hôm nọ, tôi vừa thức giấc đã nghe tiếng mẹ gọi:

- Con lo dậy chuẩn bị nấu nước pha trà để mẹ đón dì Năm và em Tí đến thăm.

- Ủa! Dì Năm nào vậy mẹ? Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Dì Năm lúc nhỏ con về ăn bánh đúc mắc... xương đó, con nhớ không?

À! Bảo chuyện gì thì có thể quên chứ chuyện này thì suốt đời tôi cũng không quên được. Số là lúc nhỏ, tôi theo ba mẹ về quê ngoài Đà Nẵng, được dì Năm đãi một... châu bánh đúc. Vì quá ngon miệng, nên tôi ăn nhiều đến nỗi mắc cổ... làm mọi người phải một phen hú vía...

- Em Tí chắc bây giờ bằng con hả mẹ?

- Ủ, chắc vậy. Hai đứa chung tuổi mà.

Tôi vội vã xuống bếp. Một lúc sau có tiếng chó sủa. Mẹ tôi ra mở cổng. Tôi nghe tiếng mẹ đơn đả:

- Trời! Dì Năm. Lâu quá. Vô đi dì. Ủa! Con Tí ngày xưa nhỏ xíu vậy mà giờ lớn ghê hả. Lại còn trở mã nữa chứ. Đẹp quá!

Tôi pha nước xong xuôi bụng lên và... đứng như Từ Hải. Em Tí con dì Năm tôi không ai khác mà chính là... Mỹ Hạ. Mỹ Hạ cũng chết trân nhìn tôi. Dì Năm và mẹ tôi không hiểu gì cả.

Tôi rơi vào trạng thái không trọng lượng rồi cố lẩn mặt đi để khỏi phải chứng kiến phút giây có một không hai trên đời này. Biết rằng sự thật đã quá rõ ràng nhưng sao lòng vẫn cứ hoài nghi, như tôi vừa trải qua một giấc mơ hãi hùng từ một hành tinh nào xa lắc...

L.C.S

CHUYỆN BIA CHO VÀNG TRẮNG

M.T

Vào mỗi đêm trăng - nhất là ở thành phố lớn - Tôi có một thói quen đi dạo và ngắm trăng đến tận khuya. Nơi tôi hay đến là mấy quán cà phê ngoại ô. Gió mát thanh tịnh - hơi nước trong gió phả vào người tôi đến tận chân tóc - một cảm giác hơi rợn người nhưng làm tôi thú vị. Những giây phút ấy, bên ly cà phê, tôi nghĩ đủ thứ chuyện, tất nhiên là chẳng liên quan gì đến sách vở, bài học ở trường. Những chuyện tôi nghĩ đến và bịa ra làm cho tụi bạn nhao nhao phản đối, chúng bảo làm gì có nàng tiên cá, người từ hành tinh khác đến và cả ma...

“Quá giờ rồi! Quán em sắp đóng cửa”. Tiếng cô bé lọt thỏm vào tai tôi rõ mồn một!

Tôi riu riu đứng lên, móc túi trả tiền. Khỉ thật, tôi vẫn chưa nghĩ ra câu chuyện gì để ngày mai “hù” đám con gái nhiều chuyện lớp tôi. Nhất định phải có một cái chuyện rùng rợn. Tôi dắt chiếc xe đạp, không dám leo lên đi vì sợ mau đến nhà. Bầu trời cao trong vắt. Chị Hằng nòn nà như đang mỉm cười với tôi.

Hình như có ai đó đang nhìn tôi, tôi vốn là người nhạy cảm mà. Quả thật bên kia đường, dưới một tán cây to, một cô gái đang dõi theo tôi. Một cô gái... chắc là... Ánh trăng đâm người cô. Vóc dáng buồn, mái tóc dài, đôi mắt, làn da trong bộ đồ bà ba trắng, cô gái trong veo đến nhức mắt. Tôi nhìn chăm chăm, sợ cô sẽ biến vào trong bóng đêm. Thu hết can đảm, gạt bỏ những ý nghĩ xấu về cô. Tôi bước đến.

“Hình như cô chờ ai”. Giọng tôi nghe thật lạ.

Cô gái nhìn tôi, đôi mắt to sâu và im lặng. Chết thật. Câu hỏi của tôi có vô duyên không nhỉ. May quá, cô lại mỉm cười, rồi thỏ thẻ:

“Cách đây hai tiếng đồng hồ thì có, còn bây giờ thì không”

Cô gái đẹp thật, tôi đoán cô chỉ tuổi 20. Mảnh mai như một cây liễu. Tôi đã gặp ở đâu rồi? Đúng! (từ trong những bài thơ lãng mạn). Câu trả lời vẫn chưa làm tôi thỏa mãn. Bất giác, cô nhìn thẳng vào mặt tôi, nói:

“Anh giống người mà tôi đang đợi - nhưng không phải - Anh ấy không đến”.

“Ai ? Người yêu của cô phải không?”. Tôi ngưng bật, vì cảm thấy hối hận.

“Vâng! Người yêu của tôi. Anh ấy đi bộ đội - Còn tôi vẫn đi học - Lá thư trước, anh ấy hẹn tôi tại đây đêm nay, đêm sinh nhật của anh ấy. Vậy mà... tôi sợ... biết đâu anh ấy đã...”

Tôi chen ngang: “Biết bao lý do để anh ấy không đến. Công tác đột xuất, đơn vị thay đổi địa bàn...”

“Không! Cô lắc đầu. Năm nào chúng tôi cũng gặp nhau vào đêm này, chưa bao giờ ảnh đến trễ. Dù sau này có lấy nhau được hay không, chúng tôi đã thề rằng sẽ đến dù bất cứ cản trở nào.”.

“Quá khuya rồi! Cô còn đứng đây đến bao giờ?”

Nhà cô ở đâu - Tôi đưa cô đi một đoạn”.

Cô gái im lặng bước theo tôi - Chúng tôi sóng đôi dưới trăng. Một cảm giác lạ lẫm, choáng ngợp đang len lỏi vào tận tim tôi. Tôi thầm trách cái anh chàng tốt số kia - không biết giờ này anh ta có nghĩ đến cô gái không. Anh ta sẽ thế nào khi biết tôi đưa cô ấy về. Cảm ơn, hờ hững, bắt tay hay sinh sự...? Cô gái vẫn im lặng, còn tôi không dám phá đi cái không gian lạ lẫm này. Một đoạn đường khá xa, cuối cùng tôi vẫn là người lên tiếng trước:

“Nhà cô ở đâu?”

“Em chưa có nhà”

“Sao? Nhà ba mẹ của cô ở đâu?”

“Em không về đó nữa”... Kỳ lạ thật. Lần này, tôi nắm cả

cánh tay cô hỏi rõ:

“VẬY, đêm nay, cô định ngủ ngoài đường à!”

“CÓ LẼ VẬY”. Cô gái trả lời tỉnh bơ.

“Trời! Cô điên rồi! Trả lời thật đi cô bé. Khuya quá, còn lang thang ngoài đường, không nên đâu”.

Sực nhớ, căn phòng nhỏ tôi vẫn hay thuê khi học thi, hoặc vẽ tranh - Tôi bảo cô theo tôi - Cô gái đi theo như một đứa bé. Vẫn im lặng.

Ông chủ nhà cần nhần, nhưng vẫn mở cửa, tôi đưa cô vào căn phòng nhỏ của tôi mà ngủ - ngổn ngang một chút nhưng tốt hơn mấy cái gốc cây ngoài đường. Cô nhìn tôi khá lâu, li nhí cảm ơn. Tôi nhắc cô cài cửa cẩn thận. Sáng mai tôi sẽ đến.

Chợp mắt một tí, tôi bật dậy, gọi vội cuốn vở cho thằng bạn thân chép bài giùm, rồi chạy vội đến căn phòng trọ. Ông chủ nhà, cười cười bảo dạo này tôi ghê thật. Tôi gõ cửa - khi thật, quên hỏi cô gái tên gì. Chờ hơi lâu, có lẽ cô đang ngủ. Một giờ đồng hồ trôi qua, tôi không còn kiên nhẫn nữa. Tôi gõ cửa dồn dập hơn, to hơn. Căn phòng trống rỗng, tôi áp tai vào cửa - chẳng có dấu hiệu gì có người bên trong. Hơi hoảng, tôi gọi ông chủ nhà hỏi. “Cô gái đã đi chưa” - Ông chủ nhà ngạc nhiên - “Cửa trong cài cơ mà”. Không nén nổi, tôi phá cửa, không có ai cả. Ông chủ nhà bảo tôi điên rồi, tối qua còn lừa cả ông. Đồ đạc trong phòng vẫn thế. Cái bàn, đóng sách vở. Cái giá vẽ, vài bức tranh đang dở. Đêm qua, chuyện rất rõ ràng, tôi đâu có mơ...

Lại đêm trăng, tôi lại nhâm nhi tại cái quán cà phê nọ. Tôi hy vọng gặp lại người con gái. Đêm khuya, quán lại đóng cửa, lần này, còn lại tôi và một anh bộ đội. Tôi bỗng nhớ lời cô gái, lẽ nào đây là người yêu của cô. Anh ta cũng đang nhìn vào cái gốc cây bên đường. Đúng rồi, tôi bước tới:

“Anh đang chờ một người con gái?”

“Không. Tôi ngồi để nhớ lại những kỷ niệm của tôi và cô ấy - Không bao giờ cô ấy đến đây nữa”... Anh bộ đội trả lời bình thản.

“Tại sao? Cô ấy sẽ đến. Đêm trăng tháng trước, cô ấy đến chờ anh đến tận khuya - cái đêm sinh nhật của anh đó”.

Anh bộ đội quay lại nhìn thẳng vào mặt tôi, kinh ngạc:

“Anh là ai?”

“Tôi là bạn của cô ấy”. Tôi luống cuống trả lời.

“Bạn của cô ấy. Có lẽ anh nhầm”. Anh bộ đội nói tiếp: “Anh bảo đêm trăng tháng trước cô ấy đến đây, không thể được, vì đúng cái hôm ấy, cô ấy đã chết được hai ngày rồi. Người chết sao đến được. Thôi ta chia tay nhé...”

Tôi sững người. Thật vậy sao, cô gái... Bóng anh bộ đội xa dần. Tôi muốn chạy theo anh mà nói rằng “Vào đêm sinh nhật sang năm, anh hãy chờ đi, cô gái sẽ đến dù đã chết”. Và tôi sẽ không còn chờ đưa cô về nhà nữa - Vì giờ đây cô ta đã có nhà.

02.1994

M.T



NGUYỄN HẢI THẢO

Gió. Gió thốc vào mặt Khanh những ngọn té buốt. Những cành thông oằn mình trong gió. Tóc rối tung, Khanh xuýt xoa kêu lạnh. Mặc dù đã cho hai bàn tay vào sâu trong túi áo len, Khanh vẫn còn thấy rét. Cô bé kêu lên:

- Xứ gì lạnh lẽo quá chừng!

Trọng cười:

- Vậy còn đỡ! Khanh lên vào dịp Noel mới biết Đà Lạt rét cỡ nào!

- Nghe nói Đà Lạt mùa đông đẹp lắm phải không?

- Cứ lên đây vào giữa tháng 12 sẽ thấy!

Lần đầu tiên lên Đà Lạt, được tận mắt thấy những cảnh đẹp của thiên nhiên tươi mát, được hít thở khí hậu lành lạnh khác xa Sài Gòn oi bức, điều gì đối với Khanh cũng lạ mắt. Khanh ngẩn ngơ khi chạm mặt “Thung lũng tình yêu”. Khanh băng khuâng trước vẻ trầm mặc của hồ Xuân Hương mỗi chiều. Nhà Trọng nằm trên đồi thông, phía trước trông ra bờ hồ Xuân Hương thật thơ mộng. Khanh chỉ tiếc mình không biết làm thơ, chứ nếu có năng khiếu sáng tác như Trọng, chắc thế nào Khanh cũng làm được những vần thơ nói lên cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên kỳ diệu này...

- Gì mà mơ mộng vậy “tiểu thư”?

Đang suy nghĩ lan man, bị Trọng phá vỡ dòng suy tư, Khanh

giật mình:

- Trọng này! Làm “người ta” hết hồn! Ở một chốn thơ mộng... mi Đà Lạt này mà Trọng vẫn chưa tìm ra cho mình một “nàng thơ riêng” sao?

- “Nàng thơ” thì có rồi. Còn “nàng thơ riêng” thứ nhất là... chưa! (cười) Mà tìm chi cho xa xôi? Mình có Khanh không đủ sao?

Má Khanh ứng hồng:

- Thôi đi! “Ông” đừng có đùa nữa! Giờ mình đi đâu đây?

- Ghé cà phê Tùng nghe, ở đó Trọng có mấy người bạn.

- Bạn hay là cô chủ quán?

- Cả hai!

Cà phê Tùng nằm ở khu Hoà Bình. Khi Trọng và Khanh bước vào, quán đã đầy khách. Khói thuốc và mùi cà phê nồng cả gian phòng hẹp. Không hiểu sao Trọng lại đưa Khanh tới một nơi của “đàn ông” như vậy? Khanh định đề nghị Trọng đổi quán nhưng nghĩ sao lại thôi. Phải loay hoay mất mấy phút Trọng mới tìm được chỗ ngồi cho hai đứa. Vừa đặt lưng xuống ghế chưa kịp gọi thức uống, Trọng đã gặp người quen. Đôi bên chào hỏi nhau vui vẻ. Khanh để ý thấy người trò chuyện với Trọng là một “ông” mặt mũi hơi “ngầu”, tóc để dài tới vai, trán bằng ngang một dải lụa màu.

- Ai trông “bụi” dữ vậy? - Khanh kể tai Trọng hỏi nhỏ.

- Anh Phương, nhiếp ảnh. Để Trọng giới thiệu hai bên với nhau nhe! Yén Khanh sinh viên Đại học Sư phạm, bạn Trọng. Còn đây, anh Phương, nhiếp ảnh gia, anh “kết nghĩa” của mình.

Khanh khẽ gật đầu chào và nhận lại ở Phương cũng một động tác y như mình. Người đàn ông này có vẻ “lạnh” như dân Thụy Điển. Mặc kệ ông ta, hơi đâu mình để ý! Khanh tự nhủ. Trọng định gọi cà phê sữa cho Khanh nhưng cô ngăn lại:

- Cho Khanh một ly đen! Còn hai anh muốn uống gì, tùy!

Trọng và Phương quay sang nhìn Khanh. Cô hiểu ý, giải thích:

- Khanh vẫn thường uống cà phê đen mỗi khi ôn bài.

Đề mặc hai anh em “kết nghĩa” trò chuyện với nhau. Khanh

lơ đễnh nhìn ra cửa kính...

* * *

Sáng nay Trọng có việc phải đi B'lao, Khanh lang thang một mình xuống phố. Đi một mình biết đâu sẽ gặp “nhiều điều mới lạ”! Khanh thấy thích thú với ý nghĩ này. Hơn 7 giờ sáng mà hồ Xuân Hương vẫn còn dày đặc sương. Sương giăng kín mặt hồ tạo nên một cảnh quan như thực như mơ. Hèn chi Trọng đã có khá nhiều vần thơ hay về Đà Lạt! Khanh tiếc mình quên mang theo máy ảnh để ghi lại vẻ đẹp huyền ảo hiếm thấy này.

Thả dọc theo bờ hồ, Khanh thích thú nghe hơi lạnh thấm dần vào da thịt. Lúc này giá có một vốc đậu phụng rang nhai nhỏ nhẻ chắc thú vị lắm! Đang rảo bước, tự dưng Khanh có cảm giác như có ai đang theo sau lưng. Cảm giác này rõ hơn khi nghe tiếng giày bước trên cỏ. Khanh quay lại. Cô bé suýt kêu lên khi nhận ra “thủ phạm” không ai xa lạ, chính là ông “nhiếp ảnh lạ lùng” đã gặp hôm ở cà phê Tùng. Khanh cắn môi, tiếp tục bước.

- Cô bé không chào anh được một cái à?

Giọng hằn pha chút bông đùa.

Ai mà là cô bé của hần? Khanh bực tức nghĩ tới “gương mặt băng giá” của hần hôm nọ. Người gì đâu “lạnh” như nước đá. Sao không “đóng băng” trong tủ lạnh cho rồi? Không trả lời, cô bước đi nhanh hơn:

- Coi chừng vấp té cô bé ơi! Chừng ấy anh lại phải mất công đỡ đấy nhé!

Xi... ì... ì !!

Đến nước này, Khanh chịu hết nổi:

- Chưa chi đã “trù” tôi té! Ai mượn ông đỡ?

- Sao không? Cô bé không nghe câu “Thấy người hoạn nạn mà thương” sao? Đùa chơi cho vui thôi. Cô bé có thích tôi chụp cho vài tấm ảnh với cảnh sương mù Đà Lạt này chẳng?

Nghe hần nói Khanh mới nhìn kỹ. Thì ra hần có mang kẻ kè theo chiếc máy ảnh “xịn”. Mình có nên nhờ hần chụp cho vài “pô” kỷ niệm chuyến đi Đà Lạt này không? Dân nhiếp ảnh “nhà nghề” chắc hần chụp bảo đảm! Nhưng... rủi sẵn phim trong tay, hần sẽ

rửa cả chục tấm đi khoe hình của mình với bạn bè, chừng ấy “quê” lắm, không được đâu! Khanh trả lời “nước đôi”:

- Nếu ông thật sự có nhiệt tình! Nhưng tôi chỉ thích ông chụp tặng tôi vài tấm phong cảnh thôi!

- Cảnh đẹp mà không người thì đâu có nghĩa gì?

Hắn ngẫm nga “Người đâu gặp gỡ làm chi? Hai hôm biết có duyên gì hay không?...”

Trời đất! Lại còn ngẫm nga “tán mình”! Phải tìm cách “trị tội” hắn mới được! Khanh vòng tay:

- Cảm ơn “chú” đã “cóp-py” thơ người khác tặng “cháu”

- “Chú” cũng cảm ơn “cháu” đã nhiệt tình đưa “chú” lên hàng “chú, bác”! Chẳng hay sáng nay Trọng đâu mà bé, à quên, “cháu” đi chơi một mình?

Thật là hết chỗ nói! Hắn cũng vui tính đấy chứ!

Vậy mà mình cứ “trông mặt bắt hình dong” tưởng đâu hắn là “cục nước đá”! Khanh thay đổi cách xưng hô:

- Trọng có việc đi B’lao. Mà Khanh đi chơi một mình đâu có gì trở ngại! Ở Sài Gòn, Khanh vẫn đi một mình đấy thôi.

- Sài Gòn khác. Đà Lạt khác! Lên đây đi chơi một mình dễ bị người khác bắt cóc. Vả lại, đi một mình lạnh lắm! Khanh có thích anh làm hướng dẫn viên những ngày Khanh ở đây không?

- Tạm thời trong bữa nay. Cho đến khi Trọng về.

- Khanh sao hay khó khăn với anh quá! Bây giờ anh mời Khanh uống cà phê cho bớt lạnh. Mình lên cà phê Tùng nhé!

- Nửa! Chỗ đó có gì mà mấy ông đòi lên hoài! Sao không chọn quán khác, Làng Văn chẳng hạn.

- Ừ nhì! Vậy mà anh nghĩ chưa ra. Chúng mình đi nhé!

Phương đưa Khanh lên con dốc dẫn đến cà phê Làng Văn. Lần đầu tiên đi bên cạnh người đàn ông đứng tuổi, Khanh có cảm giác như mình bé hẳn đi

* * *

Những ngày ở “Thành phố sương mù” rồi cũng nhanh chóng qua đi. Đêm nay là đêm cuối cùng Khanh ở Đà Lạt. Trọng đề nghị hai đứa đến Làng Văn uống cà phê. Khanh hỏi sao không rủ

thêm Phương? Trọng lắc đầu, cười buồn “Ông ấy đi chụp ảnh trên Lang Biang rồi”.

- Anh Phương biết sáng mai Khanh lên đường không?

- Biết! Anh ấy nhờ Trọng chuyển xấp ảnh này cho Khanh.

Khanh đón xấp ảnh từ tay Trọng. Cô bé loay hoay tìm xem Phương có kẹp thêm mảnh giấy nào cho cô không. Không! Không thấy mảnh giấy hoặc một dòng chữ nào sau những bức ảnh.

Một thất vọng lan nhanh trong lòng Khanh. Cô run tay đánh rơi xấp ảnh.

- Ồ... Khanh mệt à?

Trọng vừa hỏi vừa cúi xuống nhặt xấp ảnh đưa Khanh. Khanh xua tay:

- Trọng... Trọng giữ đi! Khanh tặng Trọng làm kỷ niệm đấy!

Trọng bỗng bật cười to:

- Hết cả chục tấm này?

- Hồi đó giờ chưa có ai tặng ảnh Trọng nhiều như vậy sao? - Khanh cười buồn. Khuôn mặt cô tối sầm. Nước mắt cô chực trào ra. Khanh quay đi.

- Ồ! Khanh khóc à?

Khanh bối rối cười gượng:

- Không! Bụi rơi vào mắt mình đấy thôi! Ta ra quán cà phê, Trọng nhé!

- ...

Trọng đưa Khanh xuống đồi. Những ngọn đèn chống sương vừa bật sáng. Ánh sáng không đủ xua tan bớt cái lạnh như những ngọn roi quất vào thịt da. Chưa bao giờ Trọng thấy Đà Lạt tím như đêm nay. Khanh có thấy Đà Lạt tím? !

10.1994

N.H.T

TRÒ ĐUA CỦA BIỂN

NGUYỄN THỊ VÂN TRANG

Cô nhỏ chạy dọc theo mép nước. Gió làm tóc cô tung bay. Sóng nghịch ngợm ủa vào làm ướt chiếc áo đầm đẹp. Cô cười khúc khích. Tiếng cười ngân nga hòa cùng tiếng biển rì rầm. Chốc chốc, cô lại cúi xuống, nhặt một con ốc lên sẫm soi rồi bỏ vào cái túi nhỏ đeo bên người.

- Đằng ấy ơi! Ở đây có nhiều ốc đẹp lắm! Cô nhỏ quay lại. Cậu nhỏ với nước da đen giòn, mái tóc bông bênh đang gọi lớn. Cô nhỏ chạy tới. Trong ráng chiều đỏ ối, cô tựa nàng tiên cá mới trút bỏ đuôi.

Cậu nhỏ lặng đi:

- Tuyệt quá!

- Bạn kêu mình hả?

Cậu nhỏ gật đầu, cảm thấy tay chân mình thừa thãi. Không biết cậu còn đứng lóng ngóng đến chừng nào nếu cô nhỏ không cất tiếng:

- Bạn biểu ở đây có ốc đẹp phải không? Chỉ cho mình đi!

Cậu nhỏ bông hoạt bát hẳn lên. Cậu đi lom khom quanh bãi đá, tìm những con ốc đẹp nhất đưa cho bạn. Khi cái túi nhỏ đã căng phồng, cô nhỏ ra hiệu:

- Đủ rồi, mình không còn chỗ đựng nữa.

Họ đi lên bờ cát, ngồi bệt xuống. Cô nhỏ bắt đầu lúi đống vỏ ốc ra ngắm nghía, miệng hát khe khẽ:

- Trương Chi! Chốn xa xưa yêu My Nương quyền quý...

Cậu nhỏ bắt chuyện:

- Bạn từ thành phố xuống hả?

- Ừa.

- Bữa trước, mình thấy bạn đi với mấy người nữa nên không dám kêu.

- Bạn mình đó. Mới thi xong nên rủ nhau đi picnic cho vui. Hôm nay họ đi chơi nhưng mình không thích nên từ chối. Mình thích đi lượm vỏ ốc hơn. Còn bạn, bạn sống ở đây hả?

- Ừ, mình là dân làng chài.

- Thích quá! Chắc bạn hay đi biển lắm nhỉ?

- Ngày nào mình cũng ra khơi. Chiều mới về. Biển động thì ở nhà, như bữa nay chẳng hạn. Mình cũng thích lượm vỏ ốc như bạn. À! Bạn có thích con ốc này không?

Cậu nhỏ lôi ra con ốc lớn bằng bàn tay, vỏ óng ánh. Những đường vân của nó đủ cả bảy sắc cầu vồng, sắp xếp thật khéo léo. Cô nhỏ reo lên thích thú, mân mê con ốc trong tay. Cậu nhỏ đề nghị:

- Bạn áp nó vô tai đi. Bạn sẽ nghe được tiếng biển.

- Hay quá! Rì rầm như chứa đựng biển cả.

- Mình tặng bạn đấy. Bạn có thích không?

Cô bạn nghiêng đầu, cười rạng rỡ. Thấy vậy, cậu nhỏ rụt rè đề nghị tiếp:

- Nếu bạn thích, mình sẽ tặng bạn xâu chuỗi ốc mình tự làm.

- Nhưng mai mình về rồi. Đi cả tuần chắc ba má trông lắm.

- Nếu vậy, tối nay mình sẽ đem lên cho bạn. Bạn ở đâu?

- Khách sạn Palace - Cô nhỏ trả lời, mắt vẫn không rời con ốc.

- Vậy mình về xỏ xâu chuỗi nha, chắc chắn bạn sẽ thích nó - Cậu nhỏ đứng dậy, hớn hờ - Tạm biệt.

Tạm biệt - Cô nhỏ mỉm cười.

* * *

Cậu nhỏ thở phào khoan khoái. Xong! Cậu ngắm nghía một lần nữa sản phẩm của mình và nghĩ đến lúc cô nhỏ đeo lên. Chắc

đẹp lắm, đẹp hơn cả sợi dây chuyền trên cổ cô nữa. Cậu vội vã ra khỏi nhà mặc con Út gọi giật theo:

- Đi đâu vậy anh Hai? Cơm chín rồi.

Từ làng chài lên khách sạn có con đường tắt băng qua rừng dương. Cậu nhỏ chọn con đường vòng ngang bãi đá. Cậu muốn sống lại cảm giác của lần đầu gặp gỡ buổi chiều. Chợt cậu khựng lại khi nghe giọng nói trong trẻo quen quen:

- Đâu phải tại Quỳnh đâu. Tự anh ta kêu lên chứ bộ.

Cậu nhỏ nhìn quanh quất. Cạnh mỏm đá, hai người đang ngồi, hướng mặt ra biển. Trong bóng tối mờ tỏ, cậu nhỏ thấy hình như là một nam, một nữ, trông ra dáng người thành phố. Giọng nam cất lên, cổ tỏ vẻ cứng rắn:

- Tuấn đã kêu Quỳnh đi với tụi này mà không chịu. Ham lượm ba cái con ốc vớ vẩn này làm chi không biết.

- Quỳnh thích bỏ vô bể cá mà. Mấy con ốc đẹp lắm đó.

- Đẹp bằng anh dân chài không?

- Ghét Tuấn ghê! Quỳnh nói rồi mà hổng chịu tin. Quỳnh thấy anh ta tội tội nên nói chuyện chớ đâu có gì đâu.

- Thế tối nay, anh ta đem xâu chuỗi ốc tặng Quỳnh, Quỳnh không nhận nghe.

- Ủa.

- Tuấn biết là Quỳnh không nhận mà. Tuấn đi chơi không có Quỳnh buồn lắm. Tuấn mua tặng Quỳnh xâu chuỗi ốc nè. Con ốc bự nhất có khắc chữ đó.

- Chữ gì vậy? Tối quá, Quỳnh đọc không ra.

- T - Q.

- Ghét Tuấn ghê. Nghỉ chơi Tuấn luôn.

Cậu nhỏ nhìn cô nhỏ đùa giỡn với bạn mà lòng hụt hẫng. Cậu lủi thủi bỏ về. Ngang qua bãi cát, nơi đã từng đứng ngắm cô nhỏ dạo chơi, cậu dừng lại, lấy xâu chuỗi, gỡ từng tùm ốc, quăng xuống biển, miệng lầm nhảm:

- Trương Chi! Chốn xa xưa yêu Mị Nương quyền quý...

06.1995

N.T.V.T

HÈ PHỐ CÓ HOA SỨ RỪNG

KHUÊ VIỆT TRƯỜNG

Mãi về sau này, chưa hề có người con gái nào mời tôi ăn trái me đầu mùa ngâm đường với một đôi mắt thiết tha như Nhâm ngày đó. Vậy mà tôi đã từ chối. Cái khờ khạo tội nghiệp của cậu học trò lớp 12 đã khiến tôi mất đi một người bạn gái, hay là sự ngạo mạn không đúng lúc đã khiến tôi trở thành một kẻ dối lòng?

Nhà Nhâm nằm ở trong khuôn viên tập thể ngân hàng, bởi ba Nhâm làm việc ở đó. Muốn đến nhà Nhâm, phải dừng lại ở góc đường, và có lẽ đây là góc đường duy nhất trong thành phố rưng rẫy những cánh hoa sứ trắng. Những cây sứ già từ trong những ngôi nhà nghiêng cành ra hè mà rơi hoa xuống. Những đóa hoa sứ trắng nằm lặng lẽ trên... bờ hè như tô điểm thêm cho con đường những nét chấm phá tuyệt đẹp.

Hôm đó, chúng tôi vừa bàn xong tờ báo cuối cùng của tôi do tôi phụ trách phần thực hiện. Đi cả buổi sáng đến những cơ quan, đạp xe đạp qua bao nhiêu cây số đường, mồ hôi ướt đầm cả lưng. Tôi đề nghị cả nhóm vào một quán nhỏ ven đường uống nước thì Nhâm đề nghị cả bọn tới nhà Nhâm chơi. Tất nhiên là chúng tôi đã không từ chối. Hôm đó, Nhâm đã đem thẩu me ngâm đường ra, nói:

- Nhâm chưa mời ai ăn trái nào. Me này do Nhâm học cách làm trong cuốn sách nữ công gia chánh.

Tôi lắc đầu khi Nhâm lấy từ thẩu me ra một trái me. Tôi lắc đầu không phải vì trái me không ngon, cũng không phải là tôi

không thích ăn me. Cái tự kiêu và tự ái của tôi xúc phạm đến Nhâm. Nhâm lẳng lẳng bỏ trái me vào trong thẩu, không mời thêm một ai nữa. Còn nằng thì cứ loanh quanh trên những tàn lá trước sân nhà Nhâm.

* * *

Buổi họp của thầy Diêm dạy văn với các trưởng ban văn thể các lớp được tổ chức vào hai tiết cuối chiều thứ bảy. Thầy Diêm nói:

- Các em có biết lý do nào thầy mời các em họp mặt hôm nay không? Năm nay trường ta sẽ làm báo.

Mấy chục tiếng vỗ tay vang dội. Trong trường của tôi, phong trào viết lách rất sôi động. Vừa rồi, trong cuộc thi thơ do nhà văn hóa tổ chức, trường tôi đã đoạt ba giải nhất nhì ba. Riêng tôi đoạt giải nhất. Giải thưởng được tổ chức ngay trong sân trường trong dịp tết niên. Đó là cái tết tôi giàu có nhất từ trước đến nay. Tôi đã ngây ngất trong “vinh quang” của mình, tôi trở thành “cái đỉnh” cho các “tiểu thư” dòm ngó. Cho nên, khi thầy Diêm gọi thẳng tên tôi, chỉ định tôi làm Trưởng ban biên tập, tôi được quyền chỉ định “người phụ tá” cho mình. Cho nên khi nhìn xuống lớp, tôi nào biết chọn ai? Trong khi tôi đang lúnh quính thì tận cuối lớp có một ngón tay ngo ngoe tình nguyện, đó là Nhâm.

Nhưng viết và làm báo là hai lãnh vực xa nhau vạn dặm. Biết bao nhiêu chuyện dồn dập. Về tiền thì nhà trường cho mượn vốn - phần còn lại là bài vở, trình bày. Tôi bèn treo một chiếc thùng để “quyên góp” bài vở ngay trước phòng trực. Số lượng bài vở phải nói là khá nhiều, vì dù sao trường tôi cũng có nhiều “văn sĩ, thi sĩ” tương lai.

Nhưng “sự cố” xảy ra khi tôi và Nhâm tiến hành chọn bài trước khi đưa lên cho thầy Diêm xem lại. Nhâm không hề biết một tí gì về văn chương. Số bài vở tôi đưa cho Nhâm đọc, Nhâm đều nói: “Bài nào cũng hay cả”. Còn bài của Nhâm thì đợi đến... tết ma nì.

Tôi nổi quạu:

- Bà dốt như thế thì làm phó ban làm gì?

Nhâm xụ mặt:

- Trường không thích thì Nhâm từ chức. Tại Trường đồng ý cho Nhâm làm chó bộ.

Công bình mà nói, Nhâm là một cô bé dễ thương. Mái tóc dài xoa lửng ngang vai, đôi mắt uơn uớt như lúc nào cũng có thể khóc được. Và thế là tôi phải làm thêm nhiệm vụ của Nhâm, kể cả chuyện viết “dùm” cho Nhâm một bài.

Chuyện viết lách Nhâm thuộc loại không năng khiếu. Nhưng chuyện “hậu cần” thì Nhâm lại trở thành một nhân vật xuất sắc. Khi chúng tôi bận rộn lo các chương mục hoặc một vấn đề trình bày tờ báo thì Nhâm luôn luôn đem tới lúc thì cái bánh bao, lúc thì trái ổi, thậm chí có lúc vài điều thuốc lẻ. Sự chăm sóc kỹ lưỡng của Nhâm khiến tiếng đồn vang khắp trường. Họ nói tôi và Nhâm có tình ý với nhau. Tôi nào có thấy chuyện gì xảy ra giữa hai đứa tôi đâu? Thậm chí tôi không hề quan tâm chút nào đến ... cô phó của tôi. Một hôm, Tiến, thằng bạn thân của tôi truy vấn:

- Tao nghe nói mày và Nhâm “yêu” nhau phải không?

Tôi đỏ mặt tía tai:

- Tao mà thêm yêu nó à?

- Vậy sao nó cho mày ăn nhiều dữ vậy?

- Gì nữa?

- Lúc nào hai đứa mày cũng kè kè bên nhau.

Hôm sau, gặp Nhâm, tôi đổi nét mặt lạnh như tiền. Khi Nhâm mang đến mấy cái bánh bò, tôi từ chối:

- Người ta nói tôi với Nhâm có gì với nhau đó...

Nhâm đứng lại, sững người, nhìn trân trân vào mắt tôi, rồi Nhâm lẳng lẳng quay lưng, về lớp.

Đến phút cuối thì tờ báo bị trục trặc đủ chuyện. Trước hết là chuyện cái bìa báo. Tên họa sĩ học trò lớp 11A đang vẽ nửa chừng bỗng dưng ngã bệnh. Tôi quính quáng chạy lên chạy xuống vẫn không tìm được nhân vật nào khả dĩ. Chưa biết làm sao thì buổi trưa hôm ấy Nhâm đã đạp xe tìm đến nhà tôi. Khi đó tôi đang ở trần bố củi. Phải nói là tôi mừng quính vì tưởng là Nhâm đã hết giận tôi vì chuyện hôm nọ. Thì ra Nhâm có ông cậu ở Viện Hải

duyên, lại là một họa sĩ. Chuyện bìa báo được Nhâm giải quyết nhanh chóng.

Tờ báo in xong. Nhìn đứa con tinh thần mà lòng tôi vui sướng. Tôi chuyện đi bán báo mới phieu. Tôi vốn không dạn dĩ cho lắm, bây giờ đi giới thiệu báo làm sao được. Cả ngày trời, đi hết các lớp học cũng chỉ mới bán được vài chục tờ. Lấy tiền đâu mà trả cho quỹ nhà trường?

Lại Nhâm. Buổi trưa nắng oi, tôi mệt mỏi ngồi trên chiếc ghế đá cạnh cây bàng thì Nhâm tới.

- Bán báo không được buồn phải không?

- Ừ.

- Muốn cứu bồ không?

- Muốn.

Nhâm chu mỏ:

- Bộ không sợ người ta dị nghị sao?

- Kệ người ta.

* * *

Buổi tiệc chia tay bất ngờ, những đứa bạn cùng lớp chỉ còn dăm tiếng đồng hồ gặp gỡ. Ngày mai chúng tôi lại dạt xô về những hướng đời khác nhau. Buổi tiệc vắng bóng Nhâm. Cho đến lúc đó, tôi mới cảm thấy sự thiếu vắng, mà nhiều lúc tôi tưởng chính đó là điều hệ lụy. Quanh tôi bao nhiêu gương mặt quen của bao nhiêu năm kỷ niệm. Nhưng tôi còn cần một khuôn mặt đã chia cho tôi từng chút ngọt ngào cùng gian khổ. Chỉ vì tôi không ăn trái me ngâm đường mà Nhâm đã giận tôi.

Đêm tan, thay vì đạp xe về, tôi lại vòng ra biển. Biển nhỏ nhẹ vỗ. Tôi nghe tiếng biển, rồi chợt hiểu. Tôi ngược đầu xe phóng về con đường trông ngóng mà hè rặng đầy hoa sứ trắng.

Cánh cổng đã khóa. Hoa sứ vẫn rặng, tỏa hương dịu. Tôi nhìn thăm thẳm bóng đêm. Rồi quay xe. Ngày mai tôi đã vào Sài Gòn.

04.1994

K.V.T

CHIỀU CUỐI

HOÀNG ANH TÚ

Chiều, cái nắng đã dịu đi một chút, không còn hung hãn như buổi trưa song nó vẫn có thể biến người ta trở nên gắt gỏng. Những ô nắng vót vát trên mặt đường. Căn phòng trở nên bừa bộn đến ngạt thở. Mấy bức tranh trên tường như càng khiến bức tường trở nên nhàu nhĩ hơn. Chiếc bàn gỗ kê góc nhà, ngay bên cạnh cửa sổ, không thể che giấu nổi cái già nua của nó. Những cánh hồng vương vãi, rách nát nằm ngổn ngang trên sàn nhà. Tôi uể oải dựa lưng vào cái ghế bố. Một mệt, nhìn quanh căn phòng càng thấy mệt mỏi hơn. Lại cắt điện, phòng nóng hừng hực y như một cái lò. Tôi chẳng biết phải nói thế nào về sự khó chịu trong tôi, cơ hồ như một ngọn núi lửa sục sôi. "Phải thoát ra khỏi đây". Tôi vớ chiếc áo sơ mi khoác vội vào và bỏ ra ngoài. "Minh sẽ đi dạo một vòng rồi lên cà phê sinh viên ngồi trên đây đến tối!". Tôi đề ra cho mình một kế hoạch bắt đầu đi dạo. Bây giờ là 4 giờ 30 phút.

* * *

Hồ Gươm lặng đi, không có lấy một ngọn gió. Họa chăng là những người chạy xe máy hất vào một cái gió nhẹ, đủ để đuổi những con ruồi gan lì. Mấy đứa con gái trường Việt Đức đang chơi nhảy dây ở đoạn đầu phố Bà Triệu nhìn sang. Tôi biết một trong những đứa đứng dây. Con bé tóc "đờ mi gạc xông" áo pull cánh sen tên là Hoa, tôi đã từng gặp con bé ấy khá nhiều lần trên cà phê sinh viên. Những tiếng cười trong trẻo của lũ chúng nó như

đánh thức tôi dậy. Tôi nhún vai bước tiếp. Có tiếng nói chạy theo sau lưng tôi “Hoa kia!”. Rồi những tiếng cười. Tôi khẽ lắc đầu “Họ có trí tưởng tượng... vui quá phong phú”. “À phải rồi! Minh sẽ tới quây báo ở Trảng Tiên đọc chùa - tiết kiệm đi bao nhiêu!”

Quây báo giờ này khá đông, những lớp người trung niên, học sinh, cả những người già chọn lựa những tờ báo. Tôi giở tờ Tuổi Trẻ số mới nhất ra và cũng không thoát khỏi cảm giác lạnh lạnh chạy dọc sống lưng khi đọc lại truyện ngắn “Chiều cuối” của mình. Có cô cậu học trò đứng bên cạnh tíu tít cười đùa. Cô ấy phải nói là rất duyên. Bên gò má luôn ẩn hiện lúm đồng tiền, khiến những chàng trai mới lớn si mê. Còn cậu bé thì cao và gầy như một bộ xương. Lay chúa, tôi không nói ngoa chứ nếu ban đêm mà gặp cậu ta thì có lẽ các bạn sẽ run lên vì tưởng cậu ta là cò ma ấy chứ lại. Cô bé chỉ vào truyện ngắn của tôi rồi bảo “Tú xem này! Một truyện ngắn dở đến mức người ta bất mãn và cầm bút viết bài gửi báo liền!”. Cậu bé khề cau mày đọc tên tác giả “Hoàng Thiếu Hoa! Có lẽ hẳn khoái đọc “Tái sinh duyên” nên nhận mình là Hoàng Phủ Thiếu Hoa đây! Hay ho gì đâu. Tú đã gặp hẳn hai lần ở dạ quán sinh viên sân ga. Hẳn luôn kiêu hãnh và ngạo mạn Thu à!”. Tôi phì cười bởi hai lý do. Thứ nhất là tôi chưa từng lên dạ quán sinh viên sân ga hay sân chùa gì. Thứ hai là tôi chưa một lần tỏ ra kiêu hãnh với những gì mình có. Với tôi thì chưa thể kiêu hãnh khi những câu chuyện của tôi mới chỉ lác đác trên các báo Tuổi Trẻ - Mây Thu - Hoa Mộc Miên... Và tôi chưa một lần gặp cậu bé kia, ngoài hôm nay. Tôi mỉm cười tinh quái “Cậu gì ơi! Cho mình hỏi Hoàng Thiếu Hoa hình dáng thế nào?”. Cậu bé nhìn tôi thao thao bất tuyệt nói “Hắn đẹp trai lắm, học khá, nhà khá giàu...”. Tôi mỉm cười. Trí tưởng tượng của cậu bé rất phong phú.

* * *

Quán cà phê sinh viên cạnh Hồ Gươm lúc này khá đông. Tôi nhìn thấy em ngồi ngay sát ban công đang mơ màng điều gì đó. Tôi tiến lại “Mới đến hả?”. Em giật mình quay lại nhìn tôi và kéo chiếc ghế bên cạnh “Ừ!”. Tôi ngồi xuống, em hát hăm “Thiếu Hoa

đến một mình à?”. Tôi cười “Có bao giờ là hai người đâu?”. Em cười. Chúng tôi thường xuyên gặp nhau trên này. Em là một “tom-boy” thứ thiệt. Tức là một đứa con gái búng bình mạnh mẽ như con trai. Tôi quen em cách đây chừng gần một năm cũng ở quán sinh viên này. Trong mắt tôi em là một con bé khá nhiều cá tính, đến độ bất bình thường. Nhưng thường trực trong em là tính hiếu chiến và rất cố chấp. Người ta nói những người như tôi rất khó hiểu, gặp khó hiểu đôi khi trở thành dễ hiểu. Điều đó không mấy khó khăn nếu tôi kể lại những cuộc nói chuyện của chúng tôi. Chúng tôi có thể cùng gân cổ lên cãi nhau về sự đẹp trai của R.Bagio với Tom Cruise. Nhưng chúng tôi cũng có thể cùng đồng ý với nhau về việc con bò khôn hơn con bê. Những cuộc tranh cãi của chúng tôi trẻ con đến độ người nghe lầm tưởng là hai đứa điên điên ngổn ngang nhau. Em rất thích xé giấy, đó cũng là sở thích quái quỷ của em. Ngày em chia tay với mối tình đầu, em không ngần ngại xé hết chục cuốn vở của tôi.

- Nghĩ gì vậy Thiếu Hoa?

Tôi quay trở lại thực tại, mỉm cười:

- À, không, nghĩ về em đấy thôi.

Em nhướn mày ngạc nhiên:

- Về em? Nhưng mà về điều gì mới được cơ chứ?

- Dĩ nhiên là nghĩ về một ngày nào đó nhờ khi tôi thích em thì sao?

Em cười không nói.

Quán cà phê sinh viên càng lúc càng đông, mấy gã trường Kiến Trúc thì nhau trình diễn thời trang. Tôi nhếch miệng cười chúng. Bên cạnh một thằng nhóc khoảng 16 - 17 đang thao thao nói về tình yêu. Tôi vỗ vai nó:

- Này chú em, anh nghĩ chú nên về nhà bú tí mẹ hơn là còng cộc theo đuổi một nàng đấy!

Thằng nhóc nhìn tôi lăm bằm:

- Đồ điên.

Tôi phá lên cười “Câu nói đó anh nghe nhiều rồi! Chú em có câu nào khác không?”.

Em kéo giắt tay tôi lại, cau mày nói:

- Thiếu Hoa điên vừa thôi!

Tôi mỉm cười khuấy đều tách cà phê mà anh chủ quán vừa bung ra.

- Thiếu Hoa này! Em nghe nói Đon Hồ - Trịnh Nam Sơn sắp sang Việt Nam rồi đó!

Tôi nhún vai kiểu cách "Ừ! Đon Hồ lần này về nhận vai chính trong vở cải lương Hoàng hậu không đầu. Trịnh Nam Sơn vai hoàng hậu.

Em vùng vằng: "Em không đùa đâu". Tôi nheo mắt "em không biết tôi là nhân vật chính trong phim "Những kẻ không biết đùa" hay sao?".

Em cười gượng "Em cảm thấy Thiếu Hoa dạo này làm sao ấy!". Tôi nhún vai "Cũng có thể là vậy, con người ta phải thay đổi chứ!". Em cong ngón tay út khuấy đều cốc cam sữa im lặng.

Đường phố Hà Nội giờ tan tằm, đường Hoàng Hoa Thám như tắc lại. Tôi và em sóng vai bên nhau mà không nói được một câu. Bụi bay mù lên. Tiếng gọi nhau í ới. Tiếng còi loạn đường. Tiếng rao vang khắp đường. Tiếng động cơ ô tô xe máy rú ầm ỉ. Tôi và em vẫn im lặng đạp xe. Chợt đường phố loạn lên khi một chiếc xe Vonga cũ kĩ màu ghi sáng đầu, mũi xe móp lại thảm hại đang chệch choạch lạng qua lạng lại. Lão lái xe mặt đỏ gay luống cuống trong xe. Tôi chỉ còn kịp xô em sang bên hè đường và thấy mình bị nhắc bóng văng ra xa. Tôi không cảm thấy đau khi tất cả như muốn kéo tôi vào giấc ngủ. Tôi thấy bầu trời xanh trong vắt, thấy gương mặt em hốt hoảng. Tại tôi ù đi và mắt nhắm lại. Những ánh nắng cuối cùng vớt vát trên những tán lá sao đen. Một buổi chiều cuối... tôi bước vào tuổi 17...

Hà nội 15.05.1995

H.A.T

CHIẾC LÁ THUỐC BÀI

TRƯƠNG VĂN

Năm tôi học lớp mười, bé hơn bây giờ một chút, một chút thôi! Tôi bỏ xa mấy thằng choai choai "Trần Hưng Đạo" trong những cuộc tỷ thí tốc độ ngoài xa lộ. Tôi chẳng thèm chơi mấy trò chơi con nít như "bắt dí", "năm mươi" với đám con gái cùng lớp, chẳng ham ngồi mấy quán chè, quán nước ven trường, ít nhất cũng Lido, Cây Đa, Thăng Bờm... Không phải nói dóc, chứ mấy bác, mấy chú bạn của ba, trong những tiệc nhậu tranh nhau "làm sui", "bắt rẻ"... khiến tôi thấy oai gớm lắm. Còn mấy cô ở trường mẹ, hề có dịp lại rúc rích, to nhỏ... nhận mẹ, gọi con... Rất tiếc là chưa gặp gỡ bao giờ.

Thế mà! Mới tức làm sao! Cái con nhỏ "trời đánh" ngồi cạnh tôi, nó là cái quái gì để tôi phải sợ chứ? Lớp phó học tập, thì nhắc nhở chung, chứ dám đụng đến tôi à? Trong lớp tôi chẳng nói chuyện riêng, chẳng cười đùa, không lẽ cười nói với nó? Không... dám đâu. Tôi cũng chẳng hay ngủ gục. Để giữ gìn phong độ, tôi dành một ngày bốn tiếng tập thể thao, chín tiếng ngủ, sao mà không tỉnh táo cho được. Ngay từ đầu năm học, tôi lấy phần đồ chia một "biên giới" rục rịch giữa tôi với nó, từ trên bàn xuống tới ghế. Hiệu nghiệm gớm. Nó phải dang xa tôi ra. Thành thời một chút khiến tôi học tập có kết quả hơn nhiều. Hai giờ toán có chín mươi phút, tôi chép mười mấy bài thơ tình của Nguyễn Bình, Tản Đà. Một giờ văn có bốn mươi lăm phút, thêm cả mấy phút ra chơi, tôi giải quyết luôn ba bài tập hóa, mấy bài tập lý cô cho về nhà. Đôi lúc tôi cũng động lòng vì thường khi ra về, khuỷu tay trái của nó lem

nhem đây phấn, tà áo dài trắng nõn, đỏ chót một lần dài, nhưng thấy kẹ, hơi đầu mà thương con gái!

Loáng cái đã sắp hết học kỳ một. Các thầy cô thi nhau cho bài kiểm tra. Tôi học bù đầu, bỏ cả buổi đá banh chiều, bỏ luôn buổi tối Judo ngoài câu lạc bộ, mất cả giấc ngủ, bỏ cả hơi tai mà chạy không kịp. Ôi, ước gì bài vở cứ như những bài hát, bài quyền, ván cờ dù có học búa tới mấy... Chẳng bù cho con Duyên - tên nó đó - cứ ung dung, dửng dăng... Thấy... ghét. Lần “biên giới” tôi xóa từ tháng trước, nhưng đã thành thói quen, giữa tôi và nó vẫn còn khoảng cách có thể cho một đứa khác ngồi... Bởi vậy... Đừng tưởng tôi thêm “cọp dẻ” đâu nhé! Nó chín mười, tôi cũng năm ba kém chi, khối đứa ăn hột vịt thì sao? Nhưng mà... Thân thiện vẫn hơn cả! Nhiều lúc cũng muốn hỏi một câu gì đó nhưng... cóc cần. Chẳng biết nó học cách gì mà thuộc lâu tất cả, mình cũng đâu có lười. Thế mà... Có lúc tôi gật gù. Nó có bùa gì đây, nghe đồn, giờ cái gì cũng có bùa “bùa yêu, bùa chài, bùa hộ thân...” Dám lắm à!

Tổng kết học kỳ một, tôi đưa học lực trung bình về khoe với ba mẹ. Ba tôi bảo:

- Chú phải đổi mới tư duy đi, coi bộ chú bết hơn ba chú hồi nhỏ quá đấy.

Mẹ tôi ôn tồn:

- Lên cấp ba, chương trình nó khác, con phải noi gương mấy đứa học khá, tìm một phương pháp học đúng mới mong học khá được, chứ học gì mà...

Tôi hải mấy vụ “giáo huấn” thế này lắm:

- Dạ, dạ con hiểu rồi... Mà mẹ ơi! Cạnh con có nhỏ Duyên, nó học thấy nhàn nhã... học mà như có bùa ấy. Nhưng con không thèm nói chuyện với nó đâu.

Bỗng ba mỉm cười nhìn mẹ:

- Nó có cái lá thuộc bài đó. Ngày xưa mẹ cũng có, ba xin một miếng... Có những bài ba thuộc lâu tới tận bây giờ.

Chẳng hiểu sao mẹ đỏ mặt ấp úng.

- Thôi đi... Anh này...

Ra vậy! Tôi biết rồi, hèn gì... Từ bữa đó tôi để ý riết, chờ đợi

xem nó có để lộ ra không. Cái khoảng cách kia dường như đã đi vào quên lãng. Thỉnh thoảng tôi cũng bắt chuyện hỏi han vài câu xã giao, lúc mượn cây thước, lúc cục gôm, compa... Tình hình thật là dễ chịu biết bao nếu nó đừng xía vào chuyện của tôi, tức là lúc đang cao hứng lại bị nó nhắc nhở: Nào là - Bây giờ đang học văn sao Dững làm toán. Nào là - Để chút nữa qua giờ lý rồi làm bài đó, giờ thì giờ tập sử ra đi. Gớm! Cái giọng điệu dằng mà cứ như gươm dao ấy. Thẻ có trời đất, nếu không vì một mẫu lá như ba tôi nói, tôi thêm nói chuyện chắc, chia biên giới lại tức thì. Tôi chờ đợi một ngày “đẹp trời” nào đó... tôi sẽ xin được một mẫu lá thuộc bài, bởi thế tôi luôn phải tỏ ra thân thiện, ngồi sát lại, hỏi han, nịnh nọt nó hơi nhiều. Có lúc nó xích qua một bên, nhìn chăm chăm vào mắt tôi như dò xét một điều gì. Khó hiểu thật! Nhiều khi tôi cảm thấy nó e ngại, cảnh giác cái gì đó. Tôi chột dạ - Hay nó sợ mình chôm cái lá thuộc bài của nó... Chết thật.

Tôi còn nhớ như in cái buổi ấy, khi vừa tan học nó đánh rơi quyển tập xuống bàn, quyển tập xòe ra... Ở giữa hai trang giấy là một miếng lá là lạ. Lá thuộc bài! Đúng rồi, tôi nhìn thấy cái lá thuộc bài của nó rồi. Nó màu xanh hơi sậm, với vô vàn những đường gân nhỏ chằng chéo xếp thành một tấm phẳng mỏng manh. Chắc Duyên quý nó lắm nên cuống lá có một sợi chỉ màu thắt như cái nơ. Có lẽ lúc đó tôi xúc động lắm:

- Lá thuộc bài đó hả?

Nó nhìn tôi như cố đoán một điều gì, rồi gật đầu.

- Duyên... cho... tặng... Dững nha?

Hình như nó không đồng ý hay sao ấy, mắt nó đăm đăm nhìn tôi. Rồi nó bỗng cầm cái của quý ấy lên. Tôi chẳng biết mình có xịu mặt nần nì hay không, nhưng tôi sợ nó giấu mất nên với một cú chụp nhà nghề, bàn tay nhỏ nhắn, mát rượi (trời đất!) đã gọn lỏn trong tay tôi. Mặt nó đỏ rần cổ dây tay ra, hai đứa dăng co. Tôi xuống nước năn nỉ.

- Cho đi mà, cho Dững đi Duyên... Tiếc gì.

Rõ ràng nó không muốn cho, tay nắm cứng, co lại ép chặt lấy ngực áo phụng phụng, nó thở hổn hển không ra hơi, môi mím

lại như muốn khóc, khiến cái lúm đồng tiền như sâu thêm:

- Dừng làm cái gì kỳ vậy... Buông tay Duyên ra đi mà...

- Cho nghe!

Nó nhìn tôi chăm chăm, nửa như mong mỗi một điều gì, nửa như e dè, rồi gật đầu lia lịa:

- Cho mà! Cho thiệt mà.

Tôi nói bót tay:

- Xòe tay ra coi.

Tay nó đỏ ran, run run từ từ xòe ra. Ôi cái lá thuộc bài quý giá, giờ đây nát vụn rồi ư? Tôi khê nghiêng bàn tay nó đổ hết qua tay mình cả những tiếng tí ti, xuýt xoa:

- Nát hết cả, tiếc gì không biết. Cho ngay từ đầu thì đâu đến đến nổi.

- Nhưng mà...

- Nhưng với mà gì nữa... uống ghê.

- Nhưng.

Nó rút phất bàn tay ra khỏi tay tôi, ngồi xích qua một bên rồi phụng phịu, tí tê:

- Như ăn cướp ấy, đồ quý sứ, đau tay người ta!

Tôi tức mình quay qua, gặp nó đang liếc xéo một cái thật dài, hàng mi cong vút cũng như dài thêm ra. Y như trong xinê vậy đó... Thấy ghét... Tôi cẩn thận đổ hết những mảnh vụn vào tờ giấy trắng tinh, gói ghém cẩn thận.

- Làm gì vậy?

- Ba nói, có cái lá thuộc bài, học đã lắm. Ba hồi đó cũng vậy.

Nó cười thật tươi, cái lúm đồng tiền lúc ẩn lúc hiện, má nó không đỏ rần như lúc nãy mà phơn phớt màu hồng mịn màng. Mắt nó long lanh lạ, vừa nhìn tôi như triu mến, vừa như cố tìm ở tôi một cái gì đó rất gần, rất xa... Chẳng hiểu nổi! Mà cần gì phải hiểu chứ! Tôi đã có cái lá thuộc bài rồi, ừ cũng chẳng sao, dù chỉ là những mảnh vụn nhỏ xiu.

10.1992

T.V

BIỂN GỌI

ĐẶNG THỊ YẾN

“Ngày... tháng... năm...”

Mình lại về quê, một chủ nhật đầu hạ còn thanh thoi để chuyển tiếp qua mùa thi nhiều bận rộn, những lo âu, những tính toán, những đợi chờ cho bước đầu một chuỗi ngày tự lập... mình không dám nghĩ xa hơn, mọi chờ đón đang còn là phía trước!

Đêm trăng thượng tuần mờ ảo, gió đủ để lất lay cành liễu cọ vào màn đêm, mình thần thờ ngồi trên cát, thứ cát miền biển xạc xào, nhoi nhói dưới lòng bàn chân đang tìm hơi mát, mình nhớ biết bao, mình thêm khát biết bao cái thói xấu trẻ con này khi phải theo học ở thành phố phồn hoa...

“Ngày... tháng... năm...”

Biển réo gọi hồn mình, dù nhà trường mới đưa ra một quyết định “sởn da gà”: Tất cả sinh viên phải có mặt ở trường hai mươi bốn trên hai mươi bốn để... dù ban cán sự lớp và cô giáo chủ nhiệm không ký sổ cho về, dù trời đang có những cơn mưa giông dữ dội, dù sao chẳng nữa mình cũng tìm ra được lý do để chuẩn về một cách quyết liệt! Cũng đêm nay, đêm cuối tháng tại bờ biển này của ba năm về trước, mình chưa cảm nhận bao giờ - cả trước đó và cả bây giờ - mình hạnh phúc đến ngất ngây... Tất cả đều đã qua, những lời nói ngập ngừng, những va chạm vô tình của đôi tay và tà áo, người đến với tôi - êm ái - nhẹ nhàng...

Mình tìm thấy một nang mực, mình làm thuyền hạnh phúc

có lá dừa là cánh buồm như lồng ngực một chàng trai kiêu hãnh trước biển khơi. Chuẩn bị cho thuyền hạ thủy, mình quý xuống nguyện cầu: hãy cho thuyền tôi vượt sóng!

Nhưng... Đêm đen trên sóng bạc không làm sao che giấu được tấm thân gầy yếu đuối đang run rẩy, một báo hiệu chẳng lành phải không anh?

"Ngày... tháng... năm..."

Nắng rực rỡ, gió từ đại dương thổi vào mát rượi, hoa phượng đỏ rực một góc sân trường và ve đang râm ran trong vòm lá... Tất cả điều ấy sao không làm nên một mùa hè trong tôi?

Bạn bè tôi có một đêm thức trắng để chia tay, đêm cuối cùng của đời học trò còn sót lại, chúng nó hát vang nhưng thấm đượm nỗi buồn da diết: "Chỉ còn đêm nay chúng ta sẽ chia tay, đường quen lối vắng sánh bước tay cầm tay. Chỉ còn đêm nay mai cách xa nơi đây, dù có chia tay, đừng lãng quên nơi này". Tôi cũng thức với tụi nó nhưng hồn tôi gửi về với biển, với con sóng bạc đầu thủy chung hướng về bờ thân thuộc...

Mùa hạ - mùa hội ngộ - tôi vẫn chờ như bao năm tôi vẫn chờ dai dẳng - (bởi anh đã hẹn với mình rồi mà!) - lẽ nào biển nhân từ không thêm làm nhân chứng nữa sao?

Anh nhẹ nhàng lật từng trang nhật ký, tất cả như biểu hiện trước mắt hình ảnh cô bạn gái của mình, một chút thần thờ, đắm chiêu ẩn trong cái xa xăm diệu vợi... thời gian cứ mãi miết trôi...

Nỗi buồn là tâm trạng của riêng tư nhưng anh cảm thấy phép cộng của nỗi buồn nhân thế là của riêng mình! Anh không là người vô thức, anh càng không là người nhẩn tâm, bạn gái anh không oán trách, không bức bối nhưng trong cái chịu đựng, cái mong chờ là cả một bầu trời nhớ mong anh bất tận. Sự bất tận có khi đúng là vàng ròng nhưng lắm khi trở thành bạc trắng, anh không phải là người thích thanh minh!!

* * *

- Khi đi thiệt xa anh có buồn không?

- Là con trai nên anh thích phiêu bồng, phải chi trong chuyến

đi này lại có em thì còn gì bằng!

- Lẽ nào chỉ có em? Còn biển? Người thân?

- Những thân yêu trở thành hành trang em ạ!

- Vậy em cũng tương đồng?

- Anh biết làm sao hơn!

Bạn bè tiễn đưa anh, hầu như ai cũng có một phần trong máu thịt người bạn quý: chân thành - học giỏi - giàu nghị lực. Các bạn gái luôn ân cần với anh, dĩ nhiên anh cũng chan hòa và quan tâm tất cả.

"Đằng ấy ơi! Dù thời gian không đủ để học, không đủ để thực hành, dù nỗi nhớ mẹ, nhớ bạn bè, bà con và nhớ biển - nhớ đến quá quay (đừng cho anh ủy mị nghe!) nhưng anh vẫn tranh thủ để biên thư cho em đó (lại ích kỷ rồi!). Anh không còn biết nhớ em là gì nữa, hầu như em đã hòa vào trong anh tất cả thời gian! Chỉ mong hè chóng đến - mùa hè ơi!". Bức thư duy nhất anh viết được khi còn đang học tập trong nước vẫn còn đây, trang thư mỏng manh được giữ gìn cẩn thận trong mỗi mồn.

* * *

Thời gian như dòng sông cứ êm đềm trôi, thành phố ngoại quốc tấp nập ồn ào không cho anh một giây phút được suy tư, nỗi nhớ cũng dần lắng xuống để chất chồng thêm bề dày tri thức. Không một trang thư, không một điện tín nên không bao giờ anh nhận được thư ai bởi mọi người làm sao biết địa chỉ - Mãi đến ngày trở về...

- Mẹ ơi! Con về đây!

- Tổ cha mi! Ba năm chứ ít chi, coi bộ to lớn ra, vô đây mau.

Con về được bao lâu?

- Dạ về luôn ạ!

- Ừ! Được đó - về đây xin đi dạy ở trường làng hay làm việc ở xã cũng được, học rồi về phục vụ quê hương là tốt.

Mọi người cười ồ, anh cũng cười theo. Ngày đầu tiên về với mẹ, với quê cứ ấm nồng trong lồng ngực, chòm xóm văng lai, mẹ con tâm sự, khuya thiệt khuya anh mới được còn lại riêng mình.

- Mẹ ơi! Bạn bè con có đưa nào đến thăm trong thời gian con đi xa không mẹ?

- Thỉnh thoảng có dăm đứa đến hỏi địa chỉ, qua lại đôi điều rồi về. À! Có cái con chỉ đó gửi trả con chồng sách, hẳn vừa mới đi nhận công tác ở mô tít trong Nam. Tội nghiệp! Hôm hẳn tới thăm mẹ, nói lời chia tay mà hẳn khóc, mẹ phải an ủi hẳn bởi nhà nước phân công thì phải chịu thôi!

- Mẹ nói ai nào? Có phải... (à! Mà mình chỉ có một người mượn sách thôi mà!) - có nhắn chỉ với con không?

- Không, chỉ gửi lời cảm ơn thôi!

Anh ngồi bật dậy, đốt vội ngọn đèn dầu hỏa, không rõ tại gió hay tại không trấn tĩnh được mà tay anh cứ run run, đèn vẫn chưa đỏ được ngay. Một lát sau anh mới tìm thấy chồng sách mà mẹ anh cất thật kỹ trong ngăn tủ cá nhân của anh ngày nào. Những quyển sách được bao bọc cẩn thận hơn và không hề cuốn góc được anh nâng lên từng quyển một. Dù không hy vọng gì nhưng anh vẫn thầm mong có một trang thư...

Được xếp gọn gàng gần quyển sách cuối cùng là quyển nhật ký của em, cuối cùng nỗi tuyệt vọng là niềm vui cay đắng, anh dự định ngày mai sẽ đến thăm em... vậy mà...

* * *

Anh ngược Bắc, em xuôi Nam, định mệnh trở trêu kéo sợi dây xa cách càng thêm căng thẳng, không có thời gian và điều kiện để tìm em dù gia đình em có cho anh địa chỉ. Anh lại đi vì trót làm thân con tằm thì phải nhả tơ! Nếu tin vào định mệnh thì... mọi chuyện rồi sẽ an bài!...

Chỉ có biển muôn đời vẫn vậy, mùa hạ tô điểm cho biển thêm trong xanh, hiền hòa, êm ả. Người tha hương theo tiếng vọng của biển trở về. Anh sinh ra từ biển đều có ít nhiều vị mặn trong tim, nên dẫu đi xa ngàn dặm vẫn không nhạt nhòa tình nghĩa, như con sóng đời đời chung thủy vỗ về bờ dẫu mưa nắng không nguôi.

09.1995

Đ.T.Y

MỤC LỤC

01. VŨ ĐỨC SAO BIỂN

Khúc Ngọc Lan số 1 /5

02. NGUYỄN MỸ CHI

Mẹ không về /10

03. NGUYỄN TRẦN HỒNG DIỆM

Hoa nhài mừng sinh nhật /16

04. NGUYỄN ĐẠT

Giáng sinh trên cao /19

05. THẢO HOÀNG GIANG

Mùa hạ kiêu sa /24

06. CHU THU HẰNG

Vô tâm /28

07. KIM HÀI

Món quà Nôen /33

08. LÂM HIẾU

Một thoáng mùa đông /38

09. THANH HUYỀN

Tiếng khóc của gió /40

10. TÔNG PHƯỚC HOÀNG

Lá thư /44

11. NGUYỄN TẤN HUY

Một cuộc so tài /48

12. T.KH

Gai của bông hồng /54

13. CAO HỒNG MINH

Cô bé ngày xưa /59

14. AN MY

Hoa cúc trắng /62